# nghệ thuật

24

## ngôi nhà tôi đã ở : viên linh

*LỜI NGƯỜI DỊCH : « Văn chương có thể làm được gì ? » đó là đề tài cuộc tranh luận giữa Simone de Beauvoir, Yves Berger, Jean Pierre Faye, Jean Ricardon, Jean Paul Sartre và Jorge Semprun – cuộc tranh luận do nhóm Clarté tổ chức năm ngoái đây tại Paris.*

*Văn chương hiện đại, nhất là tiểu thuyết, chịu một cuộc khủng hoảng trầm trọng, gọi được là một cơn bệnh. Sự xuất hiện của trào lưu Tiểu Thuyết Mới Nouveau Roman mà người đại diện là Alain Robbe Grillet của trường phái Tel quel với người đáng kể nhất là Philippe Sollers, và nhiều nữa, đã là những bằng cớ tiểu thuyết như một phản tiểu thuyết, văn chương như một phủ nhận, phủ nhận nhân vật, phủ nhận triệt để, Bernard Dort đã gọi tiểu thuyết mới là những tiểu thuyết « trắng » (Romans « blancs ») hiểu theo nghĩa là muốn làm lại tất cả, từ đầu : làm một table rase.*

*Văn chương còn có thể tồn tại, có còn lý do hiện hữu, còn có giá trị nào, còn chỗ đứng của có, còn mang một sức mạnh, một quyền hạn, một tác dụng, một khả thể nào, hay văn chương chẳng làm được gì hết, la littérature ne peut rien, văn chương có phải là phù phiếm, là thừa thãi, là nhưng không ? Đến lúc phải đặt lại vấn đề nền tảng hoàn toàn thiết thực : văn chương làm được gì, ý nghĩa văn chương cần phải được biện minh nếu không muốn tự hủy diệt. Xin giới thiệu trước nhất lời biện minh của Simone de Beauvoir*

# SIMONE DE BE

## VÀ QUAN NIỆM VỀ VĂN CHƯƠNG ■ PHAM

NÀY, tôi không cần phải nói với quý vị rằng quan niệm về văn chương của tôi không phải là quan niệm của nhà văn Ricardon (1) Đối với tôi, văn chương, đó thuộc về một hoạt động, thực hiện bởi con người, vì con người, nhằm khám phá, phơi mở cái thế giới cho con người, sự khám phá đó là một hành động.

Tuy nhiên, ông bạn đây đã đề cập tới một vấn đề mà tôi thấy rất đáng lưu ý, chính là vấn đề mà tôi muốn trình bày với quý vị, vấn đề liên hệ giữa văn chương và sự thông tin. Ngày nay vấn đề đó được đặt ra một cách gay gắt, trong khi có nhiều phương tiện thông tin mà ông Semprun (2) vừa ám chỉ mới đây, và những phương tiện đó đã đạt được một thành quả vô cùng lớn lao.

Tôi thấy rằng ông Semprun đã hơi vội vàng khi coi những phương tiện đo là không đáng kể, bởi lẽ rốt cuộc có thể có — tôi không nói chắc rằng có, mà có thể có — một sự sử dụng vô tuyến truyền hình, ra-đi-ô, có hiệu lực và thông tin rất rộng rãi trong công chúng.

Và dù sao, ngay bây giờ có cả một loại những tác phẩm về xã hội học, tâm lý học, về lịch sử đối chiếu, là những tài liệu chỉ dạy rộng rãi cho công chúng về cái thế giới mà chúng ta sống trong đó. Như Semprun cũng đã nói, có một sự kiện là ngày nay người ta ghi nhận một sự ưu đãi đặc biệt mà quần chúng dành cho những loại tác phẩm đó : không nhiều thì ít, quần chúng ngoảnh mặt đi trước những tác phẩm thuần túy văn chương.

Đó có phải là do khuyết điểm của các tác phẩm văn chương ngày nay, hoặc giả là văn chương chẳng còn chỗ đứng trong thế giới của chúng ta nữa ? Đó là vấn đề mà tôi muốn cùng quý vị lưu ý tới một chút, kể ra đó cũng là một cách nhằm trả lời vấn đề đã đặt ra : « văn chương có thể làm được gì ? »

Tôi có thoáng nghi ngại, nói rõ ra là năm vừa qua, khi tôi đọc một tác phẩm mà có thể là nhiều người trong số quý vị đây cũng đã đọc, một tác phẩm theo tôi nghĩ, rất đáng kể, tựa đề là Les Enfants de Sanchez.

Đó thuộc về một cuộc điều tra thực hiện bởi một nhà xã hội học Hoa Kỳ, về những căn nhà hang chuột ở Mễ Tây Cơ.

Nhà xã hội học này, trong vòng tám năm trời, qua những khoảng thời gian khá dài và cách biệt nhau, đã thu vào ma-nhê-tô-phôn những câu chuyện về đời sống của một gia đình gồm người cha và bốn đứa con. Những câu chuyện đó ngắt ngang nhau, mâu thuẫn nhau ; thực ra đó chẳng phải là một câu chuyện tầm thường vô vị, mà là một câu chuyện gồm nhiều chiều hướng như vài tiểu thuyết gia đã tìm cách thực hiện, hoặc đã thực hiện rồi ; như vậy sự thông tin đó vượt xa những tác phẩm xã hội học thường chỉ đưa ra một quan điểm mà thôi. Công trình đó, là cả một kho chất liệu phong phú ngay cho những nhà tâm phân học cũng như nhà xã hội học, nhân chủng học, và cho tất cả những ai hằng lưu tâm tới thế giới và con người.

Bởi đó tôi tự hỏi : « nếu người ta tăng mãi lên những tác phẩm thuộc loại đó — điều này có thể thực hiện được, trên phương diện kỹ thuật — nếu có nhiều những tác phẩm như vậy để cống hiến chúng ta những điều bí ẩn của nhiều thành phố, nhiều môi trường, của những khu vực khác nhau trên thế giới ; thì khi đó liệu văn chương có còn giữ được một vai trò nào chăng ? »

Và tôi đã tự trả lời, rằng vẫn còn. Nếu thế giới này là một toàn thể cho sẵn, nếu nó là một thực thể, một cái gì đứng dừng lại mà chúng ta có thể quan sát, vượt lên trên, như thi chúng ta quan sát một bản địa đồ thế giới ; nếu qua cái dơ, nhất của thế giới này mà chúng ta nhìn thấy vẻ toàn diện của nó thì khi đó, điều gì đáng là quan trọng ? Chỉ thể là điều này, những nhận thức khách quan của chúng ta về thế giới này ngày càng tăng thêm, ngày càng khám phá thế giới này thêm lên mãi.

Nhưng với nền triết học mà người ta gọi là thuyết hiện sinh, nền triết học mà tôi gia nhập, thì thế giới này, như Sartre đã nói, là một toàn thể bị phân tán.

Điều đó muốn nói gì ? Điều đó muốn nói rằng một mặt có một thế giới mãi vẫn là - một đối với mọi người chúng ta ; nhưng mặt khác chúng ta đều ở trong một vị trí nào đối với thế giới đó, cái vị trí bao gồm quá khứ chúng ta, bao gồm cái giai cấp, cái thân phận, những dự phóng của chúng ta, tóm lại, là toàn thể những gì làm nên cái cá thể của chúng ta.

Và bằng cách này hay cách khác, mỗi vị trí lại gói ghém, bao trùm toàn thể thế giới vậy Nó có thể bao gồm như thể là không biết đến : tôi không biết tới những gì xảy ra tại một thành phố, thí dụ như ở Ấn Độ ngày nay, và điều đó thuộc về thân phận của tôi, một người Pháp sống ở Ba Lê, cái thân phận mà trong đó tôi hiện sống.

Như vậy, bao trùm thế giới này một cách mặc nhiên, đó không phải là con người nhận biết nó, mà con người phản ánh nó, thu lược nó, hay con người biểu lộ, *bày tỏ* thế giới này, như cách nói của Leibniz về việc *bày tỏ* thế giới vậy.

Và cái đơn nhất của thế giới mà chúng ta bày tỏ đó, và dù cái đặc thù của mỗi cái vị trí, thì sự phân tán những quan điểm của chúng ta trước thế giới này, hay đúng hơn là những vị trí — vì danh từ quan điểm hơi có nghĩa duy tâm — những vị trí của chúng ta đối với thế giới, đó chính là điều đã chỉ định cái phần thiết yếu hơn cả của thân phận con người, của mối liên hệ giữa con người và thế gian.

Chính ở điểm đó mà văn chương tìm được lời biện minh cũng như cái ý nghĩa của văn chương, bởi lẽ những vị trí của con người không phải là phép kín, chúng ta không phải là những đơn tử, mà mỗi vị trí đều mở ra trước những vị trí khác, và cũng mở ra trước thế giới này, cái thế giới không là gì khác hơn cuộc xoay chuyển của những vị trí bao gồm lẫn nhau.

Như vậy chúng ta có thể thông đồng, chúng ta có thể thông đồng qua cái thế giới này như một toàn thể, dù là toàn thể bị phân tán, vẫn là một thế giới hiện hữu vì tất cả chúng ta, và cho phép chúng ta thong hiểu nhau, chẳng hạn thế nào là mầu xanh hay đỏ. Chúng ta có thể thấu hiểu nhau và thông đồng nhau. Tôi không thuộc số người cho rằng ngay trong đời sống hàng ngày cũng chẳng có sự thông cảm nào Tôi nghĩ rằng chúng ta thông cảm nhau khi chúng ta cùng hành động nhằm một số những cứu cánh nào đó, hoặc khi chúng ta nói ra.

Tôi nghĩ rằng trong lúc này đây, chúng ta đang thông đồng nhau, tôi nghĩ rằng tôi nói ra điều tôi nói, và đó cũng chính là điều mà quý vị đang nghe đây ; một liên hệ có thực được hình thành qua ngôn ngữ : ngôn ngữ thì mù mờ nhưng cũng còn là phương tiện chuyên chở những ý nghĩa chung cho tất cả mọi người, và mọi người có thể đạt tới những ý nghĩa đó được.

Tuy nhiên ngay trong lòng sự thông đồng đó, còn có một

nỗi phân cách không thể giản lược. Tôi, người nói với quý vị đây, tôi không ở trong cùng một vị trí với quý vị đang nghe tôi nói, và không một ai trong số tất cả những vị nghe tôi nói đây, lại ở cùng một vị trí với người ngồi cạnh, không một ai tới đây với cùng một quá khứ, cùng những ý hướng, cùng một nền văn hóa, tất cả đều khác biệt ; tất cả những vị trí đó, bằng cách nào, dù là mở rộng và thông đồng với nhau, thì vẫn còn cái gì không thể thông đồng qua cái phương tiện dùng nơi đây : thuyết trình, thảo luận, tranh biện.

Ngay trong cái đặc thù của mỗi vị trí chúng ta, còn có điều không thể giản lược. Nhưng đồng thời có sự thông cảm ngay trong nỗi phân cách đó. Tôi muốn nói rằng tôi là một chủ thể xưng « tôi », với tôi thì tôi chính là chủ thể duy nhất xưng « tôi », và với bất cứ ai trong số quý vị đây cũng vậy.

Tôi sẽ chết, cái chết đó hoàn toàn thuộc về tôi, một cách tuyệt đối, nhưng với bất cứ ai trong số quý vị đây cũng vậy. Đời sống

# AUVOIR

## KIỀU TÙNG

mỗi người có một hương vị độc nhất, hiểu theo nghĩa là người khác không thể nhận biết. Nhưng với bất cứ ai trong số chúng ta cũng vậy.

Và tôi nghĩ rằng điều may mắn cho văn chương là nó có thể vượt lên trên những hình thái thông đồng khác, và nó cho phép chúng ta thông đồng nhau ngay trong lòng nỗi phân cách chúng ta.

Văn chương — nếu là thứ văn chương đích thực — chính là một cách thái nhằm vượt khỏi nỗi phân cách đồng thời xác nhận nỗi phân cách đó. Văn chương xác nhận nó, bởi lẽ khi tôi đọc một cuốn sách, cuốn sách đáng kể đối với tôi, như một người nào nói với tôi, tác giả dự phần vào cuốn sách của ông ta ; và văn chương chỉ thực sự bắt đầu từ khoảnh khắc đó, vào lúc mà tôi nghe được tiếng nói đơn biệt đó.

Thực ra, chúng ta gán cho ngôn ngữ một tầm quan trọng hơn trước nhiều, sẽ không có văn chương nếu không có một tiếng nói, nghĩa là một ngôn ngữ mang dấu hiệu của một người nào. Cần một ngôn ngữ mang dấu hiệu của một người nào. Cần một bút pháp, một giọng điệu, một kỹ thuật, một nghệ thuật, một khám phá — cái đó có thể hoàn toàn khác biệt tùy theo những nhà văn ; cần là tác giả buộc tôi chịu nhận sự hiện diện của ông ta ; và khi ông ta buộc tôi chịu nhận sự hiện diện đó, đồng thời buộc tôi chịu nhận cái thế giới riêng của ông ta.

Những năm gần đây người ta đã bàn cãi nhiều về mối liên hệ giữa nhà văn và thực tại. Người ta đã bàn cãi vấn đề này trong kỳ hội ở Leningrad, và vừa được nhắc tới mới đây. Và người ta đã tự hỏi, chẳng hạn như khi Robbe Grillet giữ những khoảng cách đối với thực tại, phải chăng ông ta đã tiến gần tới Balzac khi nhà văn này tưởng đã gửi tới người đọc chúng ta cả một thực tại với khách quan tính của nó.

Tôi thấy rằng vấn đề đặt ra đã rất sai lạc ; đặt vấn đề như vậy sẽ không thể có giải đáp bởi lẽ thực tại không phải một thực thể cứng đọng, mà là một biến hành, tôi nhắc lại, thực tại là một sự xoay chuyển những kinh nghiệm đặc thù tuy thu gồm lẫn nhau nhưng vẫn tách rời nhau.

Như vậy một nhà văn không thể giản lược thực tại vào một khung cảnh cố định, hoàn tất, không thể bày tỏ thực tại trong toàn thể của nó. Mỗi người chúng ta chỉ thể lĩnh hội thực tại ở một khoảnh khắc nào : một chân lý từng phần. Một chân lý từng phần trở thành lừa phỉnh nếu nó tự coi như tất cả chân lý, Nhưng nếu nó tự coi nó như - nó - là, thì được lắm, đó mới thực là một chân lý và nó sẽ làm giàu, làm phong phú hơn cho người được truyền đạt chân lý đó.

Trước kia người ta đã nói tới cái nhìn về vũ trụ. Được rồi, nhưng đó là một biểu từ mang nghĩa duy tâm, vì vậy mà gây trở ngại, như thể là mối liên hệ giữa con người và thế giới này chỉ đơn giản là phản ảnh thế giới trong ý thức con người. là nhìn ngắm thế giới đó dưới góc cạnh này hay góc cạnh khác.

Nhưng nếu chúng ta nói tới những vị trí, chúng ta có thể lấy lại ý niệm về tính cách đặc thù của thế giới để ra trước mỗi nhà văn, và bởi mỗi nhà văn. Nhà văn gói ghém thế giới này như thế nào, thu lược nó như thế nào, thì hiển nhiên là ông ta bày tỏ nó như thế đó ; cái thế giới của ông ta.

Và theo ý tôi, chỉ có rất ít những độc giả thật ngây thơ, hoặc những trẻ nhỏ, mới tin rằng qua một tác phẩm người đọc đi vào thực tại một cách dễ dàng không trở ngại Tôi, khi tôi đọc cuốn Le Père Goriot tôi hiểu rất rõ rằng không phải tôi đang đi dạo ở Ba Lê của thời đại Balzac ; mà tôi đi vào một tác phẩm tiểu thuyết của Balzac, vào vũ trụ của Balzac

Và cũng vậy, khi tôi đọc Stendhal, đó không phải là tôi nhìn ngắm nước Ý của Fabrice (3), mà là nước Ý của Stendhal

Thực ra, chẳng quan trọng lắm là tác giả buộc phải tưởng rằng mình cống hiến cái thực tại nội tại, hay phải biết phê phán hơn nữa, và nhà văn phải hiểu rằng mình đang ở một vị trí trong thế giới này và ông ta cống hiến thế giới đó cho người đọc chúng ta như là thế giới đó đã tự dâng hiến cho ông ta vậy Dù sao với tôi, là người đọc, điều quan hệ là tôi phải bị mê hoặc bởi một thế giới đặc thù, nó cắt ngang cái thế giới của tôi và dù thế nào nó vẫn là một thế giới khác.

Điều này đặt ra vấn đề đồng nhất hóa. Trong văn chương ngày nay có một khuynh hướng là phủ nhận sự đồng nhất với nhân vật, và triệt để hơn nữa, là phủ nhận ngay cả nhân vật.

Nhưng tôi thấy cuộc tranh luận đó cũng là phù phiếm, bởi lẽ dù thế nào cũng có hay không có nhân vật đi chăng nữa, muốn cho sự đọc văn có kết quả, cần là tôi phải tự đồng nhất với một ai; với tác giả, cần là tôi phải đi vào thế giới của người viết, và cần là thế giới của người viết đó phải trở thành thế giới của tôi

Đó chính là sự khác biệt chính yếu của văn chương và sự thông tin vậy. Khi tôi đọc tập Les Enfants de Sanchez tôi ở tại nhà tôi, trong phòng riêng của tôi, vào ngày tháng đó, tôi chừng đó tuổi với Ba Lê vây quanh tôi, và Mễ Tây Cơ thì ở xa với những căn nhà hang chuột, với những đứa trẻ sống ở xa đó, và tôi lưu ý tới chúng, tôi sát nhập chúng vào vũ trụ của tôi nhưng tôi không thay đổi vũ trụ.

Trái lại, Kafka, Balzac, Robbe Grillet khuyến dụ tôi, thuyết phục tôi hãy đặt mình vào giữa lòng một thế giới khác lạ ra là trong chốc lát và đó chính là cái phép lạ huyền diệu của văn chương, khiến nó khác biệt với sự thông tin vậy : một chân lý khác trở thành của tôi, mà vẫn không ngừng là khác. Tôi từ khước cái « tôi » nhân khi người khác nói, và dẫu sao tôi vẫn còn là chính tôi

Đó là một sự lẫn lộn được phát ra rồi xóa bỏ đi không ngừng và đó là hình thức độc nhất của sự thông đồng, khiến tôi có thể thông đồng được cái không thể thông đồng, khiến tôi được hưởng hương vị của một cuộc đời khác. Tôi bị ném bỏ vào một thế giới khác với những giá trị của riêng nó, với những màu sắc của nó ; tôi không phụ thuộc vào thế giới đó, nó ngăn cách với thế giới của tôi và tuy vậy nó hiện hữu cho tôi. Và thế giới đó cũng hiện hữu cho những người khác dù họ xa cách nó, và tôi cũng cảm thông với họ qua những cuốn sách, trong cái sâu kín nhất của họ.

Bởi lẽ đó mà Proust đã có lý khi nghĩ rằng văn chương là nơi chốn đặc cách, riêng biệt của liên chủ thể tính (4)

Theo ý tôi, có tác phẩm văn chương khi một người viết văn có thể biểu hiện và đặt để một chân lý ; chân lý của mối liên hệ giữa nhà văn và thế giới, chân lý của thế giới của hắn Nhưng phải hiểu những chữ này có nghĩa gì : có điều gì để nói ra, đó không phải là chiếm hữu một đối tượng mà người ta mang theo trong túi và rồi bày nó ra bàn, tiếp đến tìm kiếm những chữ để mô tả nó.

Mối liên hệ đó không có sẵn bởi vì thế giới không có sẵn, và nhà văn cũng không có sẵn nốt Nhà văn không phải là một hữu thể (être) nhưng là một vật hiện hữu (existant) tự vượt mình, có một thực hành (praxis), và sống trong thời gian Trong cái thế giới không phải là sẵn có đó, trước mặt một người không có sẵn thì mối liên hệ hiển nhiên là cũng không có sẵn nốt ; phải khám phá ra mối liên hệ đó. Điều cần là trước khi khám phá ra mối liên hệ đó cho người khác thấy, nhà văn phải khám phá ra nó trước đã ; bởi lẽ đó mọi tác phẩm văn chương thiết yếu phải là một tìm kiếm.

● xem tiếp trang 22

*(1) (2) Sẽ giới thiệu trong những số tới*

*(3) Fabrice Del Dongo, nhân vật chính trong Chartreuse de Parme của Stendhal — chú thích của người dịch.*

*(4) Cho tới Hegel và Marx thì người ta nghĩ rằng khi suy tưởng hoặc con người đứng trên quan điểm có thể hoặc đứng trên quan điểm toàn thể.*

*Đứng trên quan điểm cá thể, là khởi từ chủ thể tính subjectivité, còn là khởi từ cái tôi suy tư cogito - nhưng như vậy có phải là người suy tưởng đã tự khép mình trong một tháp ngà suy tư, bởi lẽ đã khởi từ một chủ thể tính thuần túy cá nhân (Descartes chẳng hạn), và không thể thoát ra để đạt tới những người khác, tới một nhân loại huynh đệ. Đứng trên quan điểm toàn thể, mới không bị khép kín trong một chủ thể tính đơn độc, phản xã hội, mới « không chối bỏ những người anh em, nhưng đám đông vô danh đang làm lịch sử » nói như những người mác xít, được lắm, nhưng như vậy là hy sinh cả một cuộc hiện hữu lịch sử và riêng tư của mỗi người.*

*Vấn đề phải chăng là chọn lựa giữa một trong hai khởi điểm đó ? Có phải là từ Husserl với ý niệm về liên chủ thể tính inter — subjectivité (một ý niệm quen thuộc nơi những nhà hiện tượng luận và những triết gia hiện sinh) vấn đề đã được đặt lại : Không hy sinh cá thể, bởi lẽ vẫn khởi từ chủ thể tính, nhưng mỗi người, mỗi ý thức không còn là một đơn tử « không cửa sổ không cửa ra vào » như đơn tử của Leibniz mà có tính cách liên đơn tử Có nghĩa là triết học hiện đại đã khám phá ra một thế giới của liên chủ thể tính — chú thích của người dịch*

# son nam

TIỂU THUYẾT PHONG TỤC

22

# vạch một chân trời

TÊN Mách thừa lúc lộn xộn, từ từ tuột xuống đất rồi bò sát mình trong cỏ. Hắn không chạy về phía hai căn chòi. Lát sau, khi đã xa chừng vài chục bước, hắn tìm cục đất khá to, liệng mạnh về phía bọn hải tặc rồi há họng, nhái tiếng cọp rống :

— Cà um ! Cà um !

Bọn hải tặc sửng sốt, đứa ngồi xuống, núp bên gốc cây, đứa thì trèo lên ngọn cây, trông thật buồn cười. A Lầu vụng về hơn, kêu la ỏm tỏi rồi tìm gốc tràm gần nhứt, cố gắng leo lên.

Rủi thay, thân tràm quá yếu nghiêng qua một bên. Trên ngọn tràm đã có hai tên hải tặc mập béo ngồi sẵn. Chúng sợ thân tràm bị gãy nên tìm cách xua đuổi A Lầu.

Tiếng cọp rống vang lên, lần thứ nhì, lần thứ ba. A Lầu nhảy thót, níu và nhánh cây thấp nhứt, gốc tràm gãy ngang khiến A Lầu té nằm sấp, nghẹn thở. Phía mé sông Cái, tiếng tù và trỗi lên. Bọn hải tặc ngồi im tại chỗ, thỉnh thoảng day lại như chờ hiệu lịnh của chúa tàu.

Mặt trời chưa mọc nhưng chân trời đã đầm mây ngang. Bọn hải tặc thấy rõ ràng trên chót ngọn cột buồm của tàu Long Phi có lá cờ màu đen. Lá cờ nầy được kéo lên chót cột buồm rồi hạ xuống, rồi kéo lên đến ba lượt.

Lát sau, tàu Long Phi di chuyển từ từ, quay mũi về phía vàm sông Cái Lớn như sắp sửa ra biển, vượt trùng dương đến xứ khác.

Linh tính như báo trước cho bọn hải tặc biết điều gì không may sắp xảy ra. Lần nầy, chúa tàu Long Phi đã nổi giận và ông ta ích thân điều khiển một số hải tặc đến cứu viện.

Chiếc tàu di chuyển, quay mũi về phía biển chính là kế nghi binh mà ông ta thường áp dụng để đánh lạc hướng đối phương.

Bọn hải tặc gọi A Lầu, A Lầu gắng gượng lắm mới lên tiếng trả lời :

— Tôi đây.

Bọn chúng chửi rủa :

— Chúa tàu lên tới rồi kìa !

A Lầu nói với đồng bọn :

— Nguy lắm. Chắc là chúa tàu thấy rõ quân thù. Không phải là cọp đâu ? Tên Mách đã trốn thoát. Nếu bắt không được bọn nó, ắt phen nầy chúa tàu nhốt tôi dưới khoang hầm.

Từ ngọn cây, vài tên hải tặc nghiêng mình để quan sát về phía mé sông Cái. Bọn đến cứu viện dùng đôi ba chục chiếc tam bản để lên bãi sông. Đến bãi, chúng chia ra làm hai ba canh, tìm cách bao vây hai căn chòi nhỏ bé.

Chúa tàu đi ở cánh giữa trong khi cánh quân bên tả và bên hữu tiến thật nhanh.

Gọng kềm siết lại từ từ. A Lầu nói với đồng bọn :

— Lát nữa, khi chúa tàu tới để điều tra, tụi bây cứ nói rằng tên Mách bị cọp ăn thịt, cõng xác đem đi nơi khác. Bằng không thì tao và tất cả chúng mày bị trừng trị.

*

Con Nhung nằm trên bộ vạt, rên hừ hừ. Hai Tam đốt thêm đống lửa thứ nhì để sưởi ấm căn chòi. Sương xuống mù mịt, gà rừng gáy nghe văng vẳng. Tư Bá vụt trở mình, mở miệng nói, chui ra :

— Hai Tam !

Hai Tam hỏi :

— Cái gì vậy ? Đại ca ngủ mơ, nằm chiêm bao hả ? Sáng rồi, coi chừng tụi cướp biển lên đây...

Tư Bá nói to :

— Đừng đốt lửa. Chú mầy ra ngoài coi chừng. Tụi cướp biển còn neo tàu ở ngoài mé sông, cách đây không xa. Biết đâu thằng Mách đã cung khai bậy bạ.

Ba tiếng tù và trỗi lên khiến con Nhung trở mình. Tuy bị bịnh rét hoành hành, nó muốn chạy trốn :

— Anh Hai, chú Tư... cái gì vậy ?

Trong khi Hai Tam trèo lên ngọn cây để quan sát, trong nầy Tư Bá sờ vào trán con Nhung :

— Thím cứ nằm yên. Đau bịnh rét rừng mà thức sớm quá không nên...

Con Nhung nói :

— Em sợ quá. Tưởng rằng theo anh Hai Tam lên giữa rừng thì sống yên ổn, chẳng ai quấy rầy, Dè đâu em mang bịnh rét lại còn... phải chạy giặc Tàu Ô.

Tư Bá thấy lòng mình nhẹ lâng lâng. Chú cố gắng giữ thái độ đứng đắn, gọi con Nhung bằng thím vì nó là vợ của Hai Tam mà chú xem như em út.

Ánh lửa chiếu mập mờ vào gương mặt trái xoan của con Nhung. Cơn sốt đang hoành hành khiến cho môi nó đỏ mọng lên :

— Chú Tư ! Em sợ quá.

— Sợ nỗi gì ?

— Hồi nãy hay là hồi đầu hôm gì đó, em quên rồi. Em nằm chiêm bao thấy có người lạ mặt bắt trói em..

Tư Bá nói đùa để an ủi người đẹp :

— Đưa thím về rạch Ông Rầy để chịu tội với xóm làng về tội bỏ nhà theo tình nhân.

Con Nhung lắc đầu :

— Em nói thật đó. Họ bắt trói em, đưa em tới nơi đó tối om, giống hệt như chốn âm phủ...

— Thím chưa chết, tại sao biết âm phủ ?

— Chỗ đó tối om, lạnh ngắt, hai bên cửa có bốn năm đứa quỉ sứ đầu trâu mặt ngựa, tay cầm đinh ba, xà mâu.

Tư Bá sờ lên trán con Nhung lần thứ nhì :

— Còn nóng quá.

Con Nhung nói :

— Mát rồi. Gần hết cữ nóng, chắc qua cữ lạnh. Để em nói tiếp cái chuyện chiêm bao...

— Thôi đi ! Đau ốm mà nói chuyện âm phủ nghe buồn lắm. Bịnh rét là thứ bịnh thông thường ở xứ nầy, riết rồi quen. Người mang bịnh và người không mang bịnh đều giống nhau :

— Sao vậy !

— Vì ai nấy đều ăn uống tự nhiên, cười giỡn suốt ngày nhưng gương mặt xanh xao hốc hác.

— Như vậy là vài tháng nữa... cháu bị già trước tuổi.

Tư Bá nói khẽ :

— Cháu đừng nói dại. Người quá đẹp như cháu, dầu mang bịnh rét nhưng không sao cả...

Từ ngoài sân, Hai Tam gọi to :

— Chú Tư !

Tư Bá ra sân, hỏi về phía ngọn cây bàng :

— Cái gì ?

— Tụi nó thổi tù và... Tôi nghe tiếng gì như cọp rống.

— Chú mày nói gì, tôi chưa hiểu. Hừng sáng, tụi hải tặc thổi tù và để kiểm điểm từng đứa, xem có đứa nào trốn không ? Còn cọp thì vô lý, từ hồi lên đây tới giờ, tao chưa thấy. Cọp ở trong rừng sâu...

Hai Tam vẫn giữ ý kiến :

— Tôi nghe mấy tiếng cà um, cà um !

Tư Bá hỏi :

— Mấy chiếc tàu buồm còn đậu tại bãi sông Cái ?

— Còn đó. Sương mù còn nhiều quá...

— Coi kỹ lại. Nếu mù sương còn che phủ, tại sao chú mày thấy dạng mấy chiếc tàu ?

— Tụi nó treo cờ màu đen trên chót cột buồm. Kìa ! Lá cờ đen treo lên, ủa nó rút cờ xuống,.. mà nó kéo cờ lên.

— Đừng đùa giỡn. Coi cho kỹ.

Hai Tam đứng thẳng người rồi cố sức trèo lên nhánh cây ở nơi chót vót ngọn. Nhánh ấy quá yếu ớt nhưng Hai Tam tin rằng nó không gẫy. Thân hình Hai Tam đong đưa như con cá dính lưỡi câu

— Coi chừng té nghe Hai Tam ! Coi cho kỹ. Tụi Tàu Ô là bọn cướp lão luyện, chớ kha khinh thường !

Giọng Hai Tam nói vọng xuống từng chập :

— May quá.,, Tụi nó cho tàu chạy tới... chạy tới đó.

— Tới đâu ?

— Vô trong ngọn sông Cái... Ủa ! Tàu quay mũi rồi... quay qua bên kia bờ sông, chắc tụi nó qua bên kia... tụi nó trở ra ngoài biển rồi. Chắc tụi nó rút lui về Hải Nam.

— Dữ ác hông ! Xuống cho mau. Coi chừng nhánh cây gãy đó.

Thấy Hai Tam vào chòi, con Nhung mừng quýnh :

— Êm hả anh ?

Hai Tam ưỡn ngực, nói đùa :

— Xứ của mình làm sao tụi Tàu Ô dám xâm chiếm. Hồi nãy, anh trèo lên ngọn cây, nhẹ nhàng như con chim... phụng hoàng. Anh hóa phép, lấy ngọn tay chỉ về phía sông Cái. Thế là năm sáu chiếc tàu bị nước cuốn, giông tố nổi lên ầm ầm, tụi hải tặc chết vô số kể...

Tư Bá vào chòi. Bỗng dưng chú dừng bước. Đôi uyên ương ngồi kề nhau, xem chừng họ vui hưởng hạnh phúc. Tư Bá cảm thấy hơi tức, hơi ghen. Con Nhung quá đẹp, Hai Tam còn trẻ. Tuy yêu thầm con Nhung, Tư Bá vẫn cố nén thứ tình cảm bất chánh ấy. Đã là « đại ca» thì Tư Bá phải làm thế nào cho hai em khâm phục về mặt đức độ.

Con Nhung nói :

— Anh Hai.., em nói cho anh nghe. Anh cúi xuống, cúi đầu gần em...

Tư Bá ngỡ là con Nhung muốn hôn người yêu. Chú bước lui ra, lẫn trong sương mù ngoài sân để khỏi chứng kiến cảnh tượng đáng buồn tủi. Nhưng trong chòi, đôi uyên ương vẫn thì thào, to nhỏ.

Trong phút giây, Tư Bá nghĩ đến trường hợp đôi uyên ương rủ nhau trốn đi nơi khác. Trước đây, Hai Tam đã sợ cực nhọc, sợ tranh chấp với Lục Cụ nên trốn về rạch Ông Rầy. Giờ đây, trước hiểm họa giặc Tàu Ô, có lẽ Hai Tam muốn dẫn người yêu đến góc rừng khác. Con Nhung là gái đẹp, hiền lành nhưng còn nhu nhược, chưa quen với gian khổ tầm thường của chốn rừng xanh. Chú đến sát vách, nghe tỏ rõ tiếng con Nhung :

— Anh à... anh muốn có con không ?

Hai Tam là trai tơ nên chưa hiểu nghĩa bóng của câu nói ấy. Anh ta đáp :

— Ai mà không muốn có con ?

— Anh muốn con trai hay con gái ?

— Con trai thì bảnh hơn. Trời ơi ! Nếu ba bốn năm nữa, chúng mình tạo lập nhà cửa hoặc tìm được kho tàng thì vui biết mấy. Chừng đó, nếu em sanh được đứa con trai thì rõ ràng nó sống trong đống vàng...

Con Nhung im lặng hồi lâu rồi sờ vào bàn tay Hai Tam :

— Anh à ! Em thấy kỳ quá hè !

Hai Tam vẫn ngơ ngác.

— Có gì đâu mà kỳ ? Chúng mình tuy không làm lễ cưới hỏi nhưng đã là vợ chồng rồi.

— Không ! em nói chuyện khác..

— Hay là em mệt vì bịnh rét ? Lắm khi vì bị nhức rét hoành hành...

— Em đau rét mà em như muốn ụa mửa...

Hai Tam vuốt mái tóc người yêu :

— Đó là sự thường...

Tư Bá tức giận. Rõ ràng Hai Tam là cậu trai ăn chưa no lo chưa tới, đáng đánh đòn. Anh ta chưa biết tâm trạng sinh lý của người con gái. Con Nhung mỉm cười, nói nhanh :

— Em ụa mửa vì... chắc là có thai

Hai Tam sửng sốt :

— Sao vậy ? Thật không em ?

— Em nghe mấy bà già ở rạch Ông Rầy nói lại. Nếu buồn mửa từng chập là... có con trong bụng !

— Được rồi ! Anh lo liệu.

Tư Bá day mặt ra phía rừng xanh. Chú muốn tìm một chân trời bao la, mát mẻ hơn. Vừa rồi, chú đã nổi cơn ghen với Hai Tam. Con người sống bần chật thường hay hờn ghen. Kinh nghiệm mấy mươi năm lưu lạc giang hồ đã dạy chú như thế.

Mặt trời lóa dạng. Tư Bá cười mỉm khi thấy chim rừng bắt đầu rời tổ ấm đi kiếm mồi.

Đột nhiên, chú đứng chết trân. Trước mắt chú, hàng năm bảy chục bóng người, mặc quần áo đen đang chạy nhanh. Chúng nó chạy về phía căn chòi này. Chú kêu to :

— Hai Tam ! Tụi Tàu Ô tới !

Hai Tam cãi lại :

— Vô lý quá. Hồi nãy em thấy tụi nó rút lui..

— Đồ khốn nạn ! Trễ rồi ! Mầy làm ăn như vậy đó. Chạy cho mau...

— Còn con Nhung ?

Tư Bá vào chòi, nắm tay con Nhung :

— Cháu đừng sợ. Ráng chịu đựng. Anh luôn luôn bảo bọc em. Em không chết đâu, đừng nói bậy bạ. Hễ nói bậy bạ là chết.

Bọn Tàu Ô hò reo vang dậy. Tư Bá truyền lệnh cho Hai Tam :

— Theo tao ! Bỏ con Nhung lại. Đừng bịn rịn, đừng bày đặt cõng nó lên vai. Chạy không kịp đâu ! Mầy bịn rịn tao giết mầy !

■ còn nữa

*VÌ SAO*

## người P.N.V.N. mau già?

Vì sao người Phụ nữ Tây phương 40 tuổi mà vẫn trẻ đẹp như người Phụ nữ Việt-Nam tuổi chưa đầy 30?

Vì Tây phương là xứ lạnh, còn Việt-Nam là xứ nóng; nắng hạ thiêu đốt làm cho làn da khô khan, cằn cỗi; người phụ nữ V.N. do đó mau già.

Trong những năm gần đây ở V.N. đã sản xuất được thứ kem nuôi da gồm nhiều chất thuốc mát, có khả năng tiếp nước và bồi bổ sinh lực cho làn da luôn luôn mát mẻ tươi mịn, hồng hào — đó là **CRÈME THORAKAO**

Với tính chất mát này, **CRÈME THORAKAO** còn ngừa và trị được những chứng tàn nhang vết nám, mụn, sần, quầng đỏ, nhăn, nhờn v.v. do khí hậu tạo nên.

Cũng với tính chất mát này **CRÈME-THORAKAO** có khả năng chống nắng làm da khỏ bị đen nám.

Nhà sản xuất **CRÈME THORAKAO** lại còn có sáng kiến chế cho kem này có phấn để khi dùng, vừa nuôi dưỡng vừa điều trị lại vừa trang điểm đẹp đẽ giản dị... rất thích hợp cho mọi người phụ nữ Việt Nam.

Kem này có bán ở nhà thuốc tây và tiệm hóa phẩm từ thành thị đến thôn quê nên rất tiện dụng cho người P N Việt Nam.

# Nhân vật :

*JOHNNY*

*BEN ALEXANDER thi sĩ, cha của Johnny*

*BÀ NỘI CỦA JOHNNY*

*JASPER MAC GREGOR, ông lão với trái tim trên cao nguyên*

*ÔNG KOSAK, chủ tiệm tạp hóa*

*ESTHER, con gái xinh đẹp của ông Kosan*

*RUFE APLEY, thợ mộc*

*PHILIP CARMICHAEL, chàng thanh niên nhân viên ở Viện dưỡng lão*

*HENRY, thằng bé bán báo buổi sáng*

*ÔNG WILEY, người đưa thư*

*ÔNG CUNNINGHAM, nhân viên bất động sản*

*CẶP VỢ CHONG TRE VÀ ĐỨA CON MỚI SINH*

*NHỮNG NGƯỜI BẠN VÀ NHỮNG LANG GIENG TỐT*

*MỘT CON CHÓ*

# Không gian :

*Một căn nhà trên đại lộ San Benito Fresno, California, hiệu tạp hóa của ông Kosak.*

**THỜI GIAN**

*Vào tháng tam và tháng chín năm 1914*

**Thằng bé :** Ai biết được. Tôi cũng không biết sau này sẽ làm gì.

**Johnny :** (*hành diện*). Tôi thì sẽ làm thi sĩ như bà tôi. Ông ấy nói vậy.

**Thằng bé :** Tôi sẽ phải đi đưa báo một lát. (*Nó nhướng chân bước đi*). Cũng khá lâu.

**Johnny :** Anh còn trở lại đây nữa không ?

**Thằng bé :** Buổi sáng nào vào khoảng giờ này tôi cũng đi ngang đây. Nhưng chưa bao giờ tôi thấy em cả.

**Johnny :** (*mỉm cười*). Sáng nào tôi cũng chiếm báo rồi tôi thức giấc và không muốn ngủ nữa, nên tôi dậy đi ra ngoài này chơi. Tôi đã hằng mơ thấy mẹ tôi.

**Thằng bé :** Có lẽ tôi sẽ gặp lại em vào một sáng nào em không ngủ được.

**Johnny :** Tôi cũng hy vọng thế. Nhưng chắc lâu lắm.

**Thằng bé :** Chắc con lâu. Cứ cố tập huýt sáo bữa đi chắc em sẽ khá.

**Johnny :** Cám ơn. (*Thằng bé vừa đi, vừa huýt sáo. Johnny nem tờ báo xếp lại lên tuốt trên thềm cửa rồi ngồi xuống bậc cấp như trước. Bà nó từ trong nhà đi ra cửa với cái chổi trên tay và bắt đầu quét*)

**Bà của Johnny :** (*nói tiếng Armenia, bà chỉ nói được thứ tiếng này, những người xung quanh không mấy ai hiểu bà*) Chau làm sao đó, hả chau ?

**Johnny :** (*hiểu tiếng Armenia nhưng không nói được tiếng ấy nên nói bằng tiếng Anh*). Cháu vẫn mạnh bà ạ !

**Bà nội nó :** Còn ba mầy có khỏe không ?

**Johnny :** Cháu không được biết rõ. (*lớn tiếng gọi với ba nó*), Ba ơi, ba có khỏe không ? (*Ngừng gọi, cao giọng hơn*) Ba ơi ! (*Ngừng lại, yên lặng*). Chắc ba con còn đang ngủ.

**Bà nội nó :** Cháu có tiền không ?

**Johnny :** Tiền ạ ? (*Lắc đầu*). Không có bà ạ !

**Cha của Johnny :** (*từ trong nhà*) Johnny !

**Johnny :** (*nhảy tưng lên*). Ba gọi con hả ?

**Cha của Johnny :** Mầy vừa gọi tao phải không ?

**Johnny :** Dạ phải. Ba có khỏe không ?

**Cha nó :** Khá lắm. Còn con ?

**Johnny :** Cũng khá ba ạ.

**Cha nó :** Mầy đánh thức tao dậy chỉ vì chừng đó phải không ?

**Johnny :** (*nói với bà nó*). Ba con vẫn mạnh (*nói lớn với ba nó*) Cụ già muốn biết đó mà.

**Cha nó :** (*bằng tiếng Armenia với bà cụ*). Chào má (*với Johnny bằng tiếng Anh*). Tại sao mầy dùng tiếng cụ già ? Bà đâu đã già lắm ?

**Johnny :** Con đâu có bảo bà đã già. Ba hiểu ý con mà.

Ba của Johnny vừa đi ra cửa vừa gài nút áo, gật đầu với ba cụ, nheo mắt nhìn mặt trời, giống hệt như cách Johnny đã nhìn, cũng mỉm cười hệt như vậy (*Bà ra điệu bộ đang thổi kèn*).

**Johnny :** À ! Ông Mac Gregor phải không ? Họ đem ông ta về Viện dưỡng lão rồi.

**Người cha :** (*đang đọc báo*). Áo quốc, Đức, Pháp, Anh, Nga. Phi cơ. Tiềm thủy đĩnh. Thiết giáp. Súng máy. Bom. (*Lắc đầu*). Chúng nó lại điên rồi.

**Bà cụ :** (*trách mắng Johnny*). Sao mầy không nói tiếng Armenia hả thằng kia ?

**Johnny :** Con không thể nói tiếng Armenia được.

**Người cha :** (*với Johnny*). Chuyện gì đó ?

**Johnny :** Bà muốn biết về ông Mac Gregor.

**Bà cụ** (*với cha của Johnny*). Ông ấy ở đâu ?

**Người cha :** (*bằng tiếng Armenia*), Ông ấy trở về Viện dưỡng lão rồi.

**Bà cụ :** (*buồn bã lắc đầu*). Ôi ! tên tù nhân già khốn khổ !

**Johnny :** Chỗ đó giống như một nhà tù hả ba ?

**Người cha :** Tao làm sao biết rõ được hả Johnny ?

**Bà cụ** (*tức giận, y như lối nói của con trai và cháu nội bà nói khi họ tức giận*). Tại sao ông ấy không bỏ về đây mà ở có hay cho ông ta hơn không ? (*Bà bỏ đi vào nhà*).

**Johnny :** Phải đó ba ạ ! Tại sao ông Mac Gregor không trở lại đây mà ở có hơn không ? Ông buộc phải ở đó hả ba ?

**Người cha :** Nếu một ngày kia con là ông lão, già yếu không có thân nhân, không có tiền bạc, ba tưởng con cũng phải ở đó.

**Johnny :** Đôi khi con nghĩ mà thương cho nỗi cô độc của ông ấy. Ba có nghĩ vậy không ?

**Người cha :** Johnny, nói thật với con là ba cũng có nghĩ vậy.

(*hai tay dang rộng ra, đối diện với mặt trời, nhảy xuống từng bậc cấp rồi khom người nhảy một cái, không được hay lắm. Cái nhảy làm ông ngã ngửa*).

**Johnny :** Ba cần tập lại một ít. Ba luôn luôn ngồi phệch xuống à ?

**Người cha :** (*vẫn còn nằm ngửa*). Johnny, ba mầy là một đại thi hào. Có thể tao không nhảy giỏi bằng mầy, nhưng nếu mầy muốn biết tao thuộc hạng lực sĩ nào mầy cứ đọc bài thơ tao vừa sáng tác hôm qua thì rõ.

**Johnny :** Bài thơ đó hay lắm hả ba ?

**Người cha :** Hay thôi à ? (*Ông ta nhảy cỡn như một tay nhào lộn*). Vĩ đại kia chứ ! Tao sắp gởi đăng bài đó trong nguyệt san văn học Atlantic đấy.

**Johnny :** Ồ, con quên lửng. Có một tờ nhật báo ở chỗ cửa đó.

**Người cha :** (*đi lên phía cửa*). Mầy nói là một tờ báo buổi sáng phải không ?

**Johnny :** Dạ phải.

**Người cha :** Tốt, đó là một bất ngờ thích thú. Mầy nhặt được nó ở nơi nào trên thế gian nầy ?

**Johnny :** Henry tặng con đấy.

**Người cha :** Henry nào ? Ai vậy ?

**Johnny :** Nó là một cậu bé không có cha cũng không có mẹ. No biết huýt sáo hay lắm

**Người cha :** (*nhặt tờ báo lên giở ra*). Như vậy là hay cho nó (*ông mê mải xem các tiêu đề*)

**Bà nội của Johnny :** (*nói với hai cha con nhưng cũng chính là tự nói với bà và với cả thế gian*). Ông đó bây giờ ở đâu ?

**Người cha :** (*say mê đọc các tin tức*) Hừm...

**Johnny :** Ông nào hả bà ?

**Bà cụ :** Cháu biết rồi mà. Ông già thổi kèn đó.

**Johnny :** Con nhớ ông ấy luôn, nhất là những bản nhạc ông thổi. Và cả cái lối uống nước của ông nữa.

**Người cha :** Ông ấy là một vĩ nhân.

**Johnny :** Có thật là tim của ông ấy ở trên cao nguyên như ông nói không ba ?

**Người cha :** Không hẳn vậy đâu.

**Johnny :** Có đúng là ông ấy ở cách đây năm ngàn dặm không ba ?

**Người cha :** Chắc không đến nỗi sai quá đâu.

**Johnny :** Ba có tin rằng một ngày kia ông ấy sẽ về nhà không ?

**Người cha :** Johnny, ông ấy già rồi. Một ngày kia ông sẽ về.

**Johnny :** Ba nghĩ rằng ông ấy sẽ đến cao nguyên bằng xe lửa hay thuyền không ?

**Người cha :** Không phải vậy đâu Johnny. Có phần khác một chút là ông ấy sẽ chết.

**Johnny :** Có phải đó là cách duy nhất để một người có thể về quê

# TRÁI TIM TRÊN CAO NGUYÊN

**nguyên tác William Saroyan - bản dịch Định hoàng Sa**

■ Tiếp theo kỳ trước

hương mình ?

**Người cha** : Đó là cách duy nhất. *(Dĩ nhiên trong lúc đó, cha của Johnny giở lần các trang báo buổi sáng còn Johnny thì tập đủ cách nhào lộn, đi lên bậc cửa, khom người nhảy phóc xuống, nhào lộn trồng chuối chổng đầu xuống đất, cất cẳng lên trời. Vài câu hỏi của nó thốt ra trong khi đầu nó đang chổng người xuống đất Một tiếng huýt sáo lảnh lót từ xa vọng tới).*

**Johnny** : *(sốt sắng).* Ông Wiley, người đưa thư đến đó ba ơi ! *(cha nó nhảy thót lên một cái, bỏ rơi tờ báo xuống).*

**Johnny** : Ba có tin rằng có thể chúng ta sắp nhận một lá thư từ Nữu Ước gửi tới và biết đâu không kèm một bưu phiếu trong đó.

**Người cha** : Ba không biết nữa. *(Ông Wiley đạp xe đạp tới. Ông ta tới sát gần đụng cha con Johnny).*

**Ông Wiley** : *(xuống xe đạp như kiểu người ta xuống ngựa vậy).* Chào ông Alexander.

**Người cha** : Chào ông Wiley.

**Ông Wiley** : *(lấy một gói thư trong túi đựng thư của ông ta, tháo lỏng giây buộc và nhìn qua).* À, để ta xem đã johnny, Ta nhớ có cái gì cho ba mầy đây.

**Johnny** : Từ Nữu Ước gởi tới có phải không ông ?

**Ông Wiley** : *(cầm một phong bì đầy căng).* Phải đó johnny. À, như là mùa đông sắp đến ấy ông Alexandre nhỉ. Sáng nay có ngỗng trời bay ngang.

**Người cha** : *(kích động, nôn nóng, tuy vậy vẫn cố kiên nhẫn).* Vâng, tôi biết. *(Với chính mình).* Mình biết mà. Mình biết mà !

**Johnny** : Nếu khi nào tôi nhận được một lá thư từ Nữu Ước tôi sẽ cất kỹ.

**Ông Wiley** : *(muốn nói chuyện).* Mọi việc đều khả quan chứ ông Alexandre ?

**Người cha** : Cám ơn. Công việc của tôi gặp may mắn cả.

**Johnny** : Ba tôi đã có lần sống ở Nữu Ước. Đúng vậy không ba ?

**Người cha** : Phải, ba đã có lần ở đó. Gia quyến ông đều mạnh khoẻ cả chứ ông Wiley ?

**Ông Wiley** : Tất cả đều mạnh khoẻ, trừ joe, thằng bé út. Nó cứ khóc luôn. Tôi không làm sao chịu nổi một đứa bé khóc la suốt ngày đêm. Tôi không biết điều đó có hại cho tôi đến mức nào, nhưng chỉ biết rằng nó làm cho tôi mất tin tưởng ở mọi sự. Khi thằng joe khóc tôi thường tự hỏi. Ồ, ích lợi gì mới được chứ !

**Johnny** : Tôi mong sẽ có dịp đến Nữu Ước trước khi chết.

**Người cha** : Nó khóc vậy đâu có sao ông Wiley ? Khóc đã rồi cũng phải nín.

**Ông Wiley** : Vâng tôi cũng hy vọng thế, càng sớm càng hay. *(ông ta quay đi cầm theo cả phong bì)* Thôi chào ông Alexander. Chao Johnny nhé !

**Người cha** : Ông Wiley này !

*(Ông Wiley giao phong bì. Họ chào nhau và ông Wiley đạp xe đi. Cha của Johnny đưa phong thư lên trước mặt, định mở ra nhưng ngại phải làm thế).*

**Johnny** : *(nôn nả).* Ba đi trước, mở ra thử đi. Ba còn chờ gì nữa ?

**Người cha** : *(giận dữ, gằm lên)* johnny, tao cảm thấy lo sợ quá. Tao không hiểu tại làm sao tao, ba mầy, lại có thể lo sợ đến thế !

**Johnny** : Có gì đáng lo sợ đâu hả ba ? Đâu gởi tới đó ba ?

**Người cha** : Thư của tạp chí Atlantic gửi Con có nhớ những bài thơ mà ba sáng tác sau khi ông Mac Gregoc ở đây không ?

**Johnny** : Có lẽ họ đã mua những bài thơ ấy đề đăng.

**Người cha** : Mua gì mà mua ! Họ không mua thơ đâu johnny Họ làm mầy lo sợ đến chết mất đi được. *(Đọc tên và địa chỉ của mình một cách dịu dàng trang trọng và vô cùng say sưa.* Bột Alexander, 2226 Đại lộ San Benito, Fresno, California.

**Johnny** : Đúng là gửi cho ba đó mà. Sao ba chưa chịu mở ra cho rồi.

**Người cha** : *(cầm lên)* Ba thú thật là ba lo quá Ba lo và hồ hẹn quá. Những bài thơ đó giá trị lắm. Sao ba có thể lo ngại đến thế mầy không biết !

**Johnny** : *(mạnh bạo)* Đừng lo ngại vô ích vậy ba.

**Người cha** : *(giận dữ).* Tại sao họ lại mượt thì tất cả mọi thứ ngay cả cái tốt nhất. Tại sao họ tự hủy diệt mình để đuổi theo những cái chết và ruồng bỏ những cái sống ? Ba không hiểu tại sao vậy. Không có một chút hy vọng cho người nào cả.

**Johnny** : Có chứ ba *(tức tối).* Nguyệt San Atlantic là thứ quái quỉ gì thế ?

**Người cha** : *(giận dữ)* johnny, cút đi, cút đi, cút đùm chỗ khác đi.

**Johnny** : *(cũng hằn học)* Để con đi mà. *(Johnny đi quanh nhà rồi vòng trở lại nhìn ba nó một lát và biết rằng nó cần phải tránh mặt ba nó cái đã)*

*(Dĩ nhiên ông Alexandre biết rằng Nguyệt san Atlantic đã gửi trả mấy bài thơ Và dĩ nhiên ông ta không thể tin rằng những bài thơ đó của ông lại bị từ chối. Rất dĩ nhiên rằng những bài thơ ấy giá trị lắm và tác giả là một đại thi hào Ông ta bước tới bước lui như một con hổ bị nhốt trong chuồng. Ông ta có vẻ như đang nói với thế giới dù môi ông mím chặt Sau cùng ông giận dữ xé phong bì ra. Phong thư rơi xuống đất Ông mở bản thảo mấy bài thơ ra. Một xấp giấy trắng, khá nặng rơi trên thềm cửa. Ông ta đứng thẳng, rất tự hào tự đọc thơ cho chính mình nghe, lật trang khác thật nhanh).*

**Người cha** : *(phẫn nộ)* À, chúng mầy là những người điên, bọn khốn nạn. *(Ông ngồi xuống bậc cửa hai bàn tay ôm lấy mặt. Bản thảo mấy bài thơ nằm trên bậc cấp. Nhiều phút sau ông đá mấy bài thơ lăn khỏi các bậc cấp xuống nền đất và nhặt tờ báo buổi sáng lên, nhìn các tiêu đề. Ông im lặng một lát rồi với sự phẫn nộ sâu xa, giọng ông dần mạnh).* Nhào tới, giết tất cả mọi người đi. Tuyên chiến với nhau đi ! Tan sát hàng ngàn người một lúc đi !

■ xem tiếp trang 26

# Thanh minh

Trong mục « Nói chuyện giữa những người viết tiểu thuyết nhật báo...» đăng trên Nghệ Thuật số 22, câu trả lời của tôi đã gây nhiều ngộ nhận.

Để khỏi bận lòng các thân hữu, tôi lễ phép thanh minh : tôi không hề xem thường bất cứ ai. *Người mà nó khinh khi là chính nó.*

*HOÀNG TRÚC LY*


*ĐÃ PHÁT HÀNH*

**MẠI DÂM**

NGUYỄN HỮU DUNG

**Văn Học xuất bản**



**sách thời mới**

*VỪA PHÁT HÀNH :*

**QUAY TRONG GIÓ LỐC**
*của LÊ TẤT ĐIỀU, giá 44đ*

**THƯƠNG HOÀI NGÂN NĂM**
*(tái bản) của VÕ PHIẾN, giá 40đ*

*SẮP CÓ BÁN :*

**DỊCH HẠCH**
*của Albert Camus do HOÀNG VĂN ĐỨC dịch*

**HÓA THÂN**
*của Franz Kafka do VŨ HẠNH và CHƯƠNG NGỌC dịch*

**TƯỢNG ĐÁ SƯỜN NON**
*của Y UYÊN*



**NGHIÊN CỨU VIỆT NAM**

**Cơ quan nghiên cứu văn hóa dân tộc**

**Số 1**

*GỒM BÀI VỞ CỦA*

lê văn hảo

Một vài khía cạnh của vấn đề nghiên cứu V. N.. 1.

evans pritshard

Phạm vi của đề tài dân tộc học. . . . 8.

vĩnh phan

Vài ý kiến về các hơi nhạc cổ truyền Huế... 18.

lê tử thành

Triết lý dân tộc. . . . 23.

nguyễn đắc xuân

Vài tài liệu về Hát Bội triều Nguyễn. . . 33.

nguyễn châu

Thần thoại : tiềm thức của người xưa . . . 60.


# Nghệ Thuật và Bạn Đọc

## Nhắn Tin

Anh NGUYỄN TỊNH ĐỒNG : Đại Học Văn Khoa Huế— Đã đọc những bài thơ anh gửi, nhất là mấy bài lục bát. Thơ anh vững tuy nhiên yêu cầu anh gửi tiếp cho.

Ông LÊ TỪ : Bạn mê thuột — Có thể chúng tôi sẽ phê bình về cuốn sách ông hỏi. Tôi cũng không hiểu sao ông Trần phong Giao, thư ký tòa soạn Văn lại mách ông viết thư hỏi tôi câu hỏi ấy. Tôi không được biết tiểu sử của Phạm Công Thiện Tuy nhiên ông ấy lối 27 tuổi, mới đi tu (đạo Phật) hiện du học ở Mỹ nếu tôi nhớ không lầm. Câu hỏi 4 của ông tôi sẽ nhờ nhà thơ Nguyên Sa chỉ dùm. Về câu hỏi 5 tôi không hiểu ý ông, phỏng vấn về cái gì. Ông nên viết rõ hơn.

Anh HOÀNG LỘC : Hội An — Những bài thơ sau của anh cũng như những bài thơ trước, nên chưa thể đăng.

## Văn

Ông Đồng Phương (Vùng Tiếng Động) Nguyễn Lương Tuấn (Ngày còn lại, Tách cà phê vỡ). Trần Thy Dã Tràng (Nói về quê hương) Ngô văn Cương (Viết về Cầm Nhung)

## Quản Lý

Cô HUYỀN — HUẾ : Tốt hơn cô nên mua luôn Nghệ Thuật đóng tập (tập đầu từ 1 đến15) giá 200đ cả công đóng (bìa Simili) thêm cước phí bảo đảm. Cô gửi cho bằng tem, đề tên ông Quản Lý – Chúng tôi sẽ gửi báo ra.

Ông NGUYỄN HẢI VÂN — TMG : Toà soạn còn những số ông hỏi – ông có thể mua từng số, mỗi số giá 7 đ — hoặc xin ông xem trả lời ở trên — Toà soạn vẫn còn nhận báo năm – Xin mời ông tới Toà soạn hoặc ông gửi tiền (bằng tem bưu phiếu) cho quản lý, chúng tôi sẽ mang báo tới tận nhà

## Thơ

Nguyễn Cao Lưu (Thoáng nước – Xa Quên — Những Bốn...) Chung Hữu Hạnh (Bài ru em, Học trò,Em nói với Vũ Thao (Tôi suy nghĩ, Gặp nhau) Nguyễn Lương Tuấn Sau cuộc tế lễ — Lời chung của chim) Hoài Thu Thảo Ca (Lời độc thoại – Biểu Ngữ – Nói Về Quê Hương Hom Nay) Hòa Thanh (Suy Tư) Hoàng Mai Trang (Điện Thoại Em và Tôi) Nguyễn Thị Hằng (Hành Trình Chim và Hoa, Vọng Âm) Ngô Nguyễn Thế Hệ (Dọc Đường) Tuyền Tâm (Nghĩa Trang Chiều Tím) Trần vương Ấn (Trong Đêm – Bất hạnh) Lê Luân Cảnh (Lời Cám Ơn) Vũ Hoài Tâm (Cứ Bước Thôi Nói – Chân Dung – Tiếng Nói và uê Hương ) Hoàng Uyên Trang (Những ngày tháng hạ, Buổi tối, Mối tình nàng –) Cung Dzi Nguyễn (giòng sông và Cầu Sắt Đen – Nói về Tình Yêu Của Biển) Thần Thoại (Âm Thầm – Kể Lể — Lời Buồn) Vũ Bằng Tâm (Trao Em – Buồn Len Đêm) Viễn Sơn (Khoảng Trời Cao – Ước Vọng) Trần Uyên Tử (Bài Viết Về Mai Sau – Lời Cầu Xin Buổi Tối — Bài Cám Ơn) Lâm Minh (Đêm Chăn Gối — Thiên Đàng Trong Mộng, Đêm Cuối — Hãy Buông Chúng Tôi Ra – Một Lần Mặc Niệm) Linh Luân (Nói Về Một Quãng Đường — Buổi Chiều Tháng Giêng) Trần Siêu Đệ (Người Yêu Và Tôi — Ngày Xưa Thân Ái – Lên Đường Về Trời) Khùng Fạ Lang (Con Kinh Mùa Cạn) Trần Thy Dã Tràng (Bàn Tay) Hạ Đình Thảo (Niềm Đau Thân Phận — Tìm Quên. Đời Du Cát Bụi — Đất Mẹ — Bay Trời — Nỗi Buồn Đen) Vũ Từ Huy (Lời Tiên Tri Cho Cuộc Đời — Nhận Diện) An Châu Lan (Định Nghĩa – Tuổi Tôi — Trở Về) Nguyễn miên Thảo (Biểu tượng cho một quá khứ) Hà Thị Thao (Một lần với anh) Kiều Uyên (Ý nghĩa của anh hôm qua — Bài ca ngợi Tự Do — Nỗi Buồn) Ngọc thủy Khanh (Ngày tháng ở Phan Rang – Lời Tình Trong Đạo Binh) Trần Mộng Châu (Ám ảnh của tuổi con trai – Ước mộng ngoài tay — Nói với thầy giáo).

*Nữ ký giả Hélène Parmelin là một trong những bạn hữu thân thiết của Picasso. Bà đã từng bao nhiêu năm được chấp nhận vào cái thế giới thân mật của Picasso. Những điều bà viết về Picasso đều là công trình của một tìm hiểu chu đáo và sâu sắc không mơ hồ, không nhầm lẫn. Tuần báo Pháp Les Nouvelles Littéraires số mới nhất, đã trích đăng một đoạn của cuốn sách Notre Dame de Vie, cuốn sách này là công trình sưu tầm và nghiên cứu thứ ba của Hélène Parmelin về con người và đời sống Picasso. Cùng với hai họa phẩm thu nhỏ ngoài bìa, Nghệ Thuật giới thiệu cùng bạn đọc một vài nét điển hình về Picasso, qua những ghi nhận đầy mới lạ của Hélène Parmelin, mà chúng tôi đúc kết và lược thuật lại những điểm chính yếu*

**nguyễn đăng**

# PICASSO

## KHÔNG BAO GIỜ ĐỨNG LẠI

KHI những hoạ phẩm của Picasso được trưng bày ở Paris cuộc triển lãm, một lần nữa, lại là một đắc thắng rực rỡ, điều mà người ta có thể chắc chắn là Picasso đã ở một nơi khác biệt và xa lạ với sự đắc thắng này. Thành công và đắc thắng không bao giờ được đặt thành mối quan tâm hàng đầu của Picasso. Những tác phẩm đã hoàn thành được đem ra triển lãm, cho dẫu đang là những đối tượng thưởng ngoạn say đắm của người đời, đối với Picasso chỉ còn là những đồ vật ông rửng rưng xếp chúng vào lãng quên và quá khứ.

Với Picasso, một nghệ sĩ, nhất là một người làm hội họa có hai điểm chính yếu không bao giờ được chấp nhận. Đó là tiếp tục một con đường đã có, bởi cuộc sống không phải là một tiếp diễn, cuộc sống là một khởi đầu. Sau nữa, là ngủ yên trên những vòng hoa chiến thắng. Về, không phải là tìm đến vinh quang, và sau đó, yên ngủ với vinh quang. Không bao giờ thỏa mãn, không bao giờ bằng lòng. Làm khác. Làm mới. Luôn luôn. Mãi mãi. Đó là thái độ và quan điểm Picasso, ông áp dụng triệt để cho cuộc đời ông và cho hội họa.

TRONG những buổi nói chuyện với bạn hữu, Picasso thường nhấn mạnh ở điểm này: là nếu một người làm hội họa không biết cưỡng chống và đánh phá lại những khẳng định tiên thiên của mình, nghệ thuật bản sẽ chỉ còn là một thứ nghệ thuật cùng đường. Bao nhiêu người làm hội họa đã chết, đã hết, đã không còn gì đáng nói từ sinh thời, bởi vì không còn là một mới lạ, một ngạc nhiên cho chính mình cũng như cho người thưởng ngoạn. Họa phẩm sau phẳng phất đồng dáng với họa phẩm trước. Những kẻ đã chết từ sinh thời ấy không dám tự diệt để tái sinh, tự phủ nhận để lại được trở thành. Không dám ly khai với một con đường đã đi, theo Picasso, là không bao giờ đặt được những dấu chân khám phá và khai hoang vào những vùng đất mới.

Cho nên, người ta đã thấy ở Picasso, một khai tử và một khai sinh thường trực, chính Picasso giết chết Picasso. Để mỗi một ngày thức dậy, đến trước khung vải, Picasso được là một Picasso, khởi đầu, một Picasso thí nghiệm, một Picasso thoát ly và chối từ tất cả những cái đã được cấu thành, ném tâm hồn vĩnh viễn thanh niên và cái chưa thấy mênh mông trước mặt. Cái chưa thấy không bao giờ hết. Nó vô tận. Nó xa số. Nó hằng hà. Nhiều như sao trời. Đầy như nước biển. Chỉ tìm là thấy. Cái đã thấy là cái đã xong. Đã hoàn thành đồng nghĩa với quá khứ. Người làm nghệ thuật thường bám chặt lấy những đầu mấu của cá tính và con người mình. Đừng có bám chặt lấy một cái gì hết. Khuôn mòn và nẻo thuộc. Những thói quen gấp nếp. Đó là những chối bỏ và những tử thù của Picasso. Làm nghệ thuật, làm hội họa, ở Picasso bởi vậy mà trước hết là hành động tự thực hiện một bản thân từng phút đổi thay, từng giờ đổi mới. Cái phút này, nó phải khác cái phút trước. Phải khác. Bắt buộc và thiết yếu là phải khác.

NHỮNG người làm hội họa đích thực không bao giờ đứng lại, trong bất cứ một giới hạn, một thế giới nào. Họ chỉ có thể sống cái định mệnh ghê gớm hằng cửu của những người làm hội họa là tuyên chiến không ngừng với hội họa, tuyên chiến đến cùng.

– Người làm hội họa, Picasso nói, chẳng bao giờ làm xong một cái gì hết. Không một lúc nào, y có thể xoa tay nói: tôi đã làm việc tốt lắm, và ngày mai là chủ nhật. Ngừng lại lúc nào chỉ có nghĩa là lại bắt đầu túc khắc ngay từ lúc đó. Có thể xếp một bức tranh sang một bên, không bao giờ đụng tới nữa. Nhưng không bao giờ có thể viết chữ hết.

CHÍNH là ở trong lòng sự bất ổn định thường trực, mà được nảy sinh đầy đặc những ý tưởng mới cho thai nghén và hình thành những công trình suy tưởng và sáng tạo mới. Nghệ thuật là hình ảnh một bàn đạp, sức nhún nẩy ta bay vọt tới những vùng trời mới, đậu xuống những đất đai mới. Những sự thật tưởng là bền vững nhất, tưởng như không thể nào hoài nghi được nữa, cũng phải chống lại, bằng những sự thật chứng minh ngược lại. « Cuối cùng là, Picasso nói, khi tác phẩm hoàn thành, người làm hội họa đã ở ngoài, đã thoát đi, đã không có mặt nữa ở nơi tác phẩm đã hoàn thành. Bởi hội họa không phải là bút pháp.

TRONG liên hệ giữa người sáng tạo và quần chúng thưởng ngoạn, Picasso chỉ muốn và chỉ ước ao là được nhận định, được đánh giá, được phê phán qua những tranh vừa được thực hiện mà không bao giờ qua những họa phẩm đã hoàn tất từ lâu. Nếu đôi khi Picasso cũng cảm thấy lo lắng trước phản ứng của lớp người thưởng ngoạn, sự lo lắng ấy cũng chỉ thu hẹp và giới hạn ở những bức tranh mới nhất. Chỉ những bức tranh mới nhất là Picasso muốn cho ta nhìn. Và đánh giá. Tranh cũ thì không. Truyện ngày hôm trước đây với Picasso là chuyện cổ tích. Hãy xếp hôm qua vào một viện bảo tàng. Cái vừa mới đã là cái cũ. Cái vừa tới đã là cái vượt qua. Trên hiện tượng của một bỏ lại và một vượt qua không ngừng này, chúng ta nhìn thấy Picasso không bao giờ đứng lại.

# NGÀY TH

## TRUYỆN NGẮN

Có tới mười năm rồi, tôi không về quê. Tôi trở thành thứ dân thành thị, biết lẻm bẻm vài ba vấn đề chính trị, biết rõ ràng các cái thói ăn chơi, buồn bã, đau khổ và hy vọng cũng lẩn quẩn trong vùng Saigòn, hết Saigòn lại Chợ Lớn. Ở đó đối với tôi, thấy thân thiết và đôi lúc chua xót hơn nhiều khi ở tại quê. Và cái mà tôi gọi là thú giang hồ cũng chỉ là hết ở đậu chỗ nầy vài tháng, ở bạt chỗ nọ vài ngày, cựa quậy và lăn lộn cũng ở đó. Bản tính tôi vốn quá e dè, nhút nhát ghê lắm. Cái e dè của người bà ngoại tôi từ nhỏ gây thành mặc cảm cho tôi sợ hãi giặc giã, người ông ngoại tôi dạy tôi biết nghỉ quán. Bây giờ đôi khi nghĩ lại, tôi thích cái tính của ông ngoại tôi hơn, còn riêng tôi thì cố sức tạp cho mình gan dạ, liều lĩnh hơn một chút.

Tôi không nhớ quê quán của tôi đâu, vì từ nhỏ tôi tan cư qua miệt đồng ruộng ở cồn ở bãi, tôi chỉ còn nhớ những ruộng dâu tằm ăn, ruộng bố, và những mua chim trích dẻ. Tôi chạy trần truồng ngoài đồng, đuổi bắt, và đi lượm trứng chim. Mùng một Tết năm nay, tôi trở về quê. Lòng tôi dửng dưng như chuyện đi chơi ở các vùng xa lạ Saigòn. Như ở Cập, ở Đàlạt vậy. Không khí mát trời tốt. Tôi ngồi bên cạnh Trường, thằng bạn lỳ lợm bậy bạ nhất trong số bạn bè tôi. Trường lầm lầm lì lì suốt ngày nhưng lúc xe về quê sao nó có vẻ bồn chồn lắm. Điều tôi cảm thấy thay đổi đầu tiên là một đoàn xe thiết giáp rầm rộ chạy ì ầm qua miệt gần Tân an, xe chúng tôi phải dậu lại. Tôi ngó ra ngoài, người trong xe cũng ngó theo tôi. Họ chỉ tay về phía chiếc xe thiết giáp trên có bọc vòng sắt thành một cái ụ để trí súng. Những đoàn xe nầy tôi đã có thấy từ trước, hồi còn nhỏ ở Sa đéc, tôi sợ nó lắm, thấy là tôi phát run và không dám ngó. Bây giờ đoàn xe qua trước mặt, tôi nhìn những người lính đội mũ đen, da rám nắng, họ ngồi ngất ngưởng. Những người lính cũng bằng thịt xương như mình. Còn súng ống, lúc đi lính tôi cũng học qua loa, nọ vô tri, có tìm mình bắn đâu mà sợ. Cái không khí đoàn xe thiết giáp đi qua hơi lạnh lạnh trong thời buổi nầy. Tuy ghê sợ còn láng vẳng trong đầu nhưng nhìn tận mắt thấy gần gũi hơn. Xe chúng tôi lại vùn vụt tiến khi nhường cho đoàn thiết giáp xa qua khỏi cầu. Đường về Hậu giang dài ra, mặt đường hầu như ngang với mặt ruộng, ít gờ ghề và đỏ dốc. Xe chạy như bay sát trên đường, gió bên ngoài lùa mạnh đánh rát hai mép tóc. Chiến tranh hai mươi năm, cỏ vẫn còn mọc xanh tốt ngoài ruộng, tôi thấy đường xe thiết giáp chạy trên ruộng cỏ xanh, cỏ mọc lún phún ở những vết giày xích cày sới đất lên. Phía trong tận cùng mút mắt tôi, cây cỏ đánh vòng rậm rạp, tôi thấy mơ hồ như đất nước chúng ta vẫn yên lành lắm. Cỏ mọc còn lên, còn xanh mướt. Tôi thấy thân yêu với cỏ xanh, và tin tưởng chúng ta còn đất để mọc cỏ đó. Ai không nhận rằng chiến tranh đã gây đổ vỡ quá nhiều, chết chóc quá thê thảm. Xe chạy nhanh khiến ý nghĩ tôi rời rạc, mắt tôi luôn chạm trán với nhiều hình ảnh hơi khó chịu. Có lúc thì cảm thấy ruộng lúa đánh vòng vòng trong đầu óc mình. Có lúc thấy hai dãy nhà ở dọc đường như chạy lùa cả về phía mình. Tôi không nhìn sự vật gì ở gần, tôi dán mắt vào bóng mây sừng sững mọc như từng dãy núi lớn, như những bức thành cao càng nhìn càng cảm thấy mình nhỏ bé, càng thấy cái khoảng không bao la vo cùng rồi tức cười. Ví có một đấng Tạo hoá khổng lồ, lão ta ở trên mây thổi một hơi cho loài kiến cỏ này bay bổng lên hết. À sao người ta lại không thấy mình nhỏ bé, hì hục với nhau như một thứ trò chơi của Tạo hóa cả mà. Thế mà nhiều lý do, không thể được. Kiến cỏ nó còn đánh nhau nữa là chúng mình. Có lẽ tôi hơi lẩn quẩn. Trường chỉ cho tôi một mái tóc óng mượt ở hàng ghế phía trước. Đó cũng là một lý do, tôi nghĩ vậy. Xe băng qua một lô cốt đổ nát trên chiếc cầu xi măng bị giật mìn.

Trên xe chúng tôi nhìn thấy dân chúng đang tụ họp vui vẻ, đốt pháo, chơi bài, múa lân trong đó có cả những người mặc áo dài khăn đóng đi chúc thọ ngày Tết nữa. Tiếng pháo nổ nghe vui quá, con nít xúm nhau bịt lỗ tai, trố mắt nhìn. Ví mà những ngày thường được như vậy. Nghĩ tới đó, tôi thấy khó chịu và khốn nạn. Nếu xe trở lên Saigòn tôi lại khoái hơn nhiều. Thật sự tôi không muốn nhìn cảnh đổ nát bên cạnh những niềm vui nho nhỏ, nhất thời. Con người đời sống có bao lâu đâu, sao lại có nhiều thảm trạng thái quá. Mấy đứa con nít kia đâu có biết những chuyện đó, tôi cũng đâu biết. Thật sự chư, có kẻ giật mìn, có kẻ bắn giết và có kẻ chết, thật chứ lị.

Người đàn bà ngồi gần tôi nãy giờ ngủ lư đừ bỗng bật dậy khi nghe trang pháo nổ, nét mặt hớt hải làm mớ tóc rối bồng càng thấy sơ sác hơn. Khi nhìn thấy lũ bé đốt pháo, mụ tỉnh lại, khẽ với tay vặn cái radio. Máy phát thanh báo tin chiến sự. Những lời nói về chuyện chiến thắng và hòa bình. Một lát, mục lịch sử nói về công nghiệp của Quang Trung chiến thắng quân Thanh. Tôi nhớ ngày Tết năm nào cũng diễn lại cái đề mục nầy.

Nghe một lúc lòng tôi cảm thấy yêu nước vô cùng, tôi cũng nghĩ đến nước Tàu, luôn luôn lấn nước ta. Tôi thấy lòng càng yêu kính Quang Trung sâu xa hơn nữa. Một tiếng « đoàng » nổ sau bụi cây rậm, mọi người hết hồn. Trường ngó ra ngoài càu nhàu « Bắn thì bắn mẹ đi, làm gì vậy ?» Tôi thúc cùi chỏ vào hông hắn « Im mầy, trên xe nầy cũng có... đa ! ». Tôi hồi hộp lo. Biết đâu. Mặc dầu có lịnh ngưng bắn ngày Tết, nhưng có người lại làm ẩu. Xe chạy như điên, phút chốc bỏ lại nơi phát ra tiếng nổ có đến mười mấy cây số. Tôi hơi yên tâm. Bỗng nhiên xe thắng lại, vì gấp quá đầu xe muốn ủi vào lề. Người tài xế hãm kịp. Bà con trong xe hết hồn, ngó quanh, một lát nghe người tài xế nói «Xin bà con xuống xe, ăn-banh rồi, sửa lại một lát đã ». Có tiếng mụ già ngồi phía sau chót càu nhàu «Thằng đâu khiến người ta muốn dập đầu dập cổ, mùng một mà ăn-banh xui quá tay» — « Bà con chờ một lát mà, sửa rồi thì chạy chớ ai ham ở đây sao » ?

— Trường đi xuống mầy, ngủ hả ? Trường xê qua một bên, tôi leo xuống xe và nhìn quanh bốn phía. Tôi dâm ra nghi ngờ mấy anh tài xế nhưng tôi mong gặp vài người bà con mình để nghe xem họ tranh đấu vì lý do gì. Tôi không thích lối đánh chác kiểu do.

Trong lúc xe đậu lại vài người hành khách đi ra phía bìa ruộng để làm vài việc cần thiết. Tôi nghĩ nếu có bị tấn công hôm nay thì thật là vô lý. Đánh nhau cả đời không lẽ họ chẳng để mình yên một ngày Tết hay sao. Tôi thấy trong lùm cây có tiếng động, nhưng không

# ANH BÌNH

## ÀN TUẤN KIỆT

hiện ra những bóng du kích quân nào. Thỉnh thoảng tôi nghe có tiếng súng gầm ở đâu xa lắm. Tất cả mọi người đều mong có một chiếc xe nào lạ đến. Tôi cũng vậy. Lên tỉnh quả là điều không tốt. Tôi muốn quên lo ngại. Đôi khi tôi nghĩ, họ cũng như mình, chỉ chịu mệnh lệnh mà giết nhau. Tôi tuân kẻ ra lệnh. Mà thật ra lệnh đó ở tự đâu đến đây, cũng như chiến tranh vậy. Khuynh đồng quanh hiu này có bao giờ nói giặc với nhau. Chiến tranh tràn lan đến đây mà. Chiến tranh từ Nhật, từ Tàu sang và để lại cái giai đoạn chót đầy bi thảm này cho dân tộc ta, cho người miền Nam hiện nay. Bỗng một vạt lam tôi chú ý, một cái mái lá che có một bên, hướng về phía mặt trời.

Lúc này tôi cảm thấy nóng. Mặc dầu có gió đồng thổi qua, mặt đường nhựa hầu như chảy nhầu nhẹt và đông cục lại. Tôi muốn đến cái mái lá đó núp đỡ nhưng ngại có đặt chất nổ. Tôi nhìn khoảng ruộng xanh, tương như vô tận, ở dưới từng thứa ruộng, từng luống cày tua tủa những hầm chông, những mìn, những bẫy rập. Những cây tre dáng lẽ phải dành để làm giỏ đi chợ của các chị, của các bà mẹ, dành làm dậu làm rào để nuôi gà vịt, họ đem ra vạt nhọn để đâm vào da thịt con người. Tôi cố tìm bóng mát. Chỉ có bóng chiếc xe này tự che lấy hành khách. Họ ngồi lô nhô dưới bóng mát nọ. Người phì pha khói thuốc, người co ro ngó về phía cánh đồng, còn phần đông theo dõi anh lơ xe đang hì hục nằm dài ra dưới thùng xe mà vặn vật gì đó.

Tôi móc túi quần tìm thuốc hút. Nhìn trên xe Trường vẫn ngả đầu trên chỗ dựa ngủ yên. Đã trên mười lăm phút người lơ xe mới sửa xong, anh chui người ra, mặt lấm lem dầu nhớt, anh phủi hai bàn tay, xong quệt vào mông quần. Thở khì một hơi trút cả sự mệt nhọc ra, nét mặt anh hơi nhăn vì chói nắng và mệt nhọc. Người tài xế bảo mọi người lên cả trên xe, quay máy. Tôi cố hít một hơi thật dài lấy không khí trong sạch, thơm mùi cỏ, thơm hương rạ của đồng nội. Tôi ngửi gần mười năm nay tôi hít thở không khí dầu sang và bụi bặm ở thị thành. Giờ phút này mới thật quí, thật tươi trẻ. Tôi cố dừng lại để thơ thêm, nhưng xe đã mở máy. Được một quãng tôi thấy những ngôi mộ xưa dựng trên lớp đất đỏ cứng rắn. Nắng giữa trưa gay gắt. Mộ nằm im. Có một niềm khích động lạnh như điện chạy luồn và giựt mạnh con tim thắp thỏm của tôi. Có lẽ tôi nghĩ tới thằng Miên, con tôi vừa lên sáu tuổi, mới chết. Tôi nghĩ tới mấy cái thi thể của người dưới mộ. Nhưng sao họ nằm co quạnh kia. Giữa đồng trống, nào có nghĩa trang cho âm cúng. Tôi thấy cần có nghĩa trang cho loài người lúc mất đi. Song đã có cộc lốc chết lại có quạnh như thế sao?

Xe lại băng nhanh qua chiếc cầu đúc, ngừng lại phía chợ gần một trạm sang có đồn bót canh giữ. Anh lơ xe bảo « Ba con có đói bụng vào hàng quán ăn cơm, xe nghỉ một lát ». Anh ta nói xong lụi cụi đi vào phía sau dãy lu nước đang quán. Tôi biết cái bộ vó ấy sẽ làm gì rồi. Tôi nhớ nơi đây ba ngoại tôi có dắt tôi xuống một lần. Lúc mới lên Saigon. Tôi đã khóc rét lên trong cái quán đằng kia vì nhớ tới ông ngoại tôi vừa mất. Bây giờ tôi quên hình ảnh và quên cả cái lòng đau buồn lúc nọ. Tôi nhớ con tôi và đau nhói trong lòng. Cả hai đều chết. Không biết họ có nhớ gì về mình không, hay là chỉ có mình nhớ họ. Rồi ngày tháng qua, sẽ dần phai, không có nghĩa lý gì cả. Điều đó ta nên giận tạo hóa. Ta nên tìm cách trả thù tạo hoa đã tàn nhẫn. Nhưng số kiếp mà ! « Tôi ngửi vậy » Nhưng tạo hóa đã chơi trò nghiệt ngã làm sao khi gieo vào chính giữa cái thân thể này một sự ngu xuẩn mờ mịt không thoát được định mệnh búa vây ta. Bây giờ cảm thấy như mình có nhận hồng ân gì đó của Thượng Đế. Ôi ! chua chát thay ! Tôi liền nghĩ đến vợ tôi, và con gái. Nó nhỏ nhoi yếu đuối. Hai chúng nó. Và bằng lòng, và đành bụng cầu xin Người chút ân huệ bình yên. Tôi đã nhiều lần cảm nghe tai họa xảy đến trước khi con trai tôi mất. Tôi tin có một lẽ gì huyền bí đó chi phối trong vô thức của ta. Nó như khoảng hư vô thâm u có năng lực bí mật của Tạo hóa vậy luôn kéo ghì ta trong sức mạnh của nó. Ta muốn vùng vẫy nó càng siết chặt, ta muốn sống bắt diệt, nó đập tan hoang ta ra cát bụi. Quá nhiều sự chi phối và ràng buộc ở đời. Ôi sự tự do ! Có bao giờ chúng ta toàn quyền đâu. Cả lúc chết, thật khốn nạn ! Tiếng mời « Bánh da lợn thầy », « Bánh ổ thầy, ngon lắm », Bánh phồng tôm Sa đéc thầy », « Bánh bột lọc thầy» đủ thứ, ngọt ngào lắm. Nó như đường mật của cuộc đời vậy. Nhưng tiếc rằng mình không tiền mua. Tôi biết chắc chắn là mọi sự hiện hoạt này nó có thực cả. Nhưng ngày mai, hay chỉ chốc lát thôi. Tôi cúi đầu thở dài. Mọi sự đó sẽ là phù du và ảo ảnh. Không thể nào còn gặp cái cử chỉ, cái vóc dáng cái màu áo đen sạm nắng của mấy chị nhà quê bán hàng đó nữa. Tôi tự hỏi. Sao người ta không thấy buồn ư? không thấy đau xót ư, dù là đau xót cả đến niềm vui sướng. Có lẽ người ta muốn khỏi thấy cảnh thân mật, khỏi lo nghĩ gì về đời người. Người ta diệt nhau cho đỡ trông thấy. Cũng có lý.

Để đỡ suy nghĩ, tôi ra khỏi bóng mát trước quán, leo lên xe chờ xe chạy. Tôi nhìn Trường, nó còn ngủ. Cổ nó ướt đẫm mồ hôi, lưng áo nó cũng vậy. Tôi vội mở cánh cửa xe xuống che bóng nắng cho cả hai đứa.

Xe đã dừng lại ở cổng Tam quan, đây là ngõ vào thành phố tỉnh nhà, đường đi thẳng chạy tuột xuống Châu-đốc. Người tài xế bảo với hành khách. Ai đi Châu đốc thì xuống sang xe khác. Đi Lai Vung cũng vậy. Có một chú khách giật mình tỉnh ngủ hỏi đã tới Lò gạch chưa. Mọi người đều cười ồ lên « Người ta chạy qua từ nãy giờ ». Tôi thấy thương hại. Khi nghe giọng nói của hắn tôi tức cười, nhưng cố ngăn lại. Những người Tàu ở xứ mình sao thấy dễ thương, họ hiền từ quá. « Nhưng anh em coi chừng số đồng của họ nhé, họ ăn hết gạo chúng ta đó ». Tôi kéo Trường xuống xe, bảo :— Tới rồi mấy ngủ hả ?

Trường mở cửa len mình xuống. Tôi trèo theo sau. Mấy người khác thì đợi xe vào bến, giữa thành phố mới xuống. Họ không biết mặt chúng tôi, tôi cũng vậy. Tính tôi bây giờ có nhiều nét mặt và tiếng nói lạ quắc. Tôi nghĩ, có nhiều người ở tận Thượng du miền Bắc vào đây, có người ở Thanh hóa, hay Huế hay Đà nẵng cũng nên. Con bạn bè học từ nhỏ, không gặp ai cả. Tôi đứng tần ngần. Trường ngỡ tôi tưởng nhớ gì, hỏi. Tôi lắc đầu kéo nó đi vào chợ.

xem tiếp trang 30

# SÁCH SỬ ĐỊA

*BÁN TẠI NHÀ SÁCH*

# KHAI TRÍ

**62, Lê Lợi — Saigon**

| | | |
|---|---|---|
| Việt sử toàn thư | *Phạm-văn-Sơn* | 150đ. |
| Việt sử tân biên | | |
| I Thượng và trung cổ thời đại | — | 120 |
| II Trần lê thời đại | — | 100 |
| III Nam Bắc phân tranh | — | 100 |
| IV Tây sơn và Nguyễn sơ | — | 100 |
| V Việt Nam kháng Pháp sử | — | 100 |
| VI Việt Nam cách mạng cận sử | — | 100 |
| VII Chế độ Pháp thuộc ở V. N. | — | 100 |
| Việt Nam sử lược | *Trần-trọng-Kim* | 190 |
| Lam sơn thực lục | *Nguyễn-Trãi* | — |
| Việt Nam Pháp thuộc sử | *Phan-Khoang* | 100 |
| Việt sử Tiêu án | *Ngô-thời-Sĩ* | 70 |
| Cuộc đời cách mạng Cường Để | *Tráng-Liệt* | 20 |
| Lịch sử thế giới | *Nguyễn-hiến-Lê* | 154 |
| Việt sử kinh nghiệm | *Nguyễn-văn-Hầu* | 40 |
| Việt Nam Tranh Đấu sử | *Phạm-văn-Sơn* | 100 |
| An nam chí lược | *Lê-Tắc* | 350 |
| Hải ngoại ký sự | | 50 |
| Mục lục châu bản Triều Nguyễn | | |
| I Triều Gia long | | 250 |
| II Triều Minh Mạng | | 200 |
| Khâm định Việt sử thông Giám Cương Mục | | 40 |
| Bản Triều Bạn Nghịch liệt truyện | *Kiều-oánh-Mậu* | 50 |
| Hoàng Việt giáp Tý Niên biểu | *Nguyễn-bá-Trác* | 60 |
| Tổ chức chính quyền Trung ương dưới Triều Lê Thánh Tôn | *Lê-Kim-Ngân* | 50 |
| Nhu Viễn trong khâm định Đại Nam Hội điển sự lệ | | 60 |
| Việt Nam Cận đại sử ca | *Huỳnh-thiên-Kim* | 95 |
| Đại Nam quốc sử diễn ca | *Hoàng-xuân-Hãn* | 50 |
| Trung Hoa sử cương | *Đào-duy-Anh* | 65 |
| Trung quốc sử lược | *Phan-Khoang* | 120 |
| Sử ký Tư mã Thiên | *Nhượng-Tống* | 125 |
| Quang Trung Nguyễn Huệ | *Hoa-Bằng* | 58 |
| Ngồi Tù Khám lớn | *Phan-văn-Hùm* | 70 |
| A Modern History of Việt-Nam | *Nguyễn-Phúc-Tấn* | 180 |
| Việt Nam gấm vóc | *Phan-xuân-Hòa* | 100 |
| Non nước xứ Quảng | *Phạm-trung-Việt* | 45 |
| Địa hình thái học | *Lâm-thanh-Liêm* | 200 |
| Địa linh nhân kiệt | *Huỳnh-Minh* | 60 |
| Thực trạng của giới nông dân V.N. thời Pháp thuộc | *Phạm-cao-Dương* | 100 |
| Lịch sử Ba-Lan | *Thái-văn-Kiểm* | 30 |
| — Ý Đại Lợi | — | 40 |
| — nước Đức | — | 30 |
| — Hòa Lan | *Hoàng-văn-Tiếp* | 30 |




TRUYỆN DÀI

**doãn quốc sỹ**

*PHẦN I*

## Đốt Biên giới

## 22

doãn quốc sỹ

— Không, tôi vẫn ở bên villa của chúng tôi xưa với một con bé người làm. Đã dạm bán, cũng sắp xong, chắc chỉ tháng sau thì tôi sang ở hẳn với ba me tôi.

Thuận góp ý :

— Phải, thím Huyền bán chiếc villa đó đi là phải, giữ làm gì thừa quá ! Thím Huyền có định đi dạy học ?

— Có lẽ niên học tới anh ạ,

— Thím sẽ về Saigon dạy ?

— Có lẽ ở đây anh ạ, tôi chẳng muốn về Saigon nữa. Là cũng chưa có gì quyết định hẳn đâu.

Huyền chào từ biệt Thuận trước và lời giặn gắn bó :

— Thế nào lát nữa anh cũng đến ăn giỗ nhé.

Thuận đáp « vâng » rồi cứ nguyên thế nhìn Huyền xuống hết quãng đường dốc, qua cầu rồi bắt đầu lên quãng đường dốc bên kia. Gần tới đỉnh dốc bất chợt Huyền quay lại, và Thuận vẫn đứng nguyên chỗ cũ giơ tay lên vẫy như vẫy một chuyến đi từ biệt Huyền cũng giơ tay vẫy lại rồi mới đi khuất,

Sở dĩ Thuận vừa có ý ngần ngại không muốn tới nhà ba me Huyền ăn giỗ vì Thuận không thích gặp me Huyền. Điều này cũng hợp với Huyền nữa. Huyền còn cả cha lẫn mẹ, nhưng Huyền không hợp với mẹ mặc dầu nàng rất mang ơn bà, Huyền có tâm sự nhiều với chị Ninh về chuyện này và chị Ninh kể lại với Thuận. Ba Huyền xưa là tri huyện dưới thời Pháp thuộc. Ngày đó ông buộc lòng phải đi bắt rượu lậu nhưng vì lòng nhân đạo ông không nỡ tịch thâu hoặc đập phá những đồ nấu rượu lậu của người dân quê. Chuyện đó đến tai viên công sứ người Pháp, ông bị đổ riệt là ăn của đút và rục rịch bị cách chức... Ông phải làm tờ trần tình nói thực là vì nhận thấy dân làng đó nghèo đói quá nên không nỡ tịch thu, không nỡ đập phá để tránh gây lòng phẫn nộ chính phủ bảo hộ trong đám dân đen đó. Bản trần tình khá dài, khá thống thiết

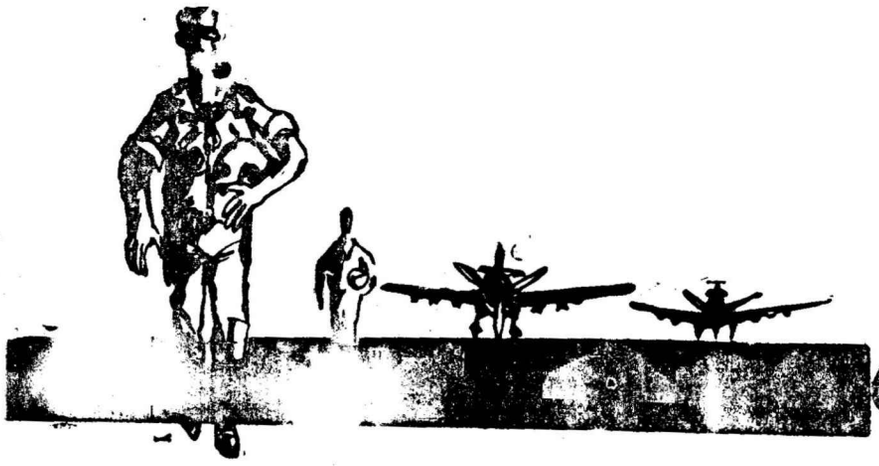

# cúi đầu



doãn quốc sỹ

cúi đầu

Tên công sứ đọc xong còn cho điều tra, ba tháng sau biết đích là ông không hề ăn hối lộ một đồng một chữ nào của dân ông mới không bị cách chức mà chỉ bị thuyên chuyển đến một huyện nghèo heo hút giáp giới miền thượng du. Nơi tây vào thời Nhật bắt dân nhổ mạ trồng đay rồi vào vụ đói lại bắt dân quê bán thóc cho chính phủ ba mươi đồng một tạ, trong khi giá bán ngoài lên tới ba hoặc bốn trăm một tạ, đã thế những tên lãnh thầu thu thóc lại cân thừa của dân quê mỗi tạ thêm chừng mười cân nữa Một lần nữa ông làm ngơ châm nước rất nhiều cho dân hàng huyện, và cũng một lần nữa ông bị cấp trên điều tra, lần này là một tuần phủ người Việt. Cuộc điều tra đương tiến hành, việc bị cách cầm lỏng trong tay, thì cách mạng tháng tám bùng nổ. Ông theo Việt-Minh hết lòng chỉ vì ông căm giận thực dân đến không muốn đội trời chung với chúng, mãi đến năm 1952 ông mới về Thành. Hiện ông vẫn được hưởng lương hưu trí chức tri huyện cũ. Bà vợ cả không có người con nào với ông chết đi ông mới lấy bà hai là một cô gái quê thuần túy và có được đứa con gái độc nhất : Huyền ! Cô gái quê đó học đòi nếp sống quan cách rất chóng, chang bao lâu ,bà huyện Hai còn đài các hơn cả bà Cả ngày xưa. Vào thời kháng chiến, bà huyện Hai tảo tần buôn bán rất đảm đang, khi về Thành càng giỏi, nhất là khi di cư vào Nam, vì vậy không những là nuôi Huyền ăn học, còn cho sang Pháp du học cho đến nơi đến chốn nữa ; vì vậy bà mới tậu được chiếc villa lớn đẹp vào hạng nhất nhì của Đà-Lạt này. Huyền có nhận xét thẳng.thắn là mẹ thành công vì hai yếu tố chính ; thứ nhất bà chịu khó, không nề ngược xuôi vất vả, đó là đức tính nông dân nguyên thủy của bà; thứ hai bà rất xảo quyệt, rất ích kỷ, nhiều khi tàn nhẫn, miễn là chiếm được phần lợi trong việc buôn bán, những tính xấu này hình như bà chỉ mới học được từ khi cố gắng vượt bực để đồng hoá sang giai cấp mới. Được ăn học nên người Huyền rất mang ơn mẹ, nhưng Huyền vẫn thấy không hợp với mẹ, không quý mẹ bằng cha.

Chính vì được chị Ninh thuật lại cho hiểu tâm sự của Huyền mà Thuận càng thấy Huyền đẹp hiền thục vừa đáng mê vừa đáng quý, và Thuận vẫn mang máng cảm thấy rằng thứ nhan sắc đó dễ tới gần, dễ uy hiếp hơn thứ nhan sắc khác sắc sảo mà gay gắt.

Thuận còn đứng nguyên chỗ cũ nghĩ ngợi như vậy bỗng trời tối xầm lại, một cơn gió lạnh ào ạt tới và mưa rơi tới tấp làm Thuận tối tăm mặt mũi y như thuở nhỏ làm gì phật ý cha bị người đánh. Thoạt Thuận còn ngỡ là gió rung mạnh thân cây làm đổ hàng ngàn hạt nước đọng trên đó, nhưng lúc Thuận ngước nhìn lên vừa lúc một cơn gió mạnh làm lật ngược vòm lá cây muồm cao gần đấy, tất cả chịu hẳn về phía gió xuôi, như người đàn bà bị chồng xoắn tóc muốn lôi đi, Thuận nhảy vội lên vỉa hè thì cũng vừa có hai người đàn bà từ phía chợ chạy tới để trú mưa dưới hàng hiên.

Người đàn bà mặt vuông, trán cao, da đen rỏn, giọng sang sảng kiểu đồng bóng kể lể, trong khi người đàn bà mặt trái soan da trắng chỉ mỉm cười hiền từ, lắng nghe mà không ngắt lời :

— Cái ngày anh ấy mới làm quen với em, anh ấy nói ngọt lắm. « A, thôi em ưng đi, tôi không uống rượu, không hút thuốc. A, tháng tháng tôi lĩnh được đồng lương nào tôi đưa em tất cả. A, lương lính chẳng được là bao nhưng tôi cũng đưa em tất cả, khi cần tiêu đồng nào tôi xin em đồng ấy » Em thuận theo anh ấy, cha mẹ em không nhìn nhận em nữa, anh chị em khinh khi em, mà giờ chị tính anh ấy cờ bạc này, rượu chè này, em mở miệng can, anh không thèm đáp một lời mặt lạnh như tiền. Tết vừa rồi em phải trả cho ảnh mười một ngàn bạc nợ, mua non mấy bát họ và tháng tháng bây giờ cứ phải cố ngược xuôi xoay xỏa nai lưng ra đóng những bát họ chết đó. Tiền của em là tiền mồ hôi nước mắt mà ảnh cứ đem nướng vào chắn vào xì. Một người bạn đồng đội của ảnh mách em là thấy ảnh hút thuốc lá có tẩm thuốc phiện, em hỏi lại thì ảnh bảo : «Thôi. cô đừng nói với tôi nữa mà khổ, tôi nói thực tôi nghiện thuốc phiện rồi đó !» Mới đây ảnh lại đuổi em nữa em biết đi đâu bây giờ ? Chiều hôm qua ảnh bảo em : «Tôi đã đệ đơn xin đổi đi Côn Sơn rồi đấy !» Có khi anh nói thật !

Lúc đó người đàn bà mặt trái soan da trắng mới nói, giọng phân giải :

— Thím đừng nghe người ta đặt điều nói ra nói vào, chú ấy hồi còn ở ngoài Bắc ăn ở vui hòa với cả làng. có mất lòng ai đâu...

Người đàn bà mặt vuông khóc chấm nước mắt :

— Có khi ảnh nói thật, ảnh muốn trốn em. Em có làm gì nên tình nên tội ? Em đã xin xâm, quẻ xấu lắm, em cũng đã coi bói, ông thầy bảo vợ chồng em phải đến tháng năm tháng sáu sang năm mới có cơ hòa thuận như xưa, nếu không lủng củng thế có khi nhà em phải tù.

■ còn nữa

# simone de beauvoir và quan niệm về văn chương

■ *tiếp theo trang 11*

Những điều trên phù hợp với Lukacs, khi Lukacs nói rằng nhân vật tiểu thuyết là một kẻ luôn luôn đặt vấn đề trong cuộc tìm kiếm những giá trị của nó; và Robbe Grillet – trở lại nhắc tới nhà văn này – năm ngoái đã nói ở Leningrad : « Tôi viết để biết tại sao tôi viết ».

Tiểu thuyết, tự truyện, biên khảo, không một tác phẩm văn chương nào có giá trị mà không là cuộc tìm kiếm đó. Những nhà phê bình văn học sẵn sàng nói rằng, khi họ tưởng họ khôn lanh quỷ quyệt hơn nhà văn mà họ đọc tác phẩm : « Ông – hay Bà – một người như vậy đã hoàn toàn lầm lẫn, đã hoàn toàn thất bại ; người đó muốn viết một quyển sách như thế này, lại hóa ra viết một tác phẩm như thế kia ».

Này, nhà phê bình có cái may mắn là đã biết trước điều mà nhà văn muốn làm, bởi nhà văn chẳng muốn viết quyển sách như thế này hay tác phẩm kia. Nhà văn không biết sẽ viết quyển nào ; nhà văn giản dị chỉ có một con đường tìm kiếm và cái kết quả đối với nhà văn luôn luôn là cái gì bất ngờ. Và chính bởi lẽ đó mà sự phân biệt giữa hình và nền đã hết hiệu lực ; hình và nền là bất khả phân.

Với những điều nói trên tôi không đồng ý với Semprun khi ông nói rằng sự tìm kiếm chỉ nhằm cá hình thể và rằng cái nội dung tự đặt định. Nếu có một nội dung được chỉ định mà người ta có thể đóng kín trong những chữ như người ta đóng kẹo chocolat vào một cái hộp, bấy giờ sự tìm kiếm cái hình thức chẳng có lợi ích gì.

Trong những tác phẩm khoa học, tác giả có trước một nội dung sẵn có ; ông ta có những phiếu ghi tài liệu những lời ghi chú, ông ta viết một cuốn sách sử học hay một cuốn sách toán học. thực vậy, ông ta không tìm kiếm cái gì khác ngoài một sự sắp đặt sáng sủa và giản dị những điều để nói ra đã sẵn có đấy rồi, trên giấy trắng nhưng mới còn là bản nháp mà ông ta phải xếp đặt cho rõ ràng và chỉ có thế thôi.

Cũng có những con buôn văn chương, cũng có ngụy văn chương, con buôn văn chương có trong tay một câu chuyện cho sẵn và rồi chúng chọn một loại giấy bọc hợp thời để dùng cho câu chuyện sẵn có đó. Nhưng cái đó lại chẳng phải là văn chương

Khi có một tác phẩm đích thực trong đó tác giả tự tìm kiếm thì sự tìm kiếm là bao quát. Người ta không thể phân ra cách kể chuyện và điều được kể bởi vì cái cách kể chuyện chính là cái nhịp điệu của sự tìm kiếm, chính là cách thế để định nghĩa tác phẩm, chính là cách thế để sống tác phẩm đó..

Cuốn La Métamorphose (Hóa thân) và cuốn Le Procès (vụ án) của Kafka không phải là những biểu tượng đúc sẵn nhưng chính là cái cách thế mà Kafka đã nỗ lực thực hiện cho mình và cho độc giả cái chân lý của kinh nghiệm của ông.

Và trên kia tôi muốn gửi tới ông Ricardou một nhận xét nầy : ông thật đã rất minh bạch trong những từ ngữ ông dùng, nhưng khi ông nói « văn chương » nhân danh Kafka chúng tôi không biết rằng theo sự trích dẫn của ông thì Kafka đã nói về văn chương theo nghĩa ông hiểu hay theo nghĩa chúng tôi hiểu. Kafka nói rằng ông ta sống cho văn chương : nhưng Sartre cũng nói thế ; Và với Sartre văn chương không phải sự tập luyện ngôn ngữ như ông đã định nghĩa. Không có gì cho phép ông viện dẫn Kafka. Tôi, tôi cho rằng Kafka nhắm tới một cái hoàn toàn khác ông.

Dù sao khi nói đến cái cách thế Kafka kể lại một câu chuyện, hay nói đến một câu của Proust hoặc lối độc thoại nội tâm của Joyce thật vậy, trong tất cả những trường hợp đó, tuyệt đối không thể phân biệt giữa chất liệu và cách thế mà những nhà văn đó sử dụng, với sự tìm kiếm mà họ theo đuổi và xây dựng tác phẩm của họ (Proust nói điều đó rất minh bạch nhưng cũng thật rõ rệt với mọi người khác).

Đó là lẽ. Ngay khi có sự tìm kiếm và khám phá là có một chân lý được biểu hiện, và có một tác phẩm văn chương.

Nói như vậy không có nghĩa là bất cứ sự tìm kiếm và bất cứ sự khám phá nào cũng có một lợi ích như nhau, mỗi người chúng ta bày tỏ toàn thể thế giới, đồng ý, nhưng là bày tỏ một cách tiềm ẩn và có thể là theo cách vô tri, qua những điều phỉnh gạt — có thể là cái bị phỉnh gạt, chính nó lại phỉnh gạt — cũng có thể là theo cách thế của sự vong thân. Có vô khối cách thế bày tỏ thế giới mà một số không cho phép một minh giải nào mở ra trước chúng ta một chân lý.

Và chính ở đây mà tôi thấy lại ý tưởng về văn chương dấn nhập, cá nhân dấn nhập vào thời đại của nó, kẻ nào thử tác động vào lịch sử bằng một hành động hay bằng một phẫn nộ hoặc nổi loạn, hẳn là sẽ có những liên hệ rất phong phú và rất thâm sâu với thế giới này, hơn là kẻ rút lui tách khỏi thế gian, trong một tháp ngà.

Một nhà văn chủ thể chú tâm tới cái gì thực sự liên can tới mình. Nếu cái khu vực của những ích dụng đó của nhà văn là nhỏ hẹp và bé mọn, hẳn sẽ hiến cho chúng ta một vũ trụ hèn mọn ; hẳn bắc nhịp thông cảm với chúng ta theo một cách quá ư hợp hòi và bằng một cách thế hết sức nghèo nàn.

Tôi sẽ không dài dòng về văn chương dấn nhập, người ta đã nói khá nhiều rồi, và Semprun vừa rồi đã nói tới văn chương dấn nhập theo một cánh thế mà tôi gần như hoàn toàn đồng ý.

Để chấm dứt, tôi thích nói với quý vị về một điều gì mà giờ đây nó liên hệ đến tôi hơn, đến điều này : đối với tôi, xét như một nhà văn, thì văn chương có thể làm được gì. Đó cũng là một cách trả lời câu hỏi : « văn chương có thể làm được gì ? »

Vừa rồi tôi đã nói rằng thế giới bị phân tán nhưng ngay kinh nhiệm riêng của chúng ta cũng bị phân tán. Đó là một sự toàn thể hóa luôn luôn đang thành hình, không bao giờ kết thúc và trốn vuột khỏi chúng ta. Bởi vì ý thức luôn luôn là vượt khỏi, là hủy thể, chúng ta thất bại trong việc sống bất cứ một giai đoạn nào trong cái toàn mãn của nó, chúng ta luôn luôn ở phía bên này của sự khốn khổ, của niềm vui sướng.

Một cảm xúc một tình cảm hay một nỗi buồn hoặc một niềm vui kéo dài lâu hay chóng nhưng dù sao đi nữa thì nó cũng úa tàn, chúng ta không thể làm chúng thành vĩnh cửu.

Và mặt khác — điều này lại còn triệt để hơn nữa — không một cảm xúc nào, không một tư tưởng nào có thể bao một toàn thể kinh nhiệm của chúng ta ; đồng thời sự đau khổ và niềm vui sướng cái lường tính hàm hồ, những mâu thuẫn, tất cả nói lên cái sự thực của thân phận làm người của chúng ta. Điều đó vượt khỏi kinh nhiệm sống trải của chúng ta.

Và không nên tin rằng kẻ tử làm được những chuyện nhiệm mầu. Ngay ký ức cũng thất bại trong việc sống lại cái khoảnh khắc, thất bại trong việc làm khoảnh khắc đó thành toàn mãn, và ký ức cũng thất bại trong việc thống nhất sự đa tạp của những khoảnh khắc.

Chỉ có mỗi cách đầy tới chỗ cực điểm hoặc sự xao xuyến cái chết, thì dự vậy hoặc sự sao xuyến về tình trạng bị bỏ rơi, hoặc niềm sung sướng của một thành đạt, hoặc sự mừng rỡ quá đỗi mà một người trẻ tuổi có thể cảm thấy khi đứng trước những cây sơn trà đầy hoa, chỉ có văn chương có thể hiện chính cho sự hiện diện tuyệt đối của khoảnh khắc ấy, cho sự vĩnh cửu của khoảnh khắc còn mãi đó.

Và cũng chỉ văn chương có thể làm hiện hữu toàn thể cả những cây sơn trà đó và cái chất của người bà nội, trong một tác phẩm như là một toàn thể. Chỉ có văn chương có thể đi tới việc tương hợp tất cả những khoảnh khắc không thể tương hợp đó của một kinh nghiệm làm người.

Vậy những chữ nghĩa chống đối lại thời gian, chống đối lại cái chết, nhưng chúng cũng chống đối lại sự phân cách hỏi chúng có cái quyền lực — tôi tin rằng đó chính là một trong những nhiệm vụ hiển nhiên và thiết yếu nhất của chúng — trả lại cho cái đặc thù nhất của chúng ta — cho dòng thời gian, cho hương vị của cuộc đời chúng ta, cho cái chết, cho niềm cô đơn — cái phổ quát tính của chúng.

Mỗi nhà văn đều đã đến với văn chương bằng những con đường khác nhau nhưng tôi nghĩ rằng không một nhà văn nào có thể viết nếu không khẩn thiết vì sự phân cách, và nếu không tìm kiếm bằng cách này hay cách khác, phá bỏ sự phân cách đó.

Tôi tôi biết rõ rằng riêng tôi, trong những dịp vui của đám đông, trong những lúc thông cảm sung sướng, tỉ như tôi đã cảm thấy cái đó trong những ngày giải phóng — khi đó tôi không có chút hám thích nào để viết ; văn chương, lúc đó với tôi hoàn toàn vô ích.

Văn chương không thể có được, chứ không phải vô ích, nhưng không thể có, khi người ta rơi vào trong một niềm thất vọng tuyệt đối, bởi tuyệt vọng chính là không tin rằng còn có một cứu giúp nào. Đó là một sự thực tầm thường, nhưng điều ngược lại với điều đó lại không là một sự tầm thường hay ít ra nó không bị coi là tầm thường như vậy.

Nếu người ta không bao giờ có thể viết trong niềm thất vọng tuyệt đối, người ta có thể nói ngược lại rằng không thể có văn chương của tuyệt vọng. Nhưng điều này thật ít được chấp nhận chung.

Thực ra, nếu người ta bày tỏ một nỗi sao xuyến chính bởi người ta nghĩ rằng bằng sự bày tỏ đó nỗi sao xuyến có một ý nghĩa, nó có một lý do hiện hữu. Đó chính bởi người ta còn tin vào sự cảm thông, vậy nghĩa là tin vào mọi người, vào tình huynh đệ giữa mọi người.

Và nếu tôi nói đến điều đó, chính bởi người ta đã trách cứ tôi rất nhiều, nhân danh lạc quan chủ nghĩa xã hội về cái kết thúc của quyển La Force des choses và luận đề của cuốn sách chót của tôi. Người ta nói với tôi : « Sự sao xuyến trước thời gian trốn chạy, nỗi kinh hoàng trước cái chết, được lắm, bà hoàn toàn có quyền uất hận cái đó, thật là vinh dự ; nhưng đó là chuyện riêng của bà. . và từng nói với chúng tôi về những điều đó » Tôi đã nhận được những bức thư nói với tôi như vậy của những người tả phái.

Lấy cớ người ta tin tưởng vào tương lai, người ta tin rằng một ngày nào đó sẽ có một xã hội theo xã hội chủ nghĩa, tôi không hiểu tại sao người ta phải câm miệng trước cái phần thất bại và khốn khổ mà bất cứ cuộc đời nào cũng có. Hoặc vậy là tôi thấy rằng lạc quan xã hội chủ nghĩa giống hệt lạc quan kỹ thuật chủ nghĩa đang tác hại ngày nay, nó gọi sự lầm than là phong phú và dùng tương lai làm lý do khuất diện.

■ xem tiếp trang 30

## NGUYỄN VŨ ĐAN VY

### tình yêu và anh

anh lưỡi dao đao phủ
chém sâu xuống hồn em
mười ngón dài dã thú
vỗ về tương lai đen.

anh vòng tay phù thủy
giăng lưới quanh hồn em
đời ơi đời nghiệp dĩ
còn dài bao nhiêu năm

anh hào quang thần thánh
kiêu hãnh chạy vòng quanh
trên đường tròn định mệnh
đang lăn nhanh, lăn nhanh

ôi mặt trời và đêm
hãy hiểu dùm em với.

## DU TỬ LÊ

### có gì đâu

**1**

*Anh đã bảo ngủ đi hỡi cô nàng bé nhỏ*
*Đạn nổ đều nhưng đạn nổ rất xa*
*Dù cho mai kia đạn sẽ nổ gần*
*Thì cũng thế mà thôi có gì đáng sợ*
*— Không lạ chứ?*
*— Phải rồi!*
*— Vừa khi chúng mình mở mắt*
*bom đã rơi mừng lửa đã reo vui*
*Ngày đã đau thương đêm đã ngậm ngùi*
*Máu đã chảy và thấy người đã đổ*

**2**

*Anh đã bảo ngủ đi hỡi cô nàng bé nhỏ*
*Quê hương này em đã trót đầu thai*
*Mảnh đất này hoa sớm nở sớm phai*
*Tình sớm đẹp để rồi tình sớm lỡ*
*Hỏa châu soi đường chiếu lối đêm đêm*
*Từng con mắt kinh hoàng từng*
*ban chân lận đận*
*Từng tấc đất ngủ yên từng số phận*
*Từng ngón tay ôm cò súng lăm le...*

**3**

*Anh đã bảo ngủ đi hỡi cô nàng bé nhỏ*
*Có gì đâu đời đã thế từ lâu.*
*Có gì đâu đời đã thế từ lâu.*

## TRẦN DẠ TỪ

### thơ rời ở saigon

**1**

Ở saigon lúc này thời tiết thật khó chịu
Ở bờ sông
Ở trước nhà giây thép
Ở trong ngõ Tú Kếu
Lá vàng rơi như bom đạn dửng dưng
Trong khi
dưới các đường phố ngầm
Nơi những ống cống lớn vừa chôn
Nước và bóng tối vẫn chảy xiết
Ở saigon lúc này tình hình thật buồn
buồn và mỏi mệt
Nhưng anh vẫn yêu emvà lạc quan
Trong giông bão giá rét

**2**

Đi một mình trên đường và hát
Trên các đỉnh cây trời nhạt dần
Bài hát hình như hay
Nhưng chẳng để làm gì
Bởi chính mình cũng chẳng hề nghe thấy

**3**

Tôi khan tiếng rồi đấy, thấy không
Thôi, đừng hát nữa nhé
Cũng đừng nói nữa nhé
Hãy im lặng
Im lặng ra khỏi phòng vi âm
Im lặng lái xe đi trên đường
Im lặng trở về căn nhà cũ
Im lặng đứng
Im lặng ngồi
Im lặng nghe
Im lặng thở
Và im lặng thở loãng vào hư không
Như ánh sáng
Cùng hương thơm tan vỡ

**4**

Hãy nói tôi nghe về chim hồng
Hãy nói tôi nghe về chim phượng
Nói cả về mặt trời
Về trái đất
Về chiến tranh
Về hòa bình
Về các sinh vật và tĩnh vật
Hãy nói tôi nghe đi
Nói bất cứ chuyện gì

Cho tôi dám tin tôi còn sống
Anh còn sống đấy chứ
Cả em cũng còn sống phải không
Ôi được sống lúc này thật sung sướng
Như buổi sáng chim hót ngoài vườn
Như buổi chiều hoa thơm bên cửa
Như buổi tối đèn sáng trong nhà
Và như đêm
Người thân yêu rực rỡ
Trong tưởng tượng

Tưởng tượng ra anh không
Nói đi
Nói về que diêm trong bóng trăng
Nói về phiến đá nơi góc vườn
Nói về cánh cửa lúc nửa đêm
Nói về tấm chăn khi gần sáng
Nói về anh trong tưởng tượng em
Nói đi
Nói bất cứ chuyện gì
Cho anh tin chắc ta cùng sống

## TẦN VY

### cơn gió mùa hạ

*Bằng những cơn gió từ biển khơi*
*Em sẽ đem anh vào cuộc phiêu lưu.*
*Để tìm đến những thung lũng mơ ước.*
*Hãy hóa thân thành chiếc diều con*
*mà em đã làm trong những ngày còn bé.*
*Và em sẽ đem anh vào miền an nghỉ ở thinh không.*
*trong cơn gió mùa hạ.*

# anh meaulnes

nguyên tác của
**ALAIN - FOURNIER**
**mặc đỗ**
dịch

## 22

CHÚNG tôi hạ trại trên một bãi cỏ, trong khoảng êm tịnh của một khu rừng thông thưa thớt. Đó là một khu cỏ mọc thấp dư chỗ để mọi người ngao du mãi không chán.

Xe được tháo ngựa ra để dẫn tới trại Les Hubiers. Trong rừng mọi người bắt đầu dở các món ăn ra do chú tôi đem tới, được đặt trên bãi cỏ.

Lúc đó cần có người sốt sắng đi ra chỗ đầu con đường lớn ở gần đó để đợi những người tới sau cùng và chỉ cho họ lối vào đây. Tôi tức thì xin nhận ; Meaulnes đi theo tôi, cả hai tới đứng đợi ở cây cầu treo, chỗ giao nhau của nhiều con đường nhỏ từ ấp Les Sablonnières đưa tới. Chúng tôi đi bách bộ nói chuyện quá khứ, kiếm mọi cách giải trí để đợi người tới. Còn một một chiếc xe từ Vieux-Nan-Çay đến, trên có những nông dân không quen biết, với một cô gái lớn trang điểm bằng những sợi băng lụa. Rồi chẳng còn ai nữa. À, có ba chú bé con ngồi trên một cái xe lừa kéo, đó là con của ông làm vườn trong ấp Les Sablonnières hồi trước. Meaulnes nói:

— Dường như tôi còn nhớ mặt bọn họ. Tôi nhớ ra chính mấy cậu bé đó, hồi xưa, bữa dạ hội đầu tiên, đã dắt tay tôi đưa tới chỗ dự tiệc..,

Nhưng lúc đó con lừa không chịu đi nữa, bọn trẻ xuống xe ra sức chọc, kéo và đánh con vật ; lúc đó Meaulnes thất vọng, bảo rằng anh đã nhìn lầm..

Tôi hỏi bọn chúng dọc đường có gặp ông cụ và cô de Galais không Một đứa trong bọn trả lời không biết đứa khác đáp : « Thưa ông, hình như có ». Chúng tôi chẳng biết được thêm tý gì.

Rồi bọn chúng đi xuống chỗ bãi cỏ, đứa thì nắm dây cương kéo con lừa, đứa thì đẩy phía sau xe. Chúng tôi lại đứng đợi. Meaulnes chăm chú ngó chỗ khúc quanh rẽ vào con đường về ấp Les Sablonnières, lo lắng ngóng đợi cô gái mà xưa kia anh nhọc công tìm kiếm. Một sự bực bội kỳ cục, gần như đáng tức cười, mà anh đổ lên đầu jasmin, bỗng xâm chiếm Meaulnes. Đứng trên gò con chúng tôi leo lên để ngó ra xa trên đường, chúng tôi ngó thấy nơi bãi cỏ ở phía dưới một đám du khách trong đó Delouche đang tìm cách nổi bật. Meaulnes nói :

— Anh coi kìa hắn đang nở miệng, thật là một thằng đồ tồi !

Tôi trả lời anh :

— Anh cứ mặc gã Gã làm gì được thì làm, tội nghiệp gã quá !

Augustin vẫn không thôi. Đằng kia, có con thỏ hay con sóc vừa nhảy vào bụi rậm, Jasmin làm bộ đuổi theo để cho khỏi bối rối. Meaulnes nói, tưởng như sự cả gan của gã vượt hơn hắn mấy trò khác :

— Ồ, hay quá, bây giờ hắn lại phóng chạy nữa ..

Lần nầy tôi không thể đừng không bật cười; Meaulnes cũng vậy, nhưng chỉ trong nháy mắt.

Một khắc đồng hồ nữa qua đi.

Meaulnes nói :

— Nếu cô ta không tới nhỉ?

Tôi đáp :

— Nhưng cô ta đã có hẹn. Anh chịu khó một chút.

Anh lại tiếp tục ngóng trông. Nhưng lát sau, không thể nào chịu nổi sự trông đợi kéo dài mãi, anh nói :

— Này cậu, tôi tới xuống với bọn họ đây. Tôi không hiểu có cái gì ám ảnh tôi : nếu tôi cứ đứng đây tôi chắc cô ta sẽ không tới, không thể nào một lát nữa từ chỗ đầu đường kia cô ta lại xuất hiện được.

Rồi anh đi xuống chỗ bãi cỏ, để mặc một mình tôi đứng đó đợi. Tôi bước quả lên chừng một trăm thước trên con đường nhỏ cho qua thì giờ. Vừa tới khúc quanh đầu tiên tôi trông thấy Yvonne de Galais, cỡi ngang trên lưng con ngựa trắng. Sáng hôm đó con ngựa coi bộ hăng hái lắm khiến cô gái phải kéo mạnh dây cương ngăn nó không đi nước kiệu. Ông de Galais nhọc mệt, lẳng lặng đi bên con ngựa già một đoạn ở dọc đường.

Khi cô gái trông thấy tôi có một mình liền mỉm cười, lẹ làng nhảy xuống đất, đưa dây cương cho ông bố và tiến lại phía tôi trong khi tôi chạy lại đón. Cô nói :

— Tôi rất sung sướng thấy ông có một mình. Vì tôi không muốn để cho ai trông thấy, ngoài ông ra, con ngựa già Bélisaire, hay đem cột nó lẫn với đám những ngựa khác. Trước hết nó già xấu quá ; thứ nữa, tôi chỉ sợ nó bị ngựa khác đụng què cẳng chăng. Tôi chỉ dám cỡi một mình con ngựa đó thôi, chừng nào nó chết, tôi sẽ không cỡi ngựa nữa.

Ở cô de Galais, cũng như nơi anh Meaulnes, tôi nhận thấy bên sau cái sốt sắng dễ thương, cái duyên dáng bề ngoài xem ra bình thản đó, một vẻ bồn chồn gần như lo sợ. Cô nói mau hơn lúc thường Mặc dầu đôi gò má hồng, ở quanh mắt, trên vừng trán, có những vết xanh tỏ rõ sự bối rối.

Chúng tôi thỏa thuận buộc Bélisaire vào một gốc cây trong một khu rừng nhỏ ngay gần lộ. Ông già de Galais, bao giờ cũng vẫn vậy, chẳng nói chẳng rằng, lấy sợi dây trong túi da bên yên ngựa ra cột con vật lại — ông ta cột tôi xem ra hơi thấp. Tôi hứa lát nữa sẽ cho mang ở trại ra cỏ, lúa mạch và rơm cho ngựa...

Tôi tưởng tượng cô de Galais đi ra chỗ bãi cỏ cũng giống như hồi trước cô đi xuống bên bờ đầm, khi lần đầu tiên Meaulnes được gặp gỡ.

Đưa tay cho cha dẫn, còn một tay kéo chiếc áo choàng rộng trùm cả người, cô gái bước ra phía các du khách, vừa nghiêm trang vừa trẻ thơ. Hết thảy mọi du khách tản mát hay đang chơi đùa ở xa đều đứng lên và tụ lại để đón ; có một khoảnh khắc im lặng trong khi mọi người đợi cô gái đi tới.

Meaulnes đứng lẫn trong đám thanh niên, không có vẻ gì để phân biệt anh với đám đông ngoại trừ tầm vóc cao, nhưng trong đám cũng có những chàng cao không kém anh. Anh không tỏ một bộ điệu gì để được chú ý, không một cử chỉ, không một bước tiến lại gần. Tôi thấy anh

quần áo xám, yên lặng, giống như mọi người khác, đưa mắt nhìn thẳng vào cô gái đang đi tới. Tuy nhiên, lát sau, với một cử chỉ ngượng nghịu, vô ý thức anh đưa tay lên đầu để trần như muốn che giấu cái đầu cạo nhẵn kiểu thô sơ của nông dân, trong đám những đồng bạn ai nấy tóc chải mượt.

Rồi đám đông bao quanh cô de Galais. Người ta giới thiệu cô những thiếu niên và thiếu nữ chưa quen... Sắp tới lượt anh bạn tôi ; tôi cũng cảm thấy hồi hộp không khác gì anh. Tôi sửa soạn để tự tôi lo việc giới thiệu này.

Nhưng trước khi tôi kịp nói cô gái đã tiến lại gần anh với một vẻ cương quyết và nghiêm trang lạ lùng. Cô nói :

– Tôi đã nhận ra Augustin Meaulnes rồi.

Và cô đưa tay cho anh bắt.

## CHƯƠNG THỨ SÁU

Nhiều người mới tới khác tiến lại gần để chào cô de Galais và hai người trẻ tuổi phải dời xa nhau. Một sự tình cờ đáng buồn khiến cho hai người không được ngồi cùng một bàn nhỏ để ăn bữa trưa. Nhưng Meaulnes xem ra đã lấy lại được tự tin và can đảm. Nhiều lần, khi tôi đứng một mình giữa Delouche và ông de Galais, tôi thấy anh bạn tôi từ xa đưa tay lên vẫy tôi.

Mãi tới gần tối, khi những cuộc dạo chơi, bơi lội, đứng từng bọn nói chuyện hay đi chơi bằng thuyền trên cái đầm gần đó đều được tổ chức ở khắp nơi, Meaulnes mới được dịp tới trước mặt cô gái. Chúng tôi đang nói chuyện với Delouche, mỗi người ngồi trên chiếc ghế dùng ngoài vườn mà chúng tôi đem tới, cô de Galais quyết tâm dời khỏi một đám đông thanh niên xem ra cô ta đang thấy chán và tiến lại phía chúng tôi. Tôi còn nhớ cô hỏi chúng tôi sao không cùng với mọi người bơi thuyền trên đầm Les Aubiers. Tôi đáp :

– Hồi trưa chúng tôi đã đi mấy vòng rồi, nhưng không thích thú mấy nên chúng tôi chán ngay.

Cô gái hỏi :

– Sao các ông không bơi hẳn ra sông ?

— Dòng nước mạnh quá, chúng tôi sợ bị kéo trôi đi mất.

Meaulnes nói :

— Chúng tôi cần phải có một cái ca-nốt chạy bằng dầu lửa hay một chiếc du thuyền chạy bằng hơi nước như hồi xưa kia.

Cô gái đáp rất nhỏ :

– Bây giờ không còn nữa, đã bán mất rồi.

— Tiếp tới một khoảng im lặng ngượng nghịu.

Jasmin mượn dịp đó để tạ sự chạy đi nói chuyện với ông de Galais. Gã nói :

— Tôi biết chỗ kiếm được cụ

Sự tình cờ lạ lùng ! Hai con người thật là khác biệt lại hợp với nhau, từ sáng nay không rời nhau xa nữa. Lúc chiều ông de Galais có kéo tôi riêng ra một chỗ để bảo cho biết rằng tôi có một người bạn khéo léo, khiêm nhường và nhiều đức tính lắm. Không chừng ông cụ đã đi tới chỗ nói cho gã biết sự bí mật về Bélisaire và chỗ giấu con vật nữa.

Riêng tôi cũng nghĩ nên rút lui, nhưng tôi cảm thấy hai người trẻ tuổi đang ngượng ngùng, lo ngại đứng trước mặt nhau cho nên tôi thấy khôn ngoan hơn nên ở lại...

Bấy nhiêu kín đáo về phần Jasmin, cũng như bấy nhiêu thận trọng về phần tôi cũng không giúp ích được bao nhiêu. Hai người nói chuyện với nhau. Nhưng mãi không thôi, với một vẻ ngoan cố mà chắc chắn là anh không lưu ý tới, Meaulnes luôn luôn nhắc lại những chuyện kỳ diệu hồi xưa, mỗi lần cô gái như bị cái vạ trả lời rằng bao nhiêu chuyện đó đều đã biến mất hết : ngôi nhà cổ kỳ lạ đó nay đã được dỡ đi ; cái đầm rộng lớn nay đã tát cạn và lấp đầy ; và những chú bé con với những quần áo dễ thương nay đã phân tán hết..,

Anh Meaulnes chỉ à một tiếng thất vọng, dường như mỗi sự tan biến đi như vậy lại thêm một lý do cho anh thấy trái nghịch lại với cô gái và với tôi...

Chúng tôi đi bên nhau.. Tôi cố gắng mãi làm cho tiêu tan đi nỗi buồn đang xâm chiếm cả ba người. Rồi anh Meaulnes lại nhắc một câu hỏi đột ngột quay trở về với ý tưởng cố chấp trong đầu. Anh hỏi thăm về những thứ mà trước kia anh đã gặp : những cô gái nhỏ, người đánh chiếc xe hòm cỗ, bày ngựa chạy đua, « Cả bày ngựa cũng bán đi rồi ? Không còn con ngựa nào ở ấp nữa sao ? »

Cô gái trả lời rằng không còn nữa. Cô không nói tới Bélisaire.

Rồi anh lại nhắc tới những đồ vật trong căn phòng anh ở : những cây đèn, tấm gương lớn, cây đàn ly tao cũ bị gãy ... Anh hỏi thăm về tất cả những đồ vật đó với một vẻ say mê khác thường tưởng như anh muốn tin chắc rằng không còn một chút gì con lại về cuộc phiêu lưu tuyệt diệu kia, rằng cô gái không đem lại cho anh được một chút lưu tích gì khả dĩ chứng tỏ rằng cả hai người hồi đó không ở trong giấc mơ, khác nào một người thợ lặn đem từ đáy nước lên một hòn sỏ hay một mớ rong...

Cô de Galais với tôi đều không thể không mỉm cười rất buồn : cô gái quyết định phải giải thích cho anh hiểu :

— Anh sẽ không bao giờ thấy tòa lâu đài tráng lệ mà chúng tôi, ông de Galais và tôi, đã sắp đặt cho em Frantz đáng thương.

■ còn nữa

**Quý Bạn đang thắc mắc về :**

— TRANG TRÍ
— TIỆN NGHI
— MÀU SẮC
— TRƯNG BÀY

**cho căn phòng và cơ sở của Quý Bạn**

**Xin mời lại :**

NHÀ TRANG TRÍ và ĐỒ GỖ

**beaubois**

283/b Hai bà Trưng SAIGON

# trái tim trên cao nguyên

tiếp theo trang 15

Hãy dày xéo lên tâm hồn và thân xác họ. Hãy bôi nhọ những giấc mơ của họ. Hãy làm cho họ khiếp đảm. Hãy làm cho họ căm thù nhau. Hãy nhuộm đen ý nghĩa cuộc sống, hỡi những kẻ ngu xuẩn điên rồ muốn được suy tôn là vĩ đại do số lượng tàn sát của mình. (*Johnny đi vòng tới ẩn mình một bên hông căn phòng. Nó đứng im sợ hãi lắng nghe những lời ba nó nói. Trời bắt đầu sụp tối*). Chúng mầy là những tên bất lương trên thế giới. Chúng mầy là những tên khốn nạn, vô thần. (*Ông ta đứng dậy, lấy ngón tay chỉ tới trước như chỉ vào mặt thế gian*). Nhào tới đi ! Hãy bắn bằng những khẩu súng yếu ớt của chúng mày. Chúng mầy sẽ không giết được thứ gì cả. (*Yên lặng mỉm cười*). Thế giới sẽ luôn luôn có những thi sĩ.

(*Những tia chớp lóe lên một cách yên lặng*) Căn nhà. Trời tối mịt như đang khởi đầu một cơn giông tố. Tiếng sấm vang rền từ xa vọng lại, một tia chớp lóe ngang. Cha của Johnny đang ở trên bậc cửa, mỉm cười, một nụ cười điên dại, bi thảm và cô đơn. Mọi vật đều như cũ; bản thảo mấy bài thơ còn nằm trên thềm đất; phong bì ở trên bậc cửa. Tờ nhật báo cũng vậy. Khoảng vài giờ sau.

**Người cha** : (*lắc đầu tức tối, không thể nhìn nhận sự thật phũ phàng*) Johnny. (*gằm to*) Johnny. (*Ngừng gọi, lần nầy dịu giọng hơn*) Johnny (*lại gằm to*) Johnny. (*Cậu bé từ phía trong bước ra sợ sệt đứng trước ba nó. Ba nó nhìn lên, mắt nầy lửa, đầy vẻ thách thức, cay đắng, bướng bỉnh, uy lực*).

**Người cha**: (*dịu dàng nhưng với uy quyền lớn lao*). Con đã ăn điểm tâm chưa ?

**Johnny** : (*sợ sệt*). Con không thấy đói ba ạ !

**Người cha** : Bây giờ vào trong kia ăn đi.

**Johnny** : Con không thấy đói.

**Người cha** : Hãy làm theo lời ba bảo ?

**Johnny** : Nếu ba ăn, con mới ăn.

**Người cha** : Ba không thấy đói mà.

**Johnny** : Để con tới hiệu ông Kosak xem có thể mua chịu thêm một chút ít gì nữa không !

**Người cha** : (*hổ nhục. Cầm tay con*). Thôi Johnny ! (*Ông ngập ngừng dĩ nhiên là để lựa lời giải thích về cha con ông và người chủ hiệu tạp hóa*) Johnny ! Ba nghĩ chúng ta nên kiếm một ít tiền. Ba tưởng không nên làm cách nầy. Bây giờ con hãy vào ăn một chút gì đã.

**Johnny** : (*đi lên thang gác*). Ba cũng cần ăn chứ ! (*Ông đi vào trong nhà*).

(*Một lần chớp yên lặng lóe lên. Một người đàn ông vận y phục viên chức với một người chồng và một người vợ bồng con nhỏ trên tay đi vào*)

**Nhân viên về bất động sản** : Đây là căn nhà cho thuê. Tiền thuê mỗi tháng sáu đô la. Tuy không ngoạn ngoãn lê gì nhưng cũng có thể trú mưa trú nắng được.

(*Cha của Johnny chăm chăm nhìn họ, ảo tưởng phai nhòa*).

**Nhân viên bất động sản** : (*đi đến phía người cha của Johnny, đưa tay ra, trong khi đó những người kia đứng sát nhau ở phía sau*). Ông nhớ mặt tôi không ? Tôi đến tháo bảng «nhà cho thuê».

**Người cha** : (*đứng dậy*). Tôi nhớ. Ông vẫn mạnh chứ ?

**Nhân viên về bất động sản** : (*lúng túng*). Vẫn mạnh. Ông Corey, chủ căn nhà nầy đi vắng, và những người nầy đến thuê nhà.

**Người cha** : Dĩ nhiên tôi có thể dọn đi bất cứ lúc nào. Họ có các đồ đạc bằng gỗ không ?

**Nhân viên về bất động sản** : (*quay lại phía gia đình nghèo*) Các người có đồ đạc gì bằng gỗ không ?

**Người chồng** : Dạ không.

**Người cha** : (*nói với gia đình mới*) Anh chị có thể dùng mấy cái cũ của tôi đây. Không có gì nhiều, nhưng cũng tạm đủ dùng. Có một cái lò sưởi khá tốt.

**Người vợ** (*với danh dự của kẻ nghèo*). Chúng tôi không muốn lấy không cái vật dụng của ông như thế !

**Người cha**: Có gì đâu ! Tôi chưa trả tiền nhà ba tháng nay. Tôi để các vật dụng nầy lại trừ vào tiền thuê nhà đó thôi (*Nhân viên về bất động sản ngập ngừng định nói*)

**Người cha** : Không sao mà ! Tôi rất tiếc chưa trả ba tháng tiền nhà là mười tám đô la. Các vật dụng đáng giá khoảng chừng đó. Ông có thể để những người nầy dùng tạm cho đến khi ông Corey về hãy hay. (*nói với gia đình mới*) Anh chị có muốn vào xem qua căn nhà không ?

**Người chồng**: Trông cũng tạm được rồi, không cần lắm.

**Nhân viên về bất động sản** : (*bước đi*). Vậy là vẹn rồi nhé (*với những người mới thuê nhà*) tiền thuê nhà mỗi tháng là sáu đô la kể cả tiền nước máy.

**Người cha** : (*với những người mới*). Anh chị có thể dọn đến bất cứ lúc nào.

**Người chồng**: Rất cám ơn. Chúng tôi sẽ đon đến nội chiều nay hay ngày mai (*Họ vừa ra khỏi nhà thì Johnny dưới nhà đi lên với một đĩa đựng hai lát bánh mì và một chùm nho nhỏ*)

**Johnny** : những người đó là ai vậy ba ?

**Người cha** : Họ chỉ là những người lạ tiện chân ghé vào chơi một lát.

**Johnny** : Ba nói sao ?

**Người cha** : Thì nói vậy thôi có gì quan hệ đâu.

**Johnny** : (*giận dỗi, hét lớn*). Đừng nói kiểu đó không tốt đâu ba.

**Người cha** : (*quay lại nhìn cậu con một cách trìu mến ngạc nhiên, thán phục và thích thú rồi bỗng nổi cười lớn*). Ba thấy có gì xấu đâu Johnny. Hãy để mặc cho thế gian là thế gian, và thượng đế yêu thương mọi người.

**Johnny** : (*bông lơn*). Vậy thì tốt rồi. Bây giờ chúng ta ăn đã. (*Nó để cái đĩa trên bậc cấp trên hết và hai cha con ngồi xuống ăn. Hai cha con yên lặng vừa ăn vừa nhìn nhau, cậu bé nheo mắt lại nhìn bố như cách nó đã nhìn mặt trời ; người cha cũng nhìn cậu con như vậy. Cậu bé chợt mỉm cười. Người cha cũng mỉm cười theo*).

**Johnny** : Ba có thích nho không ba ?

**Người cha** : Dĩ nhiên là ba thích nho rồi.

■ còn 1 kỳ

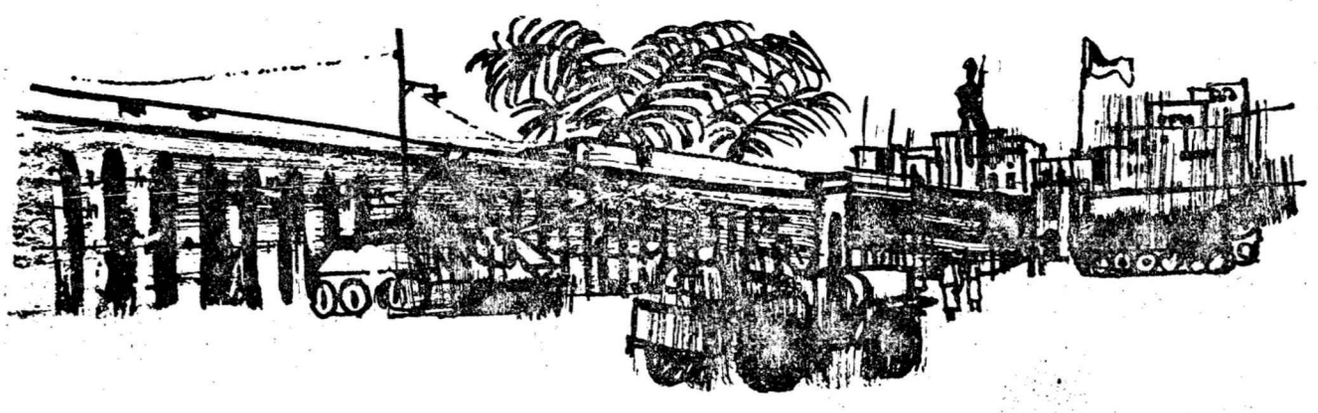

# ngôi nhà tôi đã ở

tiếp tho trang 9

một cách khác thường, chân tay lúng túng bàng hoàng. Khi Cúc đòi tôi mở cửa, tôi mặc kệ đứng im. Ở trong tôi vỡ ra, tất cả những ánh sáng còn che kín. Ở trong tôi chảy xối xả tất cả những nguồn suối con người. Như một bóng mai, tôi nằm ngủ trong tiếng gió lồng lộng của ngày tháng thanh niên.

●

Nửa đêm mưa đổ xuống rào rạt cùng với gió mạnh. Tôi quờ quạng sang bên, thấy Cúc nằm thu gối lên ngực như một đứa bé. Qua những khe vách ván, ánh chớp thỉnh thoảng nháng lên, tôi thấy mình gần với trời với đất lạ thường. Tôi ngó Cúc sợ hãi. Khối ngọc ngà của đời tôi lúc nào tan vỡ, những mộng tưởng lâu nay đã đến lúc tàn chưa. Dường như có lúc giữa hai lần chớp, khuôn mặt nàng đổi khác. Đôi mi rung động tựa hồ anh mắt khi mở biến đổi theo ý nghĩ. Trong giấc ngủ, người thân thiết của mình đã ở đâu, đã sống ở miền nào, đã nhớ những gì vừa mới mất. Tôi không biết. Tôi hoàn toàn không biết đến một chút. Nhìn ngắm và tưởng tượng nàng, tôi tưởng như hạnh phúc đang la đà đâu đó, bay bổng đâu đó, như một cánh chim trong mưa lướt thướt giữa khoảng đường bay nửa chừng. Đêm ngủ lại của nàng bó chặt tôi những lo sợ hoang mang, tôi biết là tôi sắp phải rời bỏ ngôi nhà đang ở. Đã kết thúc từ đây bao nhiêu hy vọng. Đời mở ra những cánh cửa mênh mông. Giọt lệ nóng tròn như thứ ngọc trai trong nước mặn lăn trên má nàng đánh thức tất cả sự quên lãng cố dìm đi. Trí nhớ xa nhất cũng phải trở về, tôi vừa hiểu, tôi vừa thấy. Đó là giọt sương mai của đêm đã hết, một ngày mới phải bắt đầu lại. Cúc mở mắt ngó xuống nệm, và nhìn lên thấy tôi. Khuôn mặt nở bừng, và chúng tôi quấn quít quên ý nghĩ. Quên lo lắng ưu phiền. Nhưng rồi tôi biết. Đó là một hy sinh. Đó là một rộng lượng đền bù, đó là một biện hộ, đó là ân nghĩa cho nhau để kết thúc lo âu và mở đầu tưởng nhớ. Nàng òa khóc Anh ơi, quên em đi. Quên em đi. Em biết anh yêu em nhưng quên em đi, phải chi em không gặp anh...

Tôi lặng lẽ hút thuốc, tỉnh thức và khô khan. Con mưa đã đổ xuống con kinh cạn khối nước từ hai bên bờ thành phố, tôi nghe lá khô bắt đầu nổi lên, bắt đầu chuyển động. Có tiếng rào rào rất nhỏ đâu đó truyền dưới sàn nhà.

● xem tiếp trang 32

# THÀNH TÔN

## miền cư ngụ

bước chân đuổi theo cùng ngày tháng
con đường vòng không dẫn đến đâu
muốn soi mặt mình gương đã rạn
tôi trở về tôi như vực sâu

tôi thỏa thuận xác thân miền cư ngụ
nhận sống đời như chuyện đã đành
cha mẹ anh em cùng ngôn ngữ
trao đổi nhau như dĩ nhiên

kể từ đó đứng ngồi cho phải phép
vô lễ nằm khi thiên hạ đi

cũng có lúc tưởng mình lộn kiếp
nhìn tay chân mặt mũi nghĩ hơi kỳ

đặt câu hỏi cho từng người đã gặp
nhưng lạ thay, bị từ chối cảm thông
nên trở về tôi thẳng lạ mặt
trở về tôi cùng một chiếc gông

làm kẻ lưu vong trên thây xác
có đứng đi đâu ý định riêng

phải sống là đầu hàng cái chết
sao tranh dành nhau một miếng ăn

bây giờ tôi như kẻ tử thương
ném cái nhìn tật nguyền lên thân thể
tay có cụt tôi ôm em bằng môi
chân có què tôi đi bằng hai vế

đến trăm tuổi đời, tôi ngã xuống
sống đã khôn thì thác phải thiêng
thôi giã từ anh em, nó về đất
tôi rời tôi như một chiếc tên

# NGUYỄN MẠNH SONG SA

## lòng tốt của Trời

*Hỡi những kẻ tin có Trời xin sắp hàng*
*Xin sắp hàng một nhỏ trước lớn sau thật ngay*
*Và đứng thật yên nghe ta nói chuyện*
*Những chuyện lạ mà đài VOA không biết*
*Những chuyện lạ mà đài Bắc kinh chắc chắn chưa hay*
*Rằng Thượng đế sắp đến thăm Việt nam*
*Và vì lý do chiến tranh người sống còn quá ít*
*Nên ngài cảm thông và không muốn tiếp đón rườm rà*
*Ngài nói thêm rằng sẽ hóa thành hai để thăm Sàigòn để thăm Hànội cùng một giờ*
*Cho các người khỏi đặt Plastic, cho các người khỏi trả đũa bằng phi cơ*
*Ngài sẽ uống café ở đường Lê Lợi và sẽ ăn điểm tâm ở phố Sinh Từ*
*Buổi tối ngài sẽ coi vô tuyến truyền hình, nhìn Thanh Thúy ca rồi ra Hànội vào nhà hát lớn*
*Những ngày ở lại Sàigon ngài sẽ đi thăm Phạm Duy để xin mười bản tâm ca*
*Sau đó thể theo lời của mẹ Việt nam ngài sẽ tập lại cho mọi người nói sành tiếng Việt*
*Những ngày sau đó ngài sẽ cho người đi vô rừng Bời lời, vô chiến khu D vô Điện biên phủ trồng lại những cây bị bom đạn giết chết cho rừng được vui*
*Cùng lúc đó ở Hà nội sẽ đi tìm Phùng Quán, Trần Dần và ngài sẽ cho quay phim Ba mươi sáu phố phường để làm kỷ niệm*
*Rồi ngài sẽ tìm Diêm vương xét sổ cho hóa kiếp những người chết oan bên này chết oan bên kia hai mươi năm trời*
*Số người chết quá nhiều nên chắc ngài có khóc nhưng vì ngài đeo kính đen nên không ai nhìn thấy*
*Vì không có nhiều thì giờ nên ngài sẽ chỉ nói chuyện một lần chung cho Sàigòn chung cho Hànội giữa dòng Bến hải*
*Cuộc nói chuyện quan trọng này chưa được tiết lộ nhưng chắc chắn sẽ có câu « tôi rất tiếc, tôi rất tiếc »*
*Sau hết trước khi cùng phái đoàn rời Việt nam ngài sẽ cắt băng khánh thành cầu Hiền lương một và đặt viên đá đầu tiên xây cầu Hiền lương hai đến cầu Hiền lương một trăm*
*Ngài sẽ nghiêng mình như một nhà quí phái bên Pháp thời trung cổ nói to rằng xin mời, xin mời mọi người nắm tay đi qua*
*Hỡi những kẻ tin có Trời xin sắp hàng*
*Xin sắp hàng một nhỏ trước lớn sau thật ngay*
*Và xin cùng ta cảm ơn lòng ưu ái đó.*

MAI THẢO

TRUYỆN DÀI

# viên đạn đồng chữ nổi

## 22

NỮ tỉnh dậy. Chung quanh tối đen như mực. Nàng vùng cựa mình để thấy toàn thân đau nhói. Tay chân nàng bị trói chặt, và Nữ cũng không kêu lên được. Một miếng vải lớn vòng về sau cổ, nút buộc chặt cứng ở gáy, xương quai hàm đau nhừ. Phía dưới lưng lạnh buốt cho Nữ biết nàng đang nằm trên một nền đất nhớp nhúa, phảng phất mùi ẩm mốc đặc biệt của một nơi chốn bị bỏ quên lâu ngày không ai viếng thăm

Khi những kẻ bắt nàng đưa tới đây, chúng đã ném nàng xuống cái só góc tối thẳm này, và bây giờ Nữ nằm đó, đầu kê lên một miếng gỗ, chìm đắm trong bóng tối và yên lặng, một thứ yên lặng tụ động, ẩn chứa những hãi hùng và những bí mật không tên, một thứ yên lặng của hàng nghìn cặp mắt kỳ dị, trợn trừng như từ trên đầu, bốn phía đăm đăm nhìn xuống Nữ. Người con gái của vùng giới tuyến không cảm thấy rối trí chút nào. Nàng chỉ buồn rầu nghĩ rằng tay chân nàng đã bị trói chặt, mọi hy vọng trốn thoát đều rất đỗi mong manh. Nàng cố suy nghĩ. Những kẻ nào bắt nàng ? Chúng muốn gì nàng ? Đây là đâu? Đây là đâu là điều Nữ muốn biết. cần phải biết, tức khắc. Bóng tối dầy đặc không làm cho Nữ phân định và phỏng đoán được gì, ngoài sự nàng đang bị giam nhốt trong một căn buồng đóng kín. Bỗng Nữ nghe thấy một âm thanh quen thuộc. vì quá quen thuộc nên lúc đầu, thoạt vừa tỉnh dậy. nàng không nhận ra. Đó là một âm thanh rào rào, than vãn, bồng trầm và nỉ non trong gió. Đó là một âm thanh lướt thướt, bay xa trên những rặng cao trống lạnh. bát ngát đầy trời. Âm thanh của một cánh rừng phi lao. đâu đó. Rừng phi lao ! Nữ nghĩ thầm Thế tức là chúng cũng chưa đem Nữ đi xa quận lắm. Ý nghĩ này làm Nữ yên tâm được phần nào. Đầu óc tỉnh táo và trấn tĩnh lần lần. Nữ cố nhớ lại những chi tiết xảy ra trước khi nàng bị đánh ngất đi. Nàng nhớ nàng chỉ kêu được một tiếng « anh » ngắn ngủi. Bây giờ Vinh đã biết nàng bị bắt, nàng đã bị những kẻ lạ mặt đưa ra khỏi xóm lá ? Cha nàng ở nhà hẳn là biết rồi ? Ông cụ có biết đường lên quận, cầu cứu về sự mất tích đột ngột của con gái mình ? Nếu Vinh biết. chàng có đem lính đến đây giải thoát cho nàng ? Chắc có. Có chứ. Và ý nghĩ này làm Nữ bồi hồi sung sướng.

Một vệt đèn từ ngoài, ở thật xa, chiếu tới, lọt qua kẽ hở của ván gỗ Nữ cứng người nằm im không nhúc nhích. Vệt đèn lớn dần và rõ hơn, rồi Nữ nghe thấy nhiều tiếng chân người lại gần Chúng nó đang vừa đi vừa nói chuyện rì rầm với nhau. Ánh đèn đong đưa lúc cao lúc thấp. Một thằng cầm đèn trong tay, hẳn thế. Thoáng thấy mùi thuốc lá Tiếng nói chuyện lẫn trong tiếng thông vi vu dồn tới từng đợt.

Những bước chân dừng lại ở đầu thềm.

Tiếng nói chuyện rõ rệt.

— Mấy giờ rồi.

— Mười hai giờ.

— Phải tắt đèn đi chứ.

— Tại sao

Một tiếng gắt gỏng :

— Địch có thể thấy chúng ta.

— Địch ở đâu mà có thể thấy ?

— Quận. Sếch tơ.

— Lo xa quá. Có bao giờ chúng bén mảng tới Xóm Hạ này.

— Rồi. Đồng chí không biết.

— Ai ? Đứa nào táo gan thế

— Thằng quận trưởng mới.

— A ! Thằng quận trưởng mới !

Những kẻ lạ mặt đứng bên ngoài vách gỗ nhắc đến Vinh khiến Nữ hồi hộp lắng tai nghe. Bất cứ cái gì động chạm tới Vinh đều như động chạm tới Nữ, tới đời sống, tới vận mệnh Nữ. Nàng lo lắng cho Vinh còn hơn cả cho đời nàng, dẫu lúc này, nàng đang ở giữa một tình trạng cực kỳ nguy hiểm không biết sống chết thế nào. Bên ngoài những tiếng nói ngừng bặt trong giây lát.. Chỉ có ánh sáng vẫn còn leo lét. Nữ sắp thất vọng, vì chưa tìm hiểu được gì thêm những tiếng nói lại cất lên. Một tiếng khàn khàn đầy vẻ hằn học :

— Tôi đã được báo cáo nhiều về thằng quận trưởng mới. Nó trẻ tuổi, nó can đảm lắm phải thế không?

— Thưa, điều nguy hiểm là nó gây được cảm tình với dân quận. Nhiều thôn xóm gần đây đã tỏ vẻ không chịu tuân theo mệnh lệnh của đoàn thể chỉ đạo như trước. Chúng ta đang mất dần nhân dân vì thằng đó. Vụ trả lại bò. Vụ ngăn cản tên quan đồn không cho đốt phá xóm..

— Tôi biết. Nếu thế, phải tính cho nó, Vậy ra nó đã đến Xóm Hạ này rồi sao.

— Đã. Một lần.

— Chắc bọn bảo chính đi hộ vệ nó phải là một lực lượng hùng hậu lắm.

— Không. Nó vào xóm một mình.

Tiếng khàn khàn đầy vẻ kinh ngạc :

— Sao ? Một mình.

— Gần như thế. Chỉ có vỏn vẹn một thằng bảo chính theo sau Nó vào xóm bắn chim.

— Ai thấy, nó ?

— Đồng chí Niệm.

— Niệm ? Niệm ở đây làm gì lúc đó ?

— Ở quận về ăn ở đây một đêm. Nằm đứng trong buồng ta đang giam đứa con gái. Niệm kể chuyện cho tôi hay là về sau nó mới biết cái thằng đẩy cửa bước vào buồng là thằng quận trưởng. Cũng may căn buồng tối lắm, nó không thấy Niệm. Hôm ấy, căn buồng chỉ sáng thêm một chút nữa thì không hiểu thằng quận trưởng và đồng chí Niệm ai chết về tay ai.

— Nhưng thằng quận trưởng chưa chết. Rồi nó cũng phải chết. Rồi nó chịu chung số phận với lão quận trưởng cũ. Công tác hạ sát vẫn phải do người trước thi hành.

— Người trước là ai ?

— Niệm. Chúng ta sẽ lại giao cho Niệm nhiệm vụ hạ thủ tên quận mới.

Bây giờ thì Nữ đã có bằng cớ chắc chắn là kẻ giết ông quận cũ là Niệm. Trước, nàng nghĩ không sai, nhưng nàng không có bằng chứng. Tuy vậy, một vài điều nàng vẫn chưa tìm hiểu được nguyên nhân. Tại sao bọn quá khích lại họp nhau đêm nay ở xóm Hạ này ? Chúng bắt nàng đến đây để làm gì ? Niệm đóng vai trò gì trong những âm mưu sắp được đem ra thi hành ? Những câu hỏi này, Nữ phải tìm được trả lời, nàng phải cho Vinh biết ngay khi nàng về tới quận, nếu

nàng không bị giết chết, nếu nàng có thể an toàn trở về xóm lá.

Ánh đèn xa dần. Những tiếng nói nhỏ dần. Nữ đoán bọn khủng bố kéo nhau đến ngồi thảo luận ở một chỗ nào đó, vì nàng vẫn nhìn thoáng thấy ánh đèn và nghe lõm bõm được những tiếng nói chuyện thì thầm. Nữ cố gắng định thần. Nàng thốt nói nhỏ « Em yêu anh ». Và bỗng dưng Nữ dàn dụa nước mắt. Tay chân bị trói chặt, da thịt bỏng rát như có những lằn dao sắc cứa vào. Niệm. Vẫn Niệm. Ở đâu, rồi cuối cùng Nữ vẫn không thoát được nó, Thằng khốn nạn bị nàng hất hủi và xa lánh hẳn vẫn chờ rình mọi cơ hội để trả thù nàng, và cơ hội đã đến với nó rồi đây. Phút này, bị giam nhốt trong căn buồng tối thẫm, giữa một thôn xóm bỏ hoang, giữa bóng tối rừng rợn, trong tay những kẻ gian ác độc dữ như hùm beo, như rắn rết, Nữ mới thấy xóm lá, những con đường khúc khuỷu dưới chân đê, mái lá tiều tụy của gia đình nàng lại chính là nơi chốn ấm áp, nơi chốn duy nhất tạo được an ninh cho cuộc đời nàng. Ở xóm lá, kế liền hông quận, gần Vinh, hàng được che chở. Như xóm lá được con đê dựng thành cao ngất che chở, như dân chúng làm ăn chung quanh quận được sự có mặt của Vinh che chở. Ra khỏi con đê, là bóng tối địa ngục, những bất trắc đe dọa, những tai nạn kế liền. Nữ không muốn chết. Nàng không muốn chết chút nào. Xưa kia nàng không thấy gì, có gì, được gì hết, nhiều lúc ý nghĩ về cái chết ám ảnh đầu óc, cái chết như một giải thoát đời, nàng không hơn gì một loài cỏ cây hèn mọn như đêm vàng ngọc đã có, nàng đã được ở gần chàng, nằm trong tay chàng, được chàng âu yếm, chàng nói với nàng bằng những lời dịu ngọt, và Nữ không muốn chết nữa đâu, Nữ ham sống quá chừng, sống để được tưởng nhớ, được hình dung ra người yêu dấu. Nếu cái chết đến gần, nàng sẽ phấn đấu với nó, phấn đấu bằng tất cả ý chí bám chặt vào đời sống.

Nữ nằm yên không nhúc nhích. Đêm tối như dầy thêm, đóng lại từng lớp đặc quánh. Nữ đau ê ẩm toàn thân, Đầu nàng nặng chĩu như một tảng chì. Đêm càng về khuya tiếng than vãn của rừng phi lao càng thảm thiết, âm thanh như lồng lộng gào rú trong không gian lạnh buốt. Thì ra ở chính căn buồng này, Niệm đã từ xóm Hạ về ẩn náu, và cũng chính căn buồng này là nơi Vinh đã tới, và một cuộc chạm súng bất ngờ suýt nữa đã xảy ra. Tất cả những chuyện này, Nữ nhủ thầm, nếu trời cho em được sống, em sẽ lên quận, tìm anh, kể hết cho anh nghe.

Những tiếng chân lảng đi : Rồi Nữ lại nghe thấy những tiếng chân trở lại. Lần này ở phía cửa vào buồng. Tiếng một tổ khóa mở, rồi cánh cửa mở ra, một người bước vào. Y xách một cái đèn. Ánh lửa lay tạt hắt cái bóng người đàn ông lên cao vút bức vách, đụng tới trần nhà. Y lực lưỡng, cao lớn. Gã đàn ông vừa sách đèn bước vào là Niệm. Và Nữ nhận ngay được ra y. Y mặc một bộ quần áo đen. Cạnh sườn, như bao giờ vẫn là khoảng gồ lên của một khẩu súng.

Bước vào, Niệm khép cửa lại rất cẩn thận. Y hướng đèn về phía Nữ, nhưng đứng đó, trong giây phút, như tần ngần chưa biết phải tỏ rõ một thái độ thế nào cho thích hợp. Ánh sáng cho Nữ nhìn rõ căn buồng. Những tường gỗ bụi bặm bám đầy. Một vài cái thúng, dăm ba cái lọ sành, thảy đều có một lớp dầy bụi phủ. Đúng là một căn buồng bỏ hoang lâu ngày.

Niệm đứng cúi đầu suy nghĩ, đoạn y đặt cây đèn xuống đất, thận trọng đi lại gần Nữ. Nữ giả vờ nhắm mắt lại, nàng không muốn cho ai có thể nghi ngờ, kể cả Niệm, nàng vừa nghe lỏm được mầu chuyện bên ngoài.

— Nữ.

Niệm cúi xuống gọi nhỏ. Giọng y làm ra vẻ lạnh lùng nhưng không dấu được một thoáng hoảng hốt bối rối.

Nữ vẫn nằm im.

Một bàn tay chạm vào người nàng như thăm dò. Những ngón tay lần lần trên da thịt làm cho Nữ rợn người lên. Nàng không thể giả vờ được nữa. Nàng không muốn cho kẻ nào được đụng vào nàng, ngoài chàng. Những ngón tay của Niệm chỉ còn là một súc phạm nhơ bẩn. Thân thể Nữ căng thẳng trong một né tránh vô ích. Nàng không cựa được. Nhưng phản ứng của Nữ đã cho Niệm biết nàng đã tỉnh lại.

Miếng vải bịt miệng được tháo bỏ. Nữ thở ra một hơi thật dài. Mắt nàng sáng quắc, ánh lửa giận dữ. Niệm cúi xuống sốc mạnh cho Nữ ngồi lên.

— Buông tao ra.

Niệm nhăn mặt, một nét nhăn đầy khổ sở.

— Đừng nói lớn, khổ lắm.

— Buông tao ra, chúng mày muốn làm gì tao.

— Nữ hãy bình tĩnh, nghe anh..

— Tao không nghe gì hết, quân giết người.

Niệm quay nhìn về phía cửa ra vào, bằng một cái nhìn sợ sệt. Giọng thành khẩn, y ghé vào tai Nữ nói thầm :

— Tôi nhận được lệnh thượng cấp, tôi thề không có ý định làm hại Nữ. Nhưng điều quan trọng là Nữ đừng làm ầm lên, phải tin tôi, tôi bảo gì, tôi làm gì cũng phải tin tôi.

— Cởi trói cho tao.

— Không thể được.

— Làm sao mày bắt tao tin mày được, nếu tao đòi mày không cởi trói cho tao. Chúng mày bắt cóc tao, đánh tao ngất đi, đưa tao đến cái xóm hoang này làm gì tao không cần biết nhưng tao không sợ. Sẽ có người đến cứu tao. Chúng mày sẽ chết hết, chúng mày có biết thế không ? Chỉ sáng mai có người đến cứu tao, chúng mày sẽ chết hết.

— Nữ không nghe tôi thì khó sống hết đêm nay, nói gì đến sáng mai.

■ còn nữa

# nghệ thuật

*TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ BẢY*



**1**

**VẤN ĐỀ – NHẬN ĐỊNH**

NGUYÊN SA
Thơ
SIMONE DE BEAUVOIR
Van
SƠ DẠ HƯƠNG
Phim

**2**

**THƠ — KỊCH — TRUYỆN**

HOÀNG HẢI THỦY
Chớp Biển Mưa Nguồn
WILLIAM SAROYAN
ĐINH HOÀNG SA
Trái Tim
Trên Cao Nguyên
DU TỬ LÊ
NGUYỄN VŨ ĐAN VY
THÀNH TÔN
TẦN VY
NGUYỄN MẠNH
SONG SA
5 bài thơ tự do

**3**

**TRUYỆN DÀI**

DOÃN QUỐC SỸ
Cúi đầu

NGUYÊN SA
nhìn rõ mặt thơ

VIÊN LINH
ngôi nhà tôi đã ở

SIMONE DE BEAUVOIR
và quan niệm về văn chương

phạm kiều tùng dịch
TRẦN DẠ TỪ
thơ rời ở Sàigòn

SƠ DẠ HƯƠNG
nghĩ về L'insoumis

TRẦN TUẤN KIỆT
ngày thanh bình

MAI THẢO
Viên đạn đồng chữ nổi
MẶC ĐỖ
ALAIN FOURNIER
Anh Meaulnes
SƠN NAM
Vạch một chân trời

**4**

**MỤC THƯỜNG XUYÊN**

XÍCH CHƯƠNG
Thời sự nghệ thuật
Đọc
Ngộ nhận của Bùi
giáng dịch Albert Camus
NGUYỄN ĐĂNG
Picasso

**NGHỆ THUẬT VÀ BẠN ĐỌC**

Trả lời thư tín
*Tranh bìa kỳ này,*
*hai họa phẩm Picasso*
*LA JOIE DE VIVRE*
*LA GUERNICA*



**Tòa soạn, Trị sự**
*233, Phạm Ngũ Lão Saigon*
Điện thoại : 25.861

TRỊ SỰ, QUẢN LÝ
**TỪ NGỌC TOÀN**

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT
**MAI THẢO**

GIÁM ĐỐC THƯƠNG MẠI
**TRẦN VĂN PHỤNG**

TỔNG THƯ KÝ TÒA SOẠN
**THANH NAM**

THƯ KÝ TÒA SOẠN
**VIÊN LINH**

năm thứ hai, số
**24**
*tuần lễ từ 26-3 tới 2-4-1966*
**— GIÁ 8đ. —**

Trình bày: ĐẶNG GIAO ● GPXB số 4260/BTTTLC/BC. 29-7-65 KD. số 645 ngày 25-3-66 ● In tại THƯ LÂM ẤN THƯ QUÁN 233, Phạm ngũ Lã

# nhìn rõ mặt thơ

■ tiếp theo trang 7

câu hỏi đó ta lập tức thấy ngay sự bất lực ở đó. Cái tôi thật sự được tìm kiếm đó, dù thấy vẫn không phải là cái tôi thật sự vì nó vẫn là cái tôi bị tìm kiếm bởi một cái tôi khác. Nó bị trở thành *bản ngã đối tượng* của một *bản ngã chủ thể*. Rồi bản ngã chủ thể này, khi ta muốn nắm được nó, lại trở thành một bản ngã đối tượng cho một bản ngã chủ thể khác. Thơ cũng ít nhiều giống thế. Cái thơ mà ta định nghĩa được là cái *thơ đã có, không phải là thơ đang thành hình hay thơ sắp, sẽ được thể hiện*. Nếu thơ sẽ có kia nằm vừa trong khuôn khổ của sự xác định của thơ đã có, chui lọt trong định nghĩa rõ rệt thì nguy lắm. Nó chẳng còn là thơ nữa.

Vả lại người đàn bà kỳ lạ ấy mỗi đứa chúng tôi hội ngộ trong những điều kiện, trong những hoàn cảnh khác nhau. Chính nó mỗi lần đến là một lần đổi khác. Có thể nói được là nó chỉ cho mỗi đứa một phần nhỏ của cơ thể không ngừng biến dịch ngoài tất cả mọi luật tắc của thời gian và luận lý. Bởi thế có đứa nói về ngón tay, có đứa nói về bàn chân. Có đứa nói về đêm ngát hương thơm, có đứa bàn về muối mặn trên trán. Cho nên nói đến *những mở mắt, những cố nhìn rõ* chớ không đọc to định nghĩa, không khẳng định chân lý, không suy luận thuần lý chẳng phải là sợ hãi trốn tránh, không chọn lựa mà chỉ vì không muốn bắt cái biến đổi mang khuôn mặt của ngưng đọng, không muốn xóa bỏ mọi viễn tượng đổi mới tương lai. Chính bởi thế những thắc mắc và khắc khoải, những tìm kiếm bắt gặp của chúng tôi cứ đổi khác mãi, chống chọi lẫn nhau và trái ngược chính mình.

Và cũng chính bởi thế, khuôn mặt thơ sắp được vẽ lại chỉ là khuôn mặt thơ được nhìn rõ trong giai đoạn bởi một người và bạn nó.

■ *còn tiếp*

# simone de beauvoir và quan niệm...

■ tiếp theo trang 22

Nếu văn chương tìm cách vượt khỏi sự ngăn cách ở điểm nó như cái không thể vượt được nhất, nó phải nói về sự xao xuyến, về niềm cô đơn, về cái chết bởi đó chính là những tình cảm khép kín chúng ta một cách triệt để trong sự đơn biệt của chúng ta. Chúng ta cần hiểu biết và cảm nhận rằng những kinh nghiệm đó cũng là của toàn thể mọi người.

Ngôn ngữ đem chúng ta trở lại cái toàn thể cộng đồng của con người ; một kẻ khổ đau tìm được những chữ để tự nói lên, thì không còn là một sự tiêu trừ triệt để, bớt đi được nỗi bất dung thứ.

Cần phải nói về sự thất bại về sì căng đan, về cái chết không phải để làm độc giả tuyệt vọng nhưng ngược lại để thử cứu họ ra khỏi miền tuyệt vọng

Mỗi người được hình thành bằng tất cả người khác và hắn chỉ hiểu mình qua những người khác, hắn chỉ hiểu những người khác qua cái gì họ tỏ rõ nơi họ và qua chính hắn đã được rọi sáng bởi những người khác.

Và tôi nghĩ rằng chính điều đó là cái văn chương có thể, và phải làm được. Văn chương phải làm chúng ta thành trong suốt người này đối với người kia trong cái tối tăm nhất của chúng ta. Còn có những phận vụ khác nữa, còn có những công việc trù định khác nữa : hành động, kỹ thuật, chính trị ,vv... Nhưng dù sao đi nữa chúng tất phải đi hướng về mọi người và chúng sẽ thành phi lý, chúng thành khả ố nữa nếu chúng được coi là cứu cánh và nếu chúng tách khỏi con người.

Bảo vệ cái gì có tính chất nhân loại nơi con người chống lại những chế độ kỹ thuật, những chế độ thư lại, giải phóng thế giới trong khuôn khổ nhân loại của nó nghĩa là như thể thế giới tự phơi mở với những cá nhân vừa ràng buộc với nhau vừa xa cách nhau, tôi tin rằng đó là phận vụ của văn chương và cái đó làm văn chương trở thành cái gì không thể thay thế được.

■ tiếp theo trang 19

Ý tôi muốn tìm thăm vài người bà con. Tôi dắt Trường đi lòng vòng qua một chuyến đò ngang, rồi bắt đầu đi đò dọc. Nhưng khi lên bộ, theo con đường trải đá, hai bên đường bàng che bóng mát, tôi thấy dễ chịu hơn lúc đi sông. Tôi quên hôm nay là sáng mùng một Tết. Nhà nhà đóng cửa. Khi về gần tới nơi tôi ở ngày trước, tôi nhớ lại vài kỷ niệm. Khoảng sân rộng, mấy cục đá cũng nằm trơ đó, nơi đó là chỗ chúng tôi thường bày ve đá cá lia thia hay đá gà với nhau. Vườn trầu lá tươi xanh che bít cửa vào. Tôi cúi mặt không muốn để cho hàng xóm thấy Kéo Tường đi mau vô nhà. Bà tôi già quá ra đứng nhìn. Mặt bà bị loang ra như phỏng nước sôi. Khi nghe tôi gọi, bà khóc. « Mấy đi trên mười năm rồi còn gì ! ». Còn tôi, thấy dửng dưng và hỏi về ông Ba. Vài người lối xóm qua thăm. Tôi hỏi thăm qua loa. Họ muốn hàn huyên, nhưng tôi thì muốn ngồi lại nghỉ mệt một lát rồi lại đi nữa. Bây giờ thì ở những nơi tôi về, tôi đi qua, những tiếng pháo tắt, nụ cười in trên môi trẻ thơ, làng xóm lạnh vắng. Đêm súng nổ. Tôi thấy nhớ về họ, nhớ và thương họ lắm.

# ngày thanh bình


## Anh Văn dễ học
### dễ nói lưu loát

*Nhưng : kết quả sẽ không bao giờ đến khi :*

— HỌC GẤP

— HỌC LỆ

— HỌC ĐỐT GIAI ĐOẠN

— HỌC CHO MAU hết sách vì : Đó chỉ là Danh Từ và những Danh Từ... Nhưng với thiện chí và kiên nhẫn học tuần tự, từ lớp vỡ lòng (khóa 2 tháng).

Do giáo sư Hoàng-Xuân-Chung Tốt nghiệp văn bằng **E. E.** và **P. E. : The Regent London.**

Địch thân dẫn giảng : **39** đường **Yersin** Saigon.

Rồi đây bạn có thể VIẾT, ĐẶT CÂU đúng VĂN PHẠM.

Đó là yếu tố tiên khởi dẫn bạn đến sự nói **đúng cách và chính xác.** Khi xuất ngoại, khi dự những kỳ thi vấn đáp cũng như tiếp xúc thường đàm. Có dạy cá nhân. Phiên dịch và những sách mới nhất hiện nay của Gilivray Wright (chỉ nhận 10 người). Nơi học lịch sự như ở Âu châu.


ĐÓN ĐỌC SỐ TỚI :

## Con bé Miriam

*NGUYÊN TÁC* **TRUMAN CAPOTE**

NGUYỄN KIM PHƯỢNG dịch

# chớp biển mưa nguồn

hoàng hải thủy

■ *TIẾP THEO KỲ TRƯỚC*

NỂU từ dây phút đó, người thiếu nữ biến mất luôn, Chu Du sẽ không lấy làm lạ. Sự xuất hiện và biến đi ấy đột ngột và đầy bí mật, nhưng con người của cuộc sống này đã chấp nhận, đã quen với nhiều bí mật mà không ai buồn tìm hiểu, giải thích. Chu Du sẽ trở về và người thiếu nữ vẫn không để lại một dấu vết gì trong đời chàng, mặc dầu nàng đã ngồi bên chàng trong một chuyến xe. Lát nữa, khi Chu Du kể lại về nàng cho Túp và Tư Bến nghe, Túp sẽ nói bằng cái giọng mỉa mai thường nhật — «Chu Du chuyên môn tưởng tượng — Thợ mơ mộng... Người đẹp đột hiện, đột biến như gái Lieu Trai» Tư Bến phụ họa «Ta nhớ tiên thân phòng bỏ ngỏ... ! Giấc hồ mơ một gái Lieu Trai..,» Và Chu Du sẽ mỉm cười cốt ý làm cho các bạn tưởng rằng những lời chế nhạo, mỉa mai ấy không có ảnh hưởng gì đến chàng, là chàng ở trên những lời trêu tức trẻ con đó. Túp và Tư Bến sẽ nói — « Nói tóm lại, em chỉ là một em thợ bổ lẻ... Sáu chịch ở trên chị Tình.. Sáu chịch thì rẻ quá. Người con gái nào lọt được vào mắt xanh của Chu Du để Chu Du có thể tưởng tượng là gái liêu trai, ít nhất cũng phải trị giá một bò. Chị Tình thì đồng ý rồi. Em gái của chị Tình. loại em chị Tình trông hách như Lucie đó,.. Em Lucie ở xóm chị Tình đi khách chỉ có một bò ma thôi nhưng em đi ở Saigon những ba bò cưa đi nhá ! Em sợ lính kiểm tục xét giấy nên em chạy vù vào xóm nhà lá sau vườn cao su Bình Hòa đấy chứ gì. Cậu có biết xóm nhà lá ở gần bờ sông không ? Chỗ ấy khá đẹp và thơ mộng. Chu Du mà rượt theo em tới đó thì chắc Chu Du phải yên trí là Chu Du lạc vô Đào Nguyên vô Thiên Thai. Chu Du quên đường về, Chu Du đi tới sáng... ! » Tuy nói vậy, Túp và Tư Bến cũng vẫn chăm chú nghe bạn kể chuyện, nghe không ngắt lời. Sự chê bai của họ là 1 bằng chứng họ chú ý tới bạn, tới những chuyện nhỏ nhặt nhất xảy đến với các bạn.

Chàng trẻ tuổi chạy trên con đường nhựa loáng ướt. Chàng chạy như người con trai chạy theo, chạy tìm người con gái mình yêu. Theo tìm như sợ rằng mình không theo kịp, không tìm thấy ngay thì người mình yêu sẽ đi mất mãi mãi. Chàng không nghĩ rằng chàng không có quyền gì để đuổi theo nàng. Chàng cũng không nghĩ rằng nàng có thể đi ra bờ sông để nhảy xuống nước lạnh. Chàng chỉ có một ý muốn : tìm lại nàng, nghe tiếng nàng nói, nhìn đôi mắt mở lớn của nàng .Khi tìm được nàng, chàng sẽ nói với nàng những gì, chàng sẽ nhân danh gì để chạy theo tìm nàng, chàng không nghĩ tới chuyện đó.

Tới khúc đường vòng. Ở đây, chàng trông suốt lên đến cây cầu sắt dài. Không một bóng người đi. Đường như có chuyến tàu hỏa sắp qua cầu, mấy chiếc xe hơi đậu lại dưới chân cầu, bất động như những vật không bao giờ di chuyển. Chàng chạy xuống lối cỏ mòn dẫn ra bờ sông.

Bóng áo phất qua rồi biến mất. Trong bóng sáng tắt, mầu áo không thấy rõ. Chàng nhìn thẳng vào chỗ bóng áo mất và chạy lên. Chỗ đó là bụi cây, người thiếu nữ đi khuất vào bụi cây đó.

Chàng dừng lại, thở hổn hển khi nhìn rõ nàng đứng bên bờ sông dường như nàng đang cúi mình, nhìn xuống nước. Gió thổi tà áo bay phấp phới như những lá cờ của một cây cờ chúc mũi xuống đất, như lá cờ của một chiến sĩ bại trận, vẫn bay nhưng không được dơ lên cao.

— Ê .. ê...

Chàng gọi và nàng đứng im, như không nghe tiếng. Chàng tiến lên, bước đi dài nhưng chắc chắn, chàng bước dài và cùng lúc ấy, hít thở thật đều những hơi dài.

Nếu nàng từ từ rơi xuống nước, chàng sẽ nhảy theo. Nước sông đầy nhưng không thấy chảy mạnh. Nước sông đang ở vào khoảng thời gian không chảy từ biển vào nữa mà cũng chưa quay trở về biển. Nước sông đầy nhưng đứng yên. Chàng tin là chàng có thể cứu được nàng.

Nhưng nàng nghe tiếng chàng gọi. Chàng biết vậy vì chàng thấy nàng từ từ nghiêng mặt nhìn lại, đôi mắt nàng nhìn chàng thắm hỏi — « Gọi ai vậy ? Làm rộn người ta sao ? »

— Cô.. cô ra đứng đấy làm chi ?

Chàng dừng lại cách nàng chừng ba bước. Khoảng cách đủ xa để cho nàng không sợ, không hiểu lầm và nghi ngờ dụng tâm của chàng, khoảng cách đủ gần để chàng có thể nhảy lên ôm lấy nàng nếu nàng làm một cử động chuyển mình nhảy xuống nước

— Anh hỏi tôi ư ?

Đây là câu nói thứ ba của nàng Chàng nhớ rõ câu nói trước — « Sông cầu Bình Lợi »... Giọng nói miền Trung. Một lần nữa chàng nghĩ đến việc nàng là gái Trung Việt nhưng là gái Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi hay là Tuy Hòa, Qui Nhơn Chàng nhận xét dở về giọng nói. Chàng mỉm cười :

— Hỏi cô chớ còn hỏi ai nữa ? Ở đây làm gì còn có ai, ngoài cô với tôi ra ? — Chàng tiến đến sát riềm nước, nhìn xuống mặt nước tối sầm — Trời tối rồi, mưa lạnh. Cô ra đây làm chi ? Hồi nãy, cô bảo tôi là cô về sông cầu Bình lợi kia mà.

— Đây... đây không phải là sông Bình Lợi sao ?

Nàng hỏi lại. Giọng nói của nàng là giọng nói của người không biết rõ chớ không phải là giọng nói của người hỏi chẹn một người hỏi mình ngờ ngẩn, thừa thãi. Chàng nghĩ — «Có lẽ không biết thật. Chắc không biết thật..» Chàng quay lại nhìn nàng :

— Đây là sông Bình Lợi..

— Sao ?.. Tôi nói tôi đến sông Bình Lợi mà ?

Nàng nói giọng Trung nhưng những tiếng nàng dùng để nói không phải là những tiếng đặc biệt của miền Trung.

— Cô tới đây làm chi ?

— Anh hỏi làm chi ?

— Nếu cô định nhảy sông thì.. thì... không nên — Chàng cố gắng nói rõn —... Nhảy ở đây không chết đâu — — Chỗ này cạn lắm — Trông vậy mà không có mấy nước đâu,

■ tiếp theo trang 27

Có nước. Có nước. Tôi tưởng tượng con kinh chuyển động, thức giấc sau một mùa khô ráo, nứt nẻ, quên lãng. Áp tai xuống sàn, qua lần nệm và gối, tôi nghe rần rần đâu đó như một âm vang.

— Em ngồi dậy đi, tôi bảo Cúc.

— Gì đó anh.

— Con kinh em ạ. Con kinh dưới sàn nhà mình đó, nước nhiều lắm.

— Có sao không anh.

— Không, nhưng mà anh thấy ông Thày chùa có vẻ lo ngại lắm. Lúc anh mới dọn tới, ông ấy cứ nhắc có nước, có nước. Chắc nó ngập.

— Nhà cao lắm mà.

Tôi không trả lời, trở dậy thắp đèn. Tôi có cảm tưởng một ngôi mộ nào đó ở trước chùa, trong những ngôi mộ nằm trên đất chùa, bắt đầu chuyển mạch. Nhưng Cúc không thể nào hiểu được những điều ấy. Một cái gì đó thức tỉnh ở trong chính tôi, như có lúc tôi nhìn thấy bóng mình chuyển động trong khi tôi nằm im một chỗ.

●

Qua một mùa mưa, tôi đổi khác. Thất thần và héo hắt. Con ngõ chùa ướt sũng lá đu đủ, lá chuối và bùn cát. Mỗi lần ra vào, đi ăn hay lên thành phố có chút việc, tôi thường gặp sư ông hơn mọi khi. Ông khoẻ mạnh nhưng có vẻ nặng nhọc, đăm đăm ngồi đánh cờ tướng với một nhà tu hành khác dường như ở đâu đó siêu lạc về. Người này gầy ốm xanh mướt. Tôi ít chào hỏi ông, nhưng thỉnh thoảng ông hỏi tôi :

— Khỏe mạnh chứ thầy

— Dạ bình thường

— Thầy giỏi đa. Những người trước không ai ở lâu được như thầy. Ba tháng vài tuần là dọn đi chỗ khác. Độ này ít thấy cô tới.

— Dạ, em tôi bận.

Nói rồi tôi đi nhanh, về thẳng thốt trông thấy. Mở cửa vào nhà, tôi hoảng hốt Vết xe của Cúc in đậm trên sàn gỗ. Tới bàn, tôi thấy chiếc chìa khóa cửa để đó. Cúc sẽ không tới nữa. Có gì đâu, có gì đâu, bởi ngôi nhà này chỉ là mộng tưởng của tôi thôi. Nhưng chính ở đó tôi không thực hiện được điều gì ngoài sự sống tự nó cứ trồi lên, trồi lên, mọc như cỏ dại của một vườn cây cảnh, mà niềm vui là cái cây độc nhất của một miền thung lũng nóng. Tôi tự thấy tôi là cái cây ấy, tình yêu chỉ nẩy sinh từ một gốc, như cái bóng nằm của một cây đứng chon von. Tôi nào nhìn thấy em, người tình đợi chờ hạnh phúc như trái chín. Tôi tham lam, ăn vốc tuổi xuân nghèo.

●

Thật ra tôi tưởng vậy thôi, tôi không rõ vì lý do nào Cúc không trở lại. Nàng im lặng, im lặng cho tới bây giờ. Sáu tháng sau tôi trả sư ông chiếc chìa khóa bằng đồng, bán vài thứ đồ đạc cồng kềnh cho nhà bên cạnh, tự mình thấy mình cũng là một thứ hoa rơi cửa Phật.

●

Nhiều năm qua đi tôi vẫn không quên ngôi nhà ở sau chùa Phú Thạnh. Mỗi lần đi qua con ngõ xơ xác lá chuối và lá đu đủ, tôi có ý muốn vào xem ai đang ở trong ngôi nhà đó. Hắn có hạnh phúc không, hắn có thấy ma không, hắn có nghe con kinh lên xuống không, hắn có thức giấc vì tiếng chuông chùa và người đàn bà ăn mặc giống sư ông mỗi giờ chuông mõ kêu inh đi qua phía giếng nước. Ở trong trí nhớ của tôi, ngôi nhà ấy đầy đủ một trái tim vàng. Hạnh phúc tôi đã mất là hạnh phúc lớn nhất trong đời tôi. Tôi lớn lên trong một đôi tay ôm ấp dẫn dắt, và lúc mà hướng chỉ không còn, tôi tự do trong một than tiếc mù mịt. Nếu Chúa đã hiện ra ở Lộ Đức, thì tôi phải quay về đó.

Hôm qua gặp lại Ích, hắn kêu Tôi nghe anh cháy nhà. Tôi sừng sộ Láo, tôi vẫn bình yên. Thật mà, tôi mới đi qua chỗ chùa, cái nhà ấy cháy rồi. Thế à, tôi bàng hoàng hỏi. Cháy rồi à. Bấy giờ hắn mới biết tôi không còn ở đó nữa. Nhưng tôi đã ở đó. Đã sống ở đó.

Buổi chiều tôi về chùa Phú Thạnh bằng xe buýt vàng, như tôi đã từng đi về những năm trước. Một người đàn bà hơi ngờ ngợ ra chặn đầu tôi :

— Chào thầy

— Chào bà

— Thầy quên tôi hen

Tôi muốn nhớ lắm. Nhưng không nhớ nổi. Bà ta cười :

— Tôi chủ hàng cơm ngã tư đây mà.

Tôi ngượng ngùng cười trừ :

— À, tôi nhớ rồi. Bà mạnh khoẻ chứ.

— Cũng thường. Hôm vào thầy đi mất biệt.

— Tại tôi kẹt quá. Thôi tôi trả bà bây giờ vậy, đừng phiền.

Tôi móc túi trả bà ta số tiền cơm tháng cuối cùng ăn chịu, rồi quay đi, theo con ngõ cũ vào chùa. Thầy có nấu ăn không. Ngày có ngày không. Nhưng tôi không nấu ăn ở đó bao giờ hết. Sư ông trông thấy tôi, mời vào uống nước trà, nói chuyện về ngôi nhà tôi đã ở. Tôi ngỏ ý muốn vào thăm, ông lắc đầu :

— Tro than không hà, trông tang thương lắm. Coi mất công buồn thầy ơi

Tôi có vẻ lưỡng lự. Ông nói thêm :

— Coi mất công buồn mà. À, thế ông có cháu nào chưa ?

Tôi hỏi lại. Chắc thầy muốn nói tới cô em tội hồi xưa. Ông Thày chùa gật đầu :

— Thì chớ ai, cô hiền quá, hạp ông lắm.

Tôi bùi ngùi nói với ông :

— Thưa Thầy, em tôi mất rồi.

Ông Trời ơi và một tiếng nhẹ, nhìn tôi. Tội đứng vội dậy đi nhanh ra ngoài ngõ. Có một điều gì đó nhẽ ra phải giữ lấy một mình, phải dấu kín và im lặng. Không ai nên nói với tội về một đám cháy, chẳng phải đâu, ngôi nhà ấy hãy còn, chính tôi còn trông thấy nó khi tôi bỏ đi.


**Trung Tâm Văn Hóa Đức Quốc**

*TRÌNH BÀY MỘT BUỔI*

Hòa Nhạc Thính Phòng

*DO BAN NHẠC TAM TẤU*

***Mannheimer Trio***

*với những bản danh nhạc của*

BEETHOVEN — MOZART — BRAHMS

Thứ Bảy 2 tháng 4-1966, hồi 20 giờ

tại trường Quốc-gia Âm-nhạc

**112 Nguyễn Du — Saigon**

Giấy vào cửa (không lấy tiền) dành trước

tại trụ sở GOETHE - INSTITUT

120, Phan đình Phùng — Saigon

## Nghệ Thuật phê bình

■ tiếp theo trang 5

Hình như hắn không muốn giúp nàng trốn : Hắn không muốn giết người. Hắn chưa quên được những ngày tháng chiến tranh. Hắn cũng không muốn nghe nàng nói, kể lể — tiếng nói của nàng làm hắn nhớ tới một thứ tiếng nói đàn bà khác đã làm hắn khổ sở, tiếng nói của nàng làm hắn tức giận, và nỗi khùng sau khi đã bắt buộc phải giết người để tự vệ.

Vết thương nặng nề hắn mang ở nơi bụng, sự phân vân của hắn, khi xe lửa ngưng lại nơi nhà người nữ luật sư ở, nửa muốn gặp lại nàng, nửa muốn lên xe lửa đi luôn — tất cả những dấu hiệu đó là dấu báo của định mệnh. Tình yêu và sự chết thường có những dấu báo giống nhau. Hạnh phúc bao giờ cũng có giá của nó : Giá của hạnh phúc là sự chết. Người đàn ông đã tìm gặp hạnh phúc, trên đường về.

Còn người đàn bà, người vợ? Còn người chồng? Người nữ luật sư suốt đời nhìn thấy người khác khổ sở, nhìn thấy những tội nhân bị đánh đập, bị xử tử, nàng tìm sự an ủi ở nơi người chồng hiền lành, khi vợ bị bắt cóc trước mắt mình, khi bị khẩu súng dí ngang tai, đã không dám chống cự lại, một người đàn ông hiền lành, yêu vợ, và chiều vợ, một người chồng kiểu mẫu, có lẽ vậy. Nhưng hạnh phúc không phải là sự vừa ý, cũng không phải là sự an ủi, sự yên phận. Người đàn bà đã được những điều đó ở người chồng, nhưng đời của nàng, với những khổ sở mà nàng đã được chứng kiến, đã phải chịu đựng những điều đó chưa đủ để an ủi nàng. Nàng cần có một người yêu, một người tình. Và nàng đã không ân hận khi ngủ cùng chàng trong chiếc xe hơi giữa nơi đường lộ. Trời mưa lạnh. Nàng không ân hận đã bắt buộc phải phụ bạc người chồng, nàng chỉ ân hận đã vứt bỏ chiếc chìa khoa, bởi vì nàng nghĩ nếu xe chạy chắc sẽ ấm áp hơn nhiều. Hạnh phúc chính là lúc nàng nói với chàng nàng không ân hận điều gì cả. Nàng nghĩ lại đời nàng đã sống, những điều nàng đã được chứng kiến, đã làm nàng sợ hãi, nàng nghĩ đến chàng, đến hạnh phúc, khoảnh, khắc của hạnh phúc nàng không ân hận điều gì cả.

Người chồng bao giờ cũng bị thiệt thòi, lẽ tự nhiên là như vậy.

Hình ảnh người đàn ông nằm chết giữa căn nhà chàng đã sinh ra, đã lớn lên. Chàng chết sau khi đã nhìn thấy đứa con gái, và chàng cố gắng đưa tay vuốt mắt, (hình ảnh bất khuất cuối cùng) tiếng kêu thất thanh của người đàn bà, rồi tiếp sau đó là sự an nghỉ hoàn toàn, đó là hình ảnh cuối cùng nói rằng chàng tự chọn cái sống và cái chết, tự chọn hạnh phúc và dằn vặt. Định mạng ở trong tôi, nhưng tôi chọn định mạng nắm tóc nó lôi đi. Tôi ngã xuống nhưng tôi không nằm sấp. Tôi cố xoay ngửa người nằm ngay ngắn. Tôi đã chọn cách thế để chết nếu tôi lỡ không chọn được cách thế để sống.

SƠ DẠ HƯƠNG

## trăng sầu

■ tiếp theo trang 5

ngắn trên, trong phần lực phụ còn in thêm 6 bài thơ của tác giả và lời đề bạt của Ông Hồ Nam.

•

Trong hoàn cảnh dầu sôi lửa bỏng của chiến tranh trong tiếng bom đạn tơi bời trên khắp các chiến tuyến, trong đổi dời sâu xa của xã hội chúng ta, và trong trào lưu văn học nghệ thuật hiện đại, cuốn Trăng Sầu của Lê nguyên Thủy được nhà xuất bản Tâm Hồn Việt Nam, chọn ấn hành thật là một việc làm can đảm. Can đảm đớt lên một tuần hương để hoài niệm lại dĩ vãng xa xưa. Đọc truyện của Lê nguyên Thủy, tôi chợt nghĩ đến một khung cảnh, một xã hội 30 mươi năm trước đây, thời kỳ cực thịnh của trào lưu văn nghệ lãng mạn. Lê nguyên Thủy cũng bằng những câu văn bóng bẩy, chải chuốt, khuôn sáo, đẩy đưa người đọc đến những quanh co khúc mắc, bi đát của những chuyện tình éo le trắc trở, đến những rung động nhẹ nhàng khi nhìn một vừng trăng, một con bướm chao cánh trong đêm mưa gió. Truyện của Lê nguyên Thủy hầu hết là truyện tình, mang hình ảnh của những giọt nước mắt lăn trên má hình ảnh của những buổi chiều cô đơn, những đêm bệnh viện buồn thảm

Xếp sách lại, chợt nhớ đến một buổi chiều mưa bụi ở xứ Huế năm tôi 18 tuổi. Tôi đứng bên này sông nhìn qua bên kia sông, thì thầm khóc cho một mối tình vừa tan vỡ, và những tờ thư mầu xanh được xé vụn, trôi theo với giòng nước sông Hương trong một ngày dạy sóng. Nghĩ lại hồi đó, tôi thật lẩm cẩm, khôi hài hết sức.

**nghệ thuật**

TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ BẢY

Mỗi số . . . . . 8 đồng
Sáu tháng . . . . . 180 đồng
Một năm . . . . . 300 đồng
Công sở giá gấp đôi
Thư từ bài vở gửi THANH NAM
Tiền bạc, ngân phiếu xin đề Ông TỪ NGỌC TOẢN

BẠN ĐỌC TRONG NGHỆ THUẬT SỐ **25**, PHÁT HÀNH SÁNG THỨ BẢY 2-4-1966

NHỮNG BÀI VỞ ĐẶC SẮC CỦA NHỮNG CÂY BÚT QUEN THUỘC NHẤT

# TRUYỆN NGẮN TÔ THÙY YÊN

Một sáng tác đầu tiên sau 5 năm nghỉ viết

# TRUYỆN NGẮN MAI THẢO

giòng sông rực rỡ

# THƠ CUNG TRẦM TƯỞNG ■ ROBERT FROST

# CAO THOAI CHÂU ■ VIÊN LINH

# BIÊN KHẢO NGUYÊN SA

nhìn rõ mặt thơ

# VÀ PHẠM KIỀU TÙNG

người thời nay và sự chết

*VÀ MỘT TRUYỆN DỊCH ĐẶC SẮC CỦA :*

# TRUMAN CAPOTE

con bé Miriam

---


NHÀ XUẤT BẢN

# TIA SÁNG

*ĐÃ XUẤT BẢN :*

| | |
|---|---|
| NẮNG SỚM MƯA CHIỀU | *Ngọc-Linh* |
| CHO MƯỢN CUỘC ĐỜI | *Thanh-Nam* |
| BƠ VƠ | *An-Khê* |
| NHỮNG KẺ NGOẠI TÌNH | *Văn-Quang* |
| TUỔI TÌNH YÊU | *Hoài-điệp-Tử* |
| YÊU TRONG HOÀNG HÔN | *Ngọc-Linh* |
| ĐỪNG HỎI TẠI SAO | *Truyện dài của Bình nguyên Lộc* |
| DANH GIÁ | *Truyện dài của bà Tú Hoa* |

*SẮP PHÁT HÀNH :*

TUYỂN TẬP TRUYỆN NGẮN

*ĐANG IN :*

| | |
|---|---|
| MƯA ĐÊM TỈNH NHỎ | *Thanh-Nam* |
| GIÒNG ĐỜI | *bà Tùng-Long* |

*1-4 PHÁT HÀNH*

# tiếng nói

Tạp chí tranh đấu văn học thật lực

## Số 1

Tình cảnh nhà văn Việt Nam những năm 50-60

Chủ biên bởi

Dương nghiễm Mậu — Đỗ quý Toàn — Nguyên Sa — Trần dạ Từ — Nguyễn nghiệp Nhượng — Nhã Ca — Nguyễn thụy Long — Phạm thái Thủy — Phan tùng Mai — Trần đức Uyển — Viên Linh

# viên linh

## SAU MỘT TUẦN LÀM VIỆC

*SAU một tuần làm việc, hoàn thành một số báo và sửa soạn một số báo khác, tòa soạn Nghệ Thuật thường kiểm điểm những bài vở đã chọn đăng số này và sẽ chọn đăng trong số tới, cùng là những ghi nhận rút ra từ các thư tín của bạn đọc cũng như các nhà văn nhà thơ, các tác giả cộng tác thường xuyên. Sau mỗi tuần làm việc thường là chẳng bao giờ bằng lòng. Ngồi trước tờ báo mới chưa khô mực, có một nỗ nức và một băn khoăn. Bạn đọc gửi bài về nhiều lắm, nhưng tại sao lại chỉ chọn đăng được ít thế. Mỗi tuần ít ra cũng là trên một trăm lá thư, kèm theo là những sáng tác, nhưng truyện chọn quá ít và thơ chọn không được nhiều. Nói chung thì thơ của những người làm thơ trẻ tuổi bây giờ vững vàng, có suy nghĩ, có tư tưởng, ở trên một bực những người trẻ tuổi những năm trước. Nhưng nếu vấn đề kỹ thuật đạt được như vậy thì vấn đề đề tài còn quanh quẩn lắm. Đồng ý là ngày nay thơ tình hết rồi, tiếng kêu tâm sự cũng không còn nữa. Nhưng vẫn chỉ là thân phận, là cuộc chiến, là hòa chậu, là những vấn đề chung. Thơ là vấn đề riêng. Thơ là thế giới riêng trong đó một người làm thơ phải là giáo chủ, không liên kết gì tới thế giới khác. Tạo dựng một thế giới riêng đồng thời là xây dựng một ngôn ngữ riêng. Chọn vấn đề chung để nói, là tự chọn tư cách kẻ cộng đồng : làm một công dân có từng ấy nhiệm vụ và quyền lợi. Do đó mà thơ giống nhau quá : thường có những bài hay mà không đăng được : nó hay chung chung, không mở được thêm một cánh cửa nào hết.*

● *Bạn đọc muốn nhiều truyện ngắn hơn, nhưng một tuần lễ có được hai truyện ngắn đã là khó. Chúng ta có nhiều nhà văn tên tuổi, nhưng không phải tháng nào cũng viết được một truyện ngắn. Có người nhiều năm mới cầm lấy bút. Trong hai truyện ngắn lại cần có một truyện dịch, có thể là nặng, khó đọc, nhưng cần thiết đọc khó. Tờ Nghệ Thuật đã chọn con đường phá thạch ngay từ số 1. Cho nên dầu có truyện chưa tới cái ngà ngọc nhưng nó là tinh huyết, đành phải qui tiếng khóc hơn tiếng cười.*

● *Về mặt mỹ thuật, nhiều khó khăn không thể tưởng tượng. Có giấy để in là qui, có anh em sắp chữ là qui, có điện là qui. Nó chạy chậm vì nhân công hiếm, người thạo nghề đã đi lính, bây giờ chuyền viên offset là đàn bà, anh em sắp chữ, chạy máy, là thiếu niên nhiều hơn thanh niên. Và điện là một cụ già nhiều bệnh.*

● *Riêng trong số 24 này, bạn sẽ đọc một biên khảo mới nhất của nhà thơ Nguyên Sa, một biên khảo nói về Thơ và những người làm thơ, dù hiện giờ anh rất bận về việc điều khiển một trường tư thục. Ý kiến về văn chương thì có ý kiến của Simone de Beauvoir do bạn Phạm Kiều Tùng, một cây bút trẻ của Nghệ Thuật, giới thiệu, dù hiện giờ anh dạy học cách Sàigòn 200 cây số, cứ hai tuần lễ mới về được một lần. Về phim thì có bài nhận định của anh Sơ Dạ Hương, một cây bút trẻ khác của Nghệ Thuật, nói về cuốn phim hay nhất của Alain Cavalier và Jean Cau : L'insoumis, nói về tự do và về hạnh phúc, về ái tình và cái chết, dù suốt ngày anh ngồi trước máy đánh và nhận télétypes của một hãng thông tấn ngoại quốc ở Saigon. Số 24 còn có những bài thơ mới nhất của nhà thơ Trần Dạ Từ, dù một ngày tám giờ anh phải làm việc ở đài phát thanh, và dù mắc lính, Trần Tuấn Kiệt còn viết được truyện ngắn Ngày Thanh Bình.*

● *Trong số sau, Nghệ thuật 25 gửi tới bạn đọc một truyện ngắn của nhà thơ Tô Thùy Yên, người văn nghệ đã 5 năm nghỉ viết, một chuyện ngắn của Mai Thảo, Giòng Sông Rực Rỡ, một truyện dịch Truman Capote con bé. Miriam, và những bài thơ mới nhất của Cung Trầm Tưởng, Trần Đức Uyển, Cao Thoại Châu...*

# THỜI SỰ NGHỆ THUẬT

## Ngộ nhận
(LE MALENTENDU)

*Kịch của Albert Camus, Bùi Giáng dịch, An Tiêm xuất bản Sách dày 160 trang, giá 42đ.*

Ngộ nhận, dịch từ vở kịch Le Malentendu của Albert Camus là tác phẩm thứ hai của nhà xuất bản An Tiêm do Thanh Tuệ điều khiển. Cuốn đầu do An Tiêm xuất bản là Khung Cửa Hẹp, do Vân Mộng dịch từ La porte étroite của André Gide hiện đã bán hết.

Bùi Giáng say mê Camus từ nhiều năm, ông nhập vào thế giới của Camus, lăn vào văn của Camus và từ đó diễn lại tinh thần Camus qua kỹ thuật của ông. Nhiều đoạn người đọc Camus nhưng thấy rõ ràng là đang đọc Bùi Giáng. Nhưng đó là lối dịch của ông. Bằng cả cảm quan, Bùi Giáng phổ Camus như người nhạc sĩ phổ một bài thơ, nhưng không làm biến dạng bài thơ đó, mà làm bật sáng bài thơ đó. Tuy nhiên Bùi Giáng hay cảm kích về một áng văn hay, và mỗi lần cảm kích như thế, ông lại làm một bài cảm đề : bằng thơ lục bát chẳng hạn. Theo ý riêng của tôi, những cảm đề nên in riêng vào một số trang cách biệt hẳn với tác phẩm, trong số trang dành riêng cho nhà xuất bản và độc giả. Khi đọc André Gide hay Camus, người đọc chỉ cốt đọc một tác phẩm hay, ngoài ra là phụ thuộc, nếu không phải là những tài liệu qúi giúp người đọc tìm hiểu nguyên bản và tác giả rõ ràng hơn. Trong cuốn Ngộ Nhận, phần trích dịch sổ ghi (Carnets) là phần đáng quí đó. Nhưng phần này nên dùng một khổ chữ khác, nhỏ hơn so với khổ chữ của bản kịch.

Nói chung, Ngộ Nhận là một tác phẩm cần thiết để đọc và đây là một thành công thứ hai của nhà xuất bản An Tiêm, cái thành công đáng kể ở chỗ trong khi nhiều nhà xuất bản không dám in thì An Tiêm đã làm việc đó.

## Tạp chí Tiếng nói sắp phát hành

Tạp chí Tiếng nói do Tú Kếu Trần Đức Uyển làm chủ nhiệm sẽ phát hành số 1 vào 1-4 này với những bài vở nhằm chủ đề « Tình cảnh nhà văn VN trong những năm 50-60 ». Ban chủ biên có Đỗ Quí Toàn, Dương Nghiễm Mậu, Nguyễn Thụy Long, Nhã Ca, Nguyễn Nghiệp Nhượng, Nguyên Sa, Phan Tùng Mai, Phạm Thái Thủy, Viên Linh. Bìa do họa sĩ Nghiêu Đề trình bày.

## Cuốn sách thứ hai trong năm 1966 của Dương Nghiễm Mậu

Nhà Giao điểm vừa cho phát hành tập truyện ngắn Đôi mắt trên Trời của D.N. Mậu. Đây là cuốn sách thứ hai của ông trong 3 tháng đầu năm 1966. Cuốn trước là Tuổi Nước Độc. Tuy nhiên ông cho biết tác phẩm này đã hoàn tất từ lâu, hiện ông đang nghỉ viết.

## tranh Cù Nguyễn Âu Như Thụy

Vào 10 giờ sáng 26-3, phòng triển lãm của hai họa sĩ Cù Nguyễn và Âu như Thụy sẽ được khai mạc tại phòng triển lãm Đô Thành, 165 đường Tự Do, Saigon.

## Giáo Sư Nguyễn Khắc Hoạch trầm tư truyện Tấm Cám

Vào 17 giờ ngày thứ năm 24-3, giáo sư Nguyễn Khắc Hoạch, Khoa Trưởng Văn Khoa sẽ nói chuyện trước một số sinh viên về đề tài « 40 tuổi trầm tư chuyện Tấm cám»

## Kết quả triển lãm hội họa mùa xuân 66

Phòng triển lãm hội họa mùa xuân năm nay là một thất bại lớn, với số tranh. Sa sút hẳn đi về đề tài cũng như những sắc thái mới kể cả tranh đoạt giải. Phạm Cơ đoạt huy chương vàng.

BAN NHẠC TAM TẤU

# MANNHEIMER TRIO

*TỔ CHỨC HÒA NHẠC THÍNH PHÒNG*

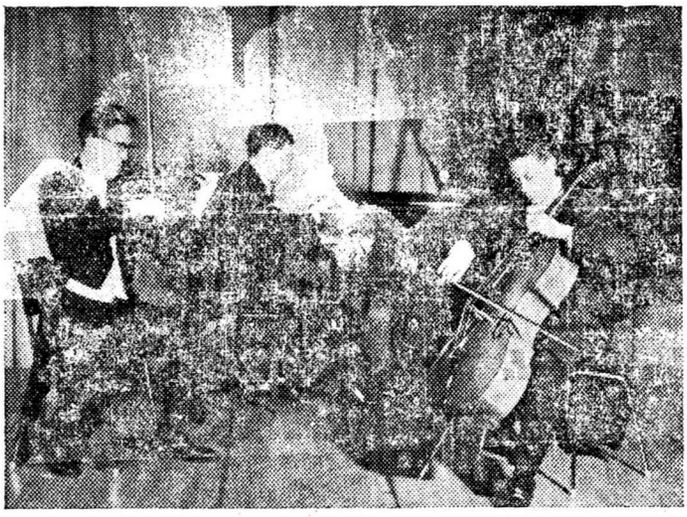

*Trung Tâm Văn hóa Đức quốc sẽ tổ chức ngày 2-4-66 tới đây một buổi hòa nhạc thính phòng với ban nhạc MANNHEIMER TRIO. Ban nhạc này vừa bên Đức qua, sau những cuộc lưu diễn tại Âu châu và miền Cận Đông. Chương trình gồm nhiều bản danh nhạc của BEETHOVEN, MOZART, BRAHMS... với các nhạc sĩ Gunter Ludwig, dương cầm, Dieter Vorholz, vĩ cầm và Reinhoed J. Buhl, trung vĩ cầm. Những nhạc sĩ này tuy còn trẻ mà đã nổi danh và thường được báo chí thế giới nhắc nhở tới. Báo De Nieuwe Gids ở Bruxelles viết : « Các nhạc sĩ trẻ tuổi này thực là có tài thiên phú. » Một tờ báo khác ở Beyrouth phê bình : Bộ ba tài danh này có một cá tính đặc biệt càng ngày càng vững chắc vì chơi nhiều những bản danh nhạc »*

*Dưới đây là một vài chi tiết đại lược về tiểu sử các nhạc sĩ trẻ tuổi đó :*

*— GUNTER LUDWIG, sanh năm 1930, đã học âm nhạc tại nhiều trường ở Francfort sur le Main và Paris. Ông đã được nhiều giải thưởng âm nhạc quốc tế và đã trình diễn hòa nhạc cùng các nhạc sư danh tiếng ở hầu hết các xứ Tây Âu...*

*— DIETER LUDWIG, sanh năm 1932, sau khi theo học tại các trường âm nhạc tại Francfort sur le Main và Mayence, đã được giải thưởng nhất cuộc thi Âm Nhạc Quốc tế về trình diễn tân nhạc tại Darmstadt. Ông đã trình diễn hòa nhạc tại các nước Tây Âu và hiện là Nhạc trưởng Ban Nhạc Bảo tàng viện Francfort sur le Main.*

*— REINHOLD J. BUHL sanh năm 1933, đã học trung vĩ cầm từ năm lên 10 tuổi với những danh sư và đã bắt đầu trình diễn hòa nhạc từ năm 15 tuổi. Ông đã được nhiều giải thưởng âm nhạc quốc tế và hiện là một cây độc tấu trung vĩ cầm hữu hạng tại Wuppertal*

---

## trăng sầu

*GIỌT LỆ LĂN TRÊN MÁ*

*Truyện ngắn của LÊ NGUYÊN THỦY*

**Tâm Hồn Việt Nam xuất bản**

Trăng sầu là tập truyện ngắn đầu tay của Lê nguyên Thủy gồm 7 truyện : Trăng sầu, Mẩu hoa Kỷ niệm. Một tâm hồn trong giông bão, Tiếng hát giữa đêm trường, Những quả trứng nở trong nồi nước nóng, Giấc mơ đêm xuân và Bướm đêm. Ngoài bảy truyện

■ xem tiếp trang 33

## nghệ thuật phê bình

# Nghĩ về L'INSOUMIS

*Phim của đạo diễn Alain Cavalier, Jean Cau viết đối thoại, tài tử Alain Delon, Lea Massari*

TRONG đó, trong phim đó, có gần như tất cả những huyền thoại mà chúng ta, mà đời một người thường gặp : huyền thoại chiến tranh, tình yêu, sự chết, huyền thoại về một đứa con hoang toàng một ngày trở về, tình hoài hương.. Huyền thoại là cái bóng của con người, theo hoài con người như một ám ảnh, một ước mơ, huyền thoại không phải để bàn cãi, vấn đề là người ta sống hoặc không sống huyền thoại đó — (Le Mythe n'est pas l'objet de discussion, on vit ou on ne vit pas)

Người đàn ông bỏ nhà ra đi, đăng tên vào lính, sau khi đã đánh đập người mẹ chỉ vì gã không thể tin được những điều mà bà đã nói về vợ gã. Không thể tin hoặc không muốn tin : Vợ gã ngoại tình. Tội lỗi là một điều không thể tin được nhưng sự thật lại là một điều tàn nhẫn. Hắn đi và để lại cho người mẹ đứa cháu gái, con gái của hắn, còn nhỏ. Hắn đi nhưng vẫn tin một ngày nào đó sẽ trở về, lúc đó hắn đã quên được người tình phụ bạc và không còn một chút hằn học với quá khứ. Hắn, kẻ bất khuất, hắn phải trở về.

Chiến tranh tàn phá làm gã muốn được trở về. Chiến tranh bao giờ cũng vậy. Chiến tranh người ta tưởng học được ở đó nhiều điều nhưng thực ra chẳng học được một điều gì cả. Và hơn nữa, một cuộc chiến tranh xâm lược, thực dân, lại càng ghê tởm hơn. Người đàn ông nhớ quê hương, nhớ đứa con gái, nhớ người mẹ già... Hắn nhớ tới đàn ong hút mật bay thành từng đám rộn rịp, nhớ tiếng ong reo rộn rã. Con đường nhỏ dẫn tới căn nhà thời ấu thơ, khu vườn nhỏ đầy hoa, nỗi bất hạnh của con người chính là bởi hắn đã có một thời ấu thơ, Descastes đã nói vậy. Một thời ấu thơ không bao giờ có thể quên được. Hắn cũng mong được trở về để tạ tội cùng người mẹ già, mong được người yêu thương như xưa, như lúc hắn còn nhỏ.

Và hắn trở về. Hắn bỏ dở cuộc chiến đấu ở Alger trốn chui trốn nhủi dự vào một cuộc âm mưu bắt cóc một nữ luật sư để lấy tiền lộ phí. Hắn cần tiền để trở về, cần được một người đàn bà, một người đàn bà khác người mẹ, một người đàn bà khác người vợ phụ bạc, yêu thương và hắn không muốn giết người. Hắn muốn biết khuôn mặt, bóng dáng của hạnh phúc. (Hắn muốn tin tưởng được một điều là không phải người đàn bà nào cũng phụ bạc).

Khuôn mặt của hạnh phúc, người nữ luật sư đó. Người nữ tù nhân bị nhốt kín trong phòng tối, không được ăn, không được uống, bị kết án chết dần chết mòn vì có ý định bào chữa cho những người kháng chiến chống lại thực dân. Hắn lén cho nàng uống, hắn nghe nàng kể chuyện, nghe nàng năn nỉ hắn giải thoát nàng. Hắn nhìn qua ổ khóa, nhìn khuôn mặt nàng chói lòa một cách tiều tụy, dưới ánh sáng của cây diêm.

■ *xem tiếp trang 33*

# NGUYÊN SA NHÌN RÕ MẶT THƠ

Mỗi đứa chúng tôi đều mở to mắt. Mỗi đứa chúng tôi đều nhìn. Cái vị mô phạm, vì sự đòi hỏi của sư phạm khoa, cái tay làm tự điển, vì nhu cầu của công tác, cái thằng sa đích văn nghệ, vì óc tự cao tự đại của con ếch, có thể nói to cho các anh thấy ngay một hay những định nghĩa rõ rệt, rành mạch, khúc triết. Nhà mô phạm và tay làm tự điển, tôi xin các anh hãy đồng ý với tôi, chúng ta đừng nhắc tới. Đã cầm phấn đứng trước bảng đen lâu quá rồi tôi biết khuôn mặt của những *chân lý giản lược*. Anh bạn này cất tiếng lên án Hồ Xuân Hương, anh bạn kia phải đặt « Mười điều tâm niệm » vào một chỗ đứng cao hơn «Số đỏ», người thứ ba xác định : đường gần nhất nối liền hai điểm là đường thẳng, nhưng mỗi người đều nghĩ rằng Hồ xuân Hương hay quá, « Số đỏ » hay quá, những định đề Euclide đã bị vượt qua rồi. Ở đây chẳng có gì là đối trá, ngụy tạo. Vấn đề đạo đức, khuôn khổ chương trình, tâm hồn tuổi trẻ, các anh còn lạ gì nữa, bấy nhiêu thứ trong một số thứ khác đông hơn chẳng bao giờ cho phép nhà mô phạm vượt khỏi những chân lý giản lược. Cho nên ta hãy đặt người anh em này sang một bên. Hãy nhìn cái thằng sa đích văn nghệ đây này. Các anh thử hỏi nó mà coi. Nó sẽ cho anh ngay tức khắc *một định nghĩa về thơ*. Nó sẽ dơ cao hẳn diện cho các anh coi một tấm hình chụp bằng máy tốt. Nó sẽ dõng dạc chỉ cho các anh một con đường thẳng tắp hai bên được rào kỹ bằng giây thép gai, được bảo vệ nghiêm chỉnh bằng những công sự chiến đấu. Nhìn kỹ một chút nữa các anh sẽ thấy nó nhắm bắn những kẻ không đi vào con đường hạn định, những kẻ dám chạy trên đồi, trên núi chẳng cần ai Nó, một tay cầm tấm hình kiểu mẫu, một tay cầm cọ bôi đen những mặt người không cùng kiểu mẫu.

Nói một cách đại cương, bởi vì nói đến cái anh này nhiều thì chán lắm đó là một thứ giáo điều chủ nghĩa. Nó căn cứ vào một quan niệm triết học, chính trị, kinh tế, hay thẩm mỹ nào đó rồi suy diễn thuần lý ra một tiêu chuẩn thi ca để, căn cứ vào đó, nêu lên một định nghĩa rõ rệt về thơ. Có khi còn kém hơn : chẳng cần quan niệm nền tảng nào cả, chỉ căn cứ vào một nhà thơ Tây, thơ Tầu nào đó, nó liền nói lên rằng thơ là cái củ khoai này, là con dế kia hay thơ *phải là* quả đấm này, cái đá nó.

Mỗi đứa chúng tôi đều mở to mắt. Mỗi đứa chúng tôi đều nhìn. Và tôi nói với các anh về những cái mở mắt, những cái nhìn thấy của chúng tôi. Có thế thôi. Tôi chẳng thể nào đưa cho các anh được mấy miếng chân lý, dăm ba tấm hình của thơ để coi chơi một vài định nghĩa để yên bụng. Chỉ có những tìm kiếm đau sót, chỉ có những thắc mắc khắc khoải, chỉ có bắt gặp kế tiếp bởi vụt mất. Anh nào khó tính cứ việc chửi bới om sòm : Cái thằng này chẳng có lập trường gì cả, cái thằng này chẳng có chân lý, chẳng có chọn lựa gì cả. Với tất cả vị suốt đời nắm vững chân lý, ở triết học cũng như chính trị, ở cuộc đời cũng như tình ái, với các vị sưu tầm quyết đoán, hô hoán khắc hiệu, biểu dương khẳng định, thì sĩ xin phép chào thua. Thật tình nó như thế đấy,. Chỉ có những tìm kiếm đau sót, đúng thế. Chỉ có những thắc mắc khắc khoải, đúng rồi. Bắt gặp vừa cầm được chưa ấm tay lại nhường chỗ cho vụt mất, thật tình như thế. Chúng tôi đã tìm từ lâu lắm, tìm liên tục. Có đứa tìm sau khi làm xong bài thơ. Có đứa trước khi, Anh này giữa hai sáng tác, Anh kia lúc đêm nằm một mình. Thi sĩ nào năm bảy tháng, một hai năm không làm bài thơ nào cả, các anh đừng lầm tưởng rằng nó đã dứt khoát với thi ca như người ta có thể cưa đứt đục khoát với đàn bà, với tiền bạc, với danh vọng. Cái mở mắt to, cái cố nhìn rõ chẳng bao giờ ngừng soi chiếu ghê gớm như mặt trời sáu tháng trên vùng băng của dừng lại. Mỗi đứa mỗi lúc mỗi tìm kiếm và mỗi đứa mỗi lúc mỗi tìm kiếm *mỗi khác*. Có khi họ viết lên cái mở mắt tìm kiếm. Có khi họ nói lên cái chợt nhìn thấy, Cái viết thì các anh có cả rồi. *Nỗi buồn trong thơ hôm nay* của tác giả «tôi không còn có độc», các anh nhớ cả chứ gì. Tác giả *Tổ tình trong đêm*, trên Nghệ thuật này, viết về vụ *«làm thơ ở Saigon»*. Và những đoản văn của tác giả *«Hóa thân»* *«Triều miên ngâm khúc»* Những cái viết ấy cũng đong nhưng những cái nói còn nhiều hơn nữa. Tôi không gặp các anh em làm thơ, không quen tất cả. Nhưng cùng với những người tôi gặp *thơ* luôn luôn có mặt. Khởi đầu những buổi chuyện trò chúng tôi thường chẳng muốn nói tới nó. Anh em trêu chọc cái sự tân lang của Đỗ quý Toàn, hỏi thăm cuộc đời lính tráng của Viên Linh, đùa rỡn về chỗ ngồi trong đài phát thanh của Thái Thủy. Anh em nói đến cô Dung của Trần đức Uyển, cuộc phiêu lưu Nha Trang của Trần dạ Từ cháu bé của Nhã Ca. Chúng tôi thường bàn chuyện chính trị, sự nhố nhăng của cuộc đời, sự tan nát của đất nước, sự nhà cửa đất đỏ, sự suy giảm chủ quyền, những hy vọng và lo âu về một tương lai hòa bình, một buổi sáng dân chủ. Bàn cãi về đủ thứ, về tất cả những gì mà những người biết khóc, biet đau thường bàn tới nhưng rồi rút cục chúng tôi cũng vẫn nói đến nó. Trần dạ Từ thường nói tới sự cần thiết làm cho thơ có một sắc thái *xấu đi*. Cần phải *khó* và *cứng*. Thơ đã có đẹp lắm. Đẹp quá. Nó là những chuỗi hạt ngọc, là những mái tóc chải mượt. Bây giờ người ta đã nhìn thấy tóc không phải cứ chải mượt mới đẹp. Có vẻ đẹp bù xù. Không phải hạt ngọc mới đẹp. Có vẻ đẹp của đa. Thơ cũng thế, Từ nói, cần phải được làm cho khô đi, cứng lại, *làm cho nó bớt đẹp đi thì nó đẹp hơn*. Viên Linh gần đây, mới cách vài tuần lễ chứ không lâu la gì, nói rằng nhận được nhiều thơ chiến tranh gửi đăng quá. Và Linh thắc mắc : nói về cái thực tế bom đạn này thơ có còn là nó không. Đó có phải là việc làm của thơ không ? Và với người của lục bát này cánh lớn của thơ phải vùng vẫy ở thế giới có những rừng núi gọi là thắc mắc siêu hình. Trong nhiều cuộc họp mặt với Từ, Uyển, Nhã Ca, Thủy, Toàn mỗi đứa chúng tôi đều ít ra một lần nói lên những ý nghĩ đại loại như thơ của mình liệu làm được cái trò trống gì trước những đè nặng thực tế ? Có làm cho chiến tranh bớt tàn khốc được không ? Có làm cho đất nước đỡ bị phung phá được không ? Thơ làm thế nào cho đứa trẻ tìm thấy cha nó, người vợ gặp lại chồng, làm thế nào cho sự xấu hổ bớt ồn ào, sự nhố nhăng bớt trình diễn.

Chúng tôi nghĩ, nói lên, bằng ngôn

mỗi tuần

TIẾNG NÓI MỘT TÁC GIẢ

ngữ nói và ngôn ngữ viết, về nó như thế đấy. Hôm nay nói lên ý nghĩ này. Mai mốt nói lên ý nghĩ khác. Mỗi lần một khía cạnh khác nhau. Mỗi lần một thắc mắc, mỗi lần một khắc khoải. Thắc mắc và khắc khoải, cũng như sóng, chẳng chịu đứng yên một chỗ. Chạy vội vã vào bờ và vỡ tan. Rút vội vã ra khơi rộng rồi lại xô nhau chạy tới. Có khi ý kiến này đối nghịch ý kiến khác, lắm lúc thắc mắc nọ đập vỡ lo âu kia. Các anh muốn hiểu rõ những nghĩ ngợi của chúng tôi về thơ, có thể nhìn vào bản ngã của chính mình. Cái bản ngã của mỗi đứa chúng ta nó có nhiều mặt lắm. Nó biến đổi qua không gian và thời gian. Bây giờ nhìn lại lúc còn đi học, lúc viết và đưa lá thư tình đầu tiên, mỗi đứa chúng ta đều thấy rằng «cái tôi» ấy của ta chẳng còn giống với «cái tôi» sợ xếp, sợ vợ, «cái tôi» chạy lo mua xe hơi, mua đồ hộp hay xây nhà cho Mỹ mướn bây giờ. Người tuổi trẻ này cũng thế. Các anh nhìn thấy nó ngồi ở phòng trà ngang tàng như thế đấy, nói năng lả lướt thế mà, chốc nữa, ở bên trong ngưỡng cửa gia đình, các anh lại nhìn thấy nó ngước lên cặp mắt ngây thơ em chả biết gì trước mặt cha mẹ. Cái thằng bạn bần tiện vay tiền không trả, móc ví rất chậm của các anh lại là một tay hào hoa trước mặt đàn bà. Cái tôi của chúng ta đa dạng. Mỗi đứa chúng ta có nhiều cái tôi, tùy nơi, tùy lúc. Nghĩ về chính mình ta đều thấy những cái tôi của mình khác nhau nhiều lắm, có khi mâu thuẫn trái ngược nhau. Cũng như nhìn khuôn mặt tâm hồn mình, chúng tôi nhìn mặt thơ cũng thế. Mỗi lúc mỗi khác. Có những nhìn thấy chớ không có một nhìn thấy. Người tìm kiếm bản ngã sẽ nêu lên câu hỏi lớn : bản ngã thật sự của mình như thế nào ? Ở dưới đáy sâu của những bộ mặt kịch phải có một bộ mặt thật. Cái tôi sâu kín, đích thực nó ra sao ? Nêu lên

■ xem tiếp trang 30

# VĂN NGHỆ

## VÀ CUỘC SỐNG

GHI NHẬN CỦA
VŨ KHẮC KHOAN

Một anh bạn cho tôi biết rằng tôi đang làm công việc một nhà phê bình. Tôi nghĩ rằng không phải. Một nhà phê bình văn học chắc không xử dụng ngòi bút như tôi, lối thôi, rườm rà, và nhất là chủ quan. Hẳn phải nghiêm trang, trịnh trọng, cẩn thận, cân nhắc. Hẳn phải phát biểu ý kiến mạch lạc và rõ ràng. Hẳn phải nhất là khách quan. hay ít ra cũng cố gắng gây ấn tượng khách quan. Tôi chỉ nói lên ít điều suy nghĩ về một vấn đề liên quan mật thiết với một nghệ thuật mà tôi theo đuổi từ lâu. Vấn đề : Tiểu thuyết — kịch, nhân những ý kiến của hai nhà văn tôi đều quen biết : Nhật Tiến và Nguyễn văn Trung.

●

Tôi nhớ cách đây khoảng 15 năm, một sớm trong thu miền Bắc, tôi vừa hé mắt thì bắt gặp màn một tấm bẹ cau non mới mở, lấp lánh trong gió và rắng ngoài vườn. Một cảm giác mát lành lùa vào thị giác, tôi biết trong tôi đang sửa soạn để bắt đầu một quá trình suy tưởng. Từ một mảng màu non nõn nà óng chuốt, thêm vào là cái ấm cúng của gian phòng nhỏ, cái ấm áp của tấm mền len, mùi hoa cau lẫn mùi nắng mới, tiếng chim đầu tường, cách bướm trên luống cải, từ một cảm giác, tôi sẽ tiến vào một ngả suy tư, tôi sẽ bắt gặp một vài khái niệm. Hạnh phúc chẳng hạn. Tôi biết tôi sẽ dừng lại đó, thêu dệt thêm, đi sâu vào, bằng tưởng tượng, bằng ký ức. Tôi bèn bắt tôi dừng lại nơi cảm giác, tôi bắt tôi đẩy cảm giác ra khỏi tôi, đặt tấm bẹ cau non trước mắt thành một đối tượng, rồi mở to mắt nhìn thẳng vào tấm bẹ cau.

Một lát sau, trong tôi thành hình một ý muốn : mô tả cái mảng màu lấp lánh ngoài khung cửa sổ. Lập tức tôi phải gạt bỏ một mớ từ ngữ dễ dãi xuất hiện trong đầu. Non, lá mạ, mát, tươi, vàng cốm, ngà : tôi muốn xác thực và khách quan. Và tôi thấy rằng khó quá.

Ánh nắng vàng thêm, Gió thổi mạnh thêm. Mảng màu vẫn lấp lánh ngay trước mắt tôi. Một câu đố mà tôi tìm mãi không thấy lời giải. Một cánh cửa im lìm mà tôi tìm chưa ra chìa khóa. Tôi ngao ngán với nỗi bất lực của ngôn ngữ và bắt thèm công việc một anh họa sĩ, gọn gàng dứt khoát với hộp phấn màu.

Cả ngày hôm đó, tôi luẩn quẩn với cái ý so sánh hai môn nghệ thuật, hai chất liệu của hai môn nghệ thuật. Màu và từ ngữ. Hội họa và văn chương. Ngay tối hôm đó, dưới ánh đèn nhỏ nơi bàn viết, tôi hì hục pha trộn một số phấn màu. Rồi đến khi nhận thấy kết quả đã gần giống như màu buổi sáng của tấm bẹ cau, tôi bèn lấy một tờ giấy trắng Và viết :

*Dưới ánh nắng một sáng cuối thu, tấm bẹ cau non hé nở, màu* (đến đây, tôi lấy một chút màu vừa pha trộn xong, quệt một miếng nhỏ bên cạnh chữ «màu», rồi tiếp tục viết) *sao mà mát rợi.*

Đêm đó, thao thức suy nghĩ khá lâu, gà gáy quá nửa khuya, trăng hạ tuần mọc nghiêng mái nhà, tôi mới nhắm được mắt.

Tôi nghĩ rằng : tại sao không thể xử dụng hội họa — Xử dụng ngay cái phần chất liệu xây dựng của hội họa là màu sắc — trong văn chương. Đã đành hội họa không phải là văn chương. Nhưng, một đoạn tả cảnh trong một cuốn tiểu thuyết sẽ tưng bừng xanh đỏ tím vàng. Những mảng màu sẽ chen vào những giòng chữ đen nghiêm nghị. Người sáng tác sẽ trực tiếp sáng tác. Người đọc — đọc ? — sẽ trực tiếp tiếp thu. Kết quả ? Cần gì mệnh danh ? Kết quả sẽ là một tác phẩm nghệ thuật.

●

Mờ sáng hôm sau, tôi đã mở tung cửa sổ trong đêm chưa tàn hẳn, ngồi đợi so sánh «tác phẩm» của tôi với cái thực tại «mảnh màu tấm bẹ cau non lấp lánh ngoài trời». Những tia nắng đầu được đợi chờ hồi hộp. Và tấm bẹ cau non, hãy còn non, lần lần xuất hiện. Nhưng đến khi ánh nắng chan hòa khu vườn bắt đầu lộng gió thì tôi cảm thấy chán nản lạ lùng. Vì tự giữa lòng thực tại lộng lẫy nhảy múa ngoài trời, chợt dâng lên hàng ngàn lời ca, hàng vạn âm thanh, chợt tấu lên một bản nhạc vô cùng phức tạp, hòa âm bởi tiếng lá đong đưa, tiếng lá rụng, tiếng chim đối thoại, tiếng cành nhỏ buông thả gót bồ câu, tiếng gà kiếm ăn, tiếng cười cô hàng xóm, hòa âm trên một bối cảnh âm thanh xạc xào tiếng gió. Tấm bẹ cau non óng chuốt kề bên cửa sổ phòng tôi vẫn giữ nguyên màu cũ. Câu đố vẫn chưa tìm ra lời giải. Cánh cửa đóng kín im lìm. Tâm sự cô gái đồng trinh chưa ngỏ thành lời. Những suy tưởng, cố gắng, thí nghiệm của tôi đã hoàn toàn vô ích. Miếng màu nho nhỏ quệt lên giấy trắng đêm qua trở nên trơ trên giữa vài dòng chữ nghiêng ngả của tôi. Trơ trên, lạnh lẽo, vô giác vô tri.

●

Vì còn âm thanh ?

●

Sau đó, tôi đành chấp nhận thân phận ngôn ngữ văn chương và chấp nhận luôn thể một cuộc vật lộn, mánh khoé đối thủ tôi đã thuộc nằm lòng, khuôn mặt đối thủ mãi mãi là khuôn mặt cũ — một số từ ngữ đã mòn sinh lực, đã rỉ sức gợi cảm, đang tàn dần ma lực gợi hình.

●

Tôi không so sánh cuộc thí nghiệm nhỏ bé của tôi với cuộc thí nghiệm có tính quy mô của Nhật Tiến — tôi coi «Người kéo màn» chỉ là một thí nghiệm và Nhật Tiến dễ thương vì dám thí nghiệm — nhưng nếu tôi là Nhật Tiến thì tôi sẽ không dùng danh từ Tiểu Thuyết Kịch mà tôi vẫn cứ dùng danh từ Tiểu Thuyết để mệnh danh cho Người kéo màn.

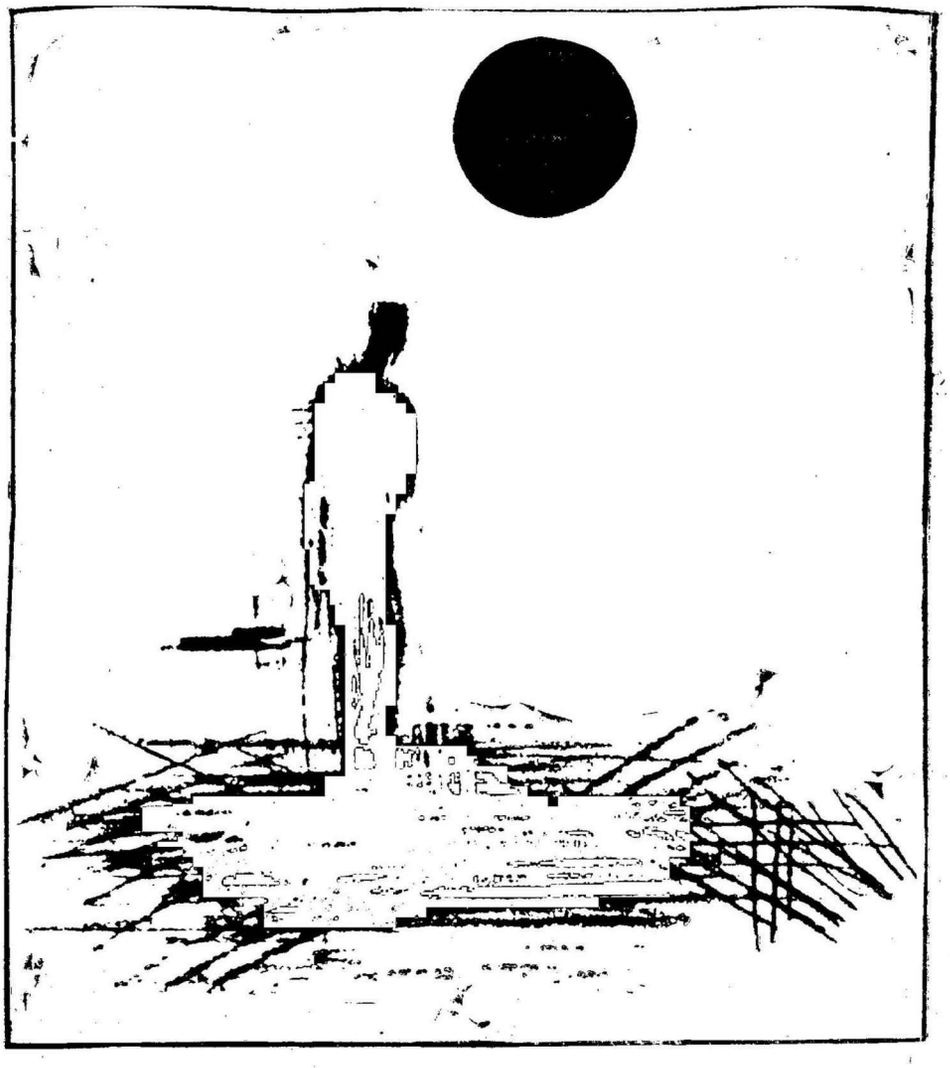

# ngôi nhà tôi đã ở

VIÊN LINH

NGÔI nhà tôi ở thuộc bất động sản của chùa Phú Thạnh. Hôm xách chiếc va li quần áo và sách vở tới, sư ông ngắm tôi, gật đầu chào Thầy tới ở hôm nay hả ? Thế cô đâu ? Tôi ngó vào lễ phòng tối om, nhìn thấy suốt qua lòng chùa cánh cửa sơn xanh của một ngôi nhà lát nữa tôi sẽ dọn tới ở đó. Tôi nói Thưa thầy, tôi chưa có vợ. Sướng đa, ông nói, thế ở với bạn hả. Một mình thầy ạ. Ông lại kêu ở thế buồn chết. Trước khi tôi xách chiếc va li tiếp tục đi, ông trao cho tôi chiếc chìa khóa ngôi nhà tôi sẽ ở. Chìa khóa nè, hai cái, khi nào thầy cần tôi sẽ đưa cho cái kia. Rồi ông chỉ xiên lòng chùa, qua đó chúng tôi nhìn thấy cánh cửa sơn xanh của ngôi nhà phía sau. Ông nói Chỗ thầy thanh niên, tôi nói thật, nhiều người tới ở ngôi nhà đó lắm rồi, nhưng một hai tuần lại dọn đi gấp. Họ bảo nhà có ma đó. Tôi chỉ mỉm cười, không tỏ ý kiến gì hết. Nhưng tôi nghĩ tôi là một con ma tổ bố, thêm một con ma nữa có ăn thua gì.

Cầm chiếc chìa khóa đồng nặng nặng của sư ông trao cho, tôi đi vòng qua hông chùa, nơi có một chiếc giếng khơi, một bãi chuối xơ xác và lối chục ngôi mộ, đi về phía ngôi nhà. Đường đất và cát, lởm chởm ít gạch nổi. Chân gạch còn ngấm viền nước mưa của ngày hôm qua. Đi hết nền chùa, tôi đứng trước ngôi nhà. Mái tranh, vách ván, sàn gỗ, bắc nổi trên một con kinh cạn. Lòng kinh đầy lá chuối khô và lá tre ; ở đó mọc lên những chiếc cột gỗ nâng đỡ lấy ngôi nhà tôi vừa tới. Trong một năm đã qua rồi, tôi đã có lần ở một căn nhà nổi trên sông, đêm mưa nghe nước lõng bõng như nằm thuyền. Con kinh cạn với lá khô chạy qua dưới chân nhà tôi, vòng vòng ôm lấy mặt sau của khu chùa, một phía đổ ra một nhánh con của sông Saigon, nghe đâu như là Bến Tắm Ngựa hồi xưa. Bên cạnh nhà tôi có hai ngôi nhà khác, nằm lọt hẳn xuống lòng con kinh cạn, nhưng thuộc về bờ bên kia, mái chỉ ngay với nền chùa Phú Thạnh.

Khi mở cửa xong, quay ra lấy va li tôi lại nhìn thấy sư ông. Ông mặc đồ nâu, đi dép da, người béo tốt sạch sẽ. Ông hỏi Thầy vừa ngắm con kinh hả ? Thỉnh thoảng mới có nước thôi. Tôi giật mình : Tôi tưởng kinh cạn chứ. Thì cạn, nhưng thỉnh thoảng cũng có nước. Mùa mưa ấy mà, các nơi ứ lại, nó có nước. Sao, nhà ở được chứ. Dạ được, kể cũng là ba phòng. Ờ, phòng khách đó, rồi phòng ngủ với cái phòng bếp. Thầy có nấu ăn không. Tôi im lặng. Tôi có nấu ăn không. Dạ, khi có khi không, tôi buột miệng nói. Thầy chùa cười Ngày ăn ngày nghỉ hả.

Bấy giờ một bà lão đi lại phía chúng tôi. Hôm đi qua con ngõ, thấy trên cổng chùa có treo tấm bảng Nhà Cho Thuê, tôi đạp xe vào và gặp bà. Thấy nói tôi có một mình, bà cụ mừng lắm. Tuy cụ cũng hỏi Nhưng chắc thỉnh thoảng cậu cũng có bạn chứ. Tôi bảo thỉnh thoảng chắc phải có. Cái đó không sao, bà cụ đáp. Bà cụ mặc đồ nâu, đi guốc nâu, trông xa xa như sư ông, nhưng trông gần mới thấy. Cụ tới đứng cạnh chúng tôi, bắt vào câu chuyện Cậu định nấu ăn hả. Nếu tiện tôi nấu giúp cho. Tôi từ chối, tôi ăn tiệm cụ ạ. Ờ, coi chừng mà cháy nhà. Cụ bước hẳn vào trong nhà, chỉ cho tôi chỗ kê bàn ghế. Một lát cụ ngó lên mái nhà như chợt nhớ. Cái chỗ này nó dột, để tôi kêu thợ lợp lại, mùa mưa rồi còn gì. Vâng, hôm qua đã mưa. Tôi ngó chỗ mái dột và ngó xuống chỗ dột. Chỗ ấy không thể kê bàn viết được, ngủ cũng không được, dù tôi chỉ trải trên đó một tấm nệm có thể xê dịch. Hai ông bà cụ đi ra sân chùa, nhìn lên đỉnh cây lông-say, lá đều đặn như một loại si nước. Tôi khép cửa, khóa trái, ngồi xuống cái ghế giữa nhà châm một điếu thuốc. Ngọn lửa vàng nhờ nhờ, hơi khói ấm áp, tôi lặng lẽ một lát và khi nước mắt trào xuống, tôi vội vã ra khỏi nhà.

■

Hai ngày sau, nhà cửa cũng tạm gọi là xong xuôi. Có bàn ghế, sách vở, đóng thêm vài cái đinh trên ván, rút đi vài cái đinh khác, chăng thêm một sợi dây kẽm, bỏ đi một vài sợi dây khác, bóc đi vài tấm hình Kim Cương, Kim Vui, treo lên vài tấm hình khác, đó là ngôi nhà của tôi. Buổi trưa, khi ánh nắng bừng lên qua các khe gỗ, tôi phủi tay đứng ngắm căn nhà mới. «Ngôi nhà này là của em đó. Nếu không có em, anh không tới ở đây». Như một người yêu lòng phơi phới, tôi hay nói thầm như thế. Nhà còn thiếu nhiều lắm, nhưng thôi để em mua sắm hộ anh. Tôi nghĩ thầm : Cô ấy sẽ phải mua cho mình cái này và cái này. Tôi nghĩ : nhất định là cô ấy

sẽ phải mua cái đó. Tôi muốn lặng im để xem điều ấy có xẩy ra đúng như ý mình không. Ngôi nhà, một mình nó thì không lạ gì với tôi hết, Tôi rời bỏ gia đình từ năm mười bảy tuổi đi kiếm việc làm để tiếp tục việc học, tôi đã ở nhiều căn nhà khác nhau, thường thường với bạn, đôi lúc một mình, Năm mới lớn tôi sống dưới một mái nhà thờ, mái nhà thờ của cha Vĩnh, ở gần trường đua Phú thọ. Bấy giờ cha thấy tôi hiền lành nên cho riêng một căn phòng ở sau bục gỗ nơi cha thường rao giảng mỗi sáng chủ nhật. Một hôm có một chiếc xe Huê Kỳ chở mấy cha khác ở tòa Tổng Giám Mục tới hội họp rất lâu trong phòng cha, gần phòng tôi. Chị Hiền, người vẫn thổi cơm tháng cho chúng tôi ăn buồn lắm. Chị bảo chắc chị sắp phải về Hốc môn. Nhưng chính tôi lại phải đi, vì cha Vĩnh phải đi, và không ai cho tôi ở căn phòng đó nữa. Ít năm sau tôi thuê vài căn nhà khác ở các miệt ngoại ô cư trú tạm, căn nhà nào cũng để lại cho tôi vài kỷ niệm. Tôi hay ngắm nghía chiếc chìa khóa phòng tôi mỗi khi ngồi buồn trong quán nước hay trong các rạp xi nê. Có chiếc chìa khóa cửa trong túi, tôi lớn hẳn lên. Đi đêm, tôi không ngại lúc về nhà nữa. Khuôn mặt mẹ tôi với mái tóc xổ mỗi khi lục đục ra mở cửa giữa đêm làm tôi ngại ngùng. Hôm nay tôi đã thuê căn nhà riêng, đã thu xếp căn nhà đó không phải để tạm trú nữa, ngôi nhà trên con kinh cạn mở ra trong đời tôi những cánh cửa có rèm vải màu lay động trước gió. Chính tôi đã ngạc nhiên khi nhìn thấy cánh cửa nhà mình có một tấm màn. Ích đến thăm vỗ tay cười hô hố Tấm màn đẹp quá. Cậu mà cũng có màn cửa nữa Tôi ngửa cổ cười nói. Sao lại không Cậu tưởng tôi không thể ở một ngôi nhà có màn cửa sao Ích tuột dép ngoài cửa, bước lên sàn nhà, vừa đi vừa ngó loanh quanh.

Lại có nệm nữa. Lại cả hai cái gối nữa. Hấn kêu lớn chùn người xuống. Tôi lặng yên, một lát nói đùa Độ này đau lưng. Ích gật gù, ngồi xuống sàn nhà, gần đống sách trên một manh chiếu gấp lại. Chúng tôi ngồi trên sàn gỗ nói chuyện với nhau. Ích gạt tàn thuốc xuống khe ván, và hấn ngó xuống hỏi :

— Dưới này là cái gì.

— Con kinh cạn và rác khô. Coi chừng cháy.

— Không cháy đâu. Cháy thì thôi chứ gì. Con kinh này ăn ra đâu đây.

Tôi giải thích loanh quanh. Đang lúc ấy có tiếng rung nhè nhẹ trên sàn gỗ. Ích lắng nghe nhìn ra. Ai dắt xe vào thế. Chúng tôi nghe tiếng khóa xe lẹt xẹt rồi tiếng nón va chạm lạp cạp rồi tiếng guốc nhọn và vững. Một lát cánh tay áo trắng lấp ló ngoài khung cửa sổ, cử động đều đều. Tôi biết là Cúc đang cởi găng tay. Sau đó Ích đứng dậy và Cúc hiện ra ngoài cửa. Chúng tôi chỉ nhìn nhau cười, không nói tiếng nào. Nàng mang theo vào nhà chiếc nón và cái cặp sách màu nâu, vân cá sấu giả, cái cặp phồng phồng đựng nhiều thứ công kềnh không phải là sách. Ích khen tôi đang nói lần đầu tiên hấn ở một ngôi nhà có màn cửa. Thế hả anh. Anh thấy đẹp không. Đẹp. Đẹp. Tôi may đấy anh ạ. Bỗng Cúc kêu :

— Kìa anh, có khách mà ăn mặc thế à ?

Tôi ngó xuống chiếc quần cộc sọc xanh, nói :

— Khách khỉ gì.

Ích kêu :

— A cái quần cũng đẹp quá.

Cúc đặt cái cặp lên bàn, liếc nhìn chúng tôi. Nàng ngồi xuống chiếc nệm trải ở góc phòng nói rất tự nhiên :

— Tôi may đấy, đẹp không anh.

— Đẹp chớ, Ích lại kêu to và cười ha hả rồi đứng dậy. Hấn bảo :

— Nghe anh chị nói ở chùa, ai cũng tức cười. Thế mà ở chùa thật chớ.

— Ở chùa thật nhưng tụi tôi không định tu đâu anh ạ

— Nó mà tu cái gì. Khi nghe nói chị tới đây với nó, chị biết người ta nói gì không ?

— Không. Nói gì anh ?

— Người ta nói hoa rơi cửa Phật đấy.

Cúc che mặt kêu Eo ơi, rồi mở tay nhìn tôi. Nàng bảo Ích :

— Tội lỗi quá anh nhỉ ?

— Tội lỗi khỉ gì, tôi nói.

Ích bắt tay tôi.

— Chúc ông bà hạnh phúc

— Ơ — Cúc kêu — tôi chỉ là bạn anh ấy thôi.

— Thì cứ hạnh phúc, lấy nhau sau cũng được chứ gì ?

— Tôi chưa định lấy anh ấy anh ạ.

Ích sỏ chân vào dép, tự khép cửa lại. Tôi nghe tiếng chân hấn kéo trên sàn gỗ. Cúc nói câu ấy không phải nói đùa. Câu ấy là thật. Nàng ôm lấy đầu tôi : — Anh, đừng khóc anh. Biết đâu em sẽ đổi ý kiến. Anh phải làm em đổi ý kiến chứ.

Tôi lăn xuống sàn nhà. Tôi biết làm sao để nàng đổi ý kiến. Tôi nghèo lắm. Tôi học dốt lắm. Tôi thua sút nhiều điều tất cả mọi người. Tôi thất nghiệp. Từ ba trăm cây số về Sàigòn, tôi đã bỏ dạy ở ngôi trường giúp tôi sinh sống trong hơn một năm qua. Người bạn hiệu trưởng đưa tôi hai ngàn bạc Anh còn hai ngàn, cầm về Sàigòn mà tiêu. Nếu mình có tiền thì đã cho anh mượn thêm. Chúc anh hạnh phúc. Tôi đã chỉ có hai ngàn ấy để xây dựng một tổ ấm, thuê được căn nhà và ăn cơm hàng từng ngày. Nhưng phải có một ngôi nhà, đó là điều cần thiết nhất. Ngôi nhà này đây là ngôi nhà đầu tiên đáng kể nhất trong đời tôi. Tôi đã dọn dẹp và trang hoàng theo trí tưởng tượng từ những ngày vừa quen Cúc. Ngôi nhà không cần sang lắm, chỉ cần biệt lập, chỉ cần xa lánh mọi người. Như cánh chim vừa rời chiếc tổ mẹ nuôi, tôi đã tha từng cọng lá thơm, từng nhánh cây

## truyện ngắn

quí kết một chiếc tổ cho mộng tình mới lớn. Tôi không rõ nàng đã mơ ước những gì trong thời con gái, và tôi thật tình có đúng là bóng dáng mơ ước ấy không. Hay tôi chỉ là một người tình cờ cần có trong một ngôi nhà nàng dự tính từ quá khứ. Chiếc màn cửa em ơi, nó không đúng ý anh, một màu vàng úa, một màu vàng úa không phải màu anh mơ tưởng.

Một lúc nào đó, không rõ vì sao tôi cười tươi trước một tấm gương.

— Em mua cho anh tấm gương đó, đẹp không.

Tôi gật đầu, ngắm mình trong gương. Rồi tôi kéo nàng cúi xuống soi chung vào tấm gương ấy. Xí quá, Cúc nói, đứng dậy đặt tấm gương tròn ngay ngắn trên bàn viết. Nàng lấy từ cặp ra một chiếc khăn mặt mới Em mua cho anh chiếc khăn mới. Tôi ngồi dậy ngay ngắn, rồi ra khóa cửa lại. Khi trở vào, Cúc nói Em phải đi đây. Có hai giờ thực tập. Bỏ đi em. Thực tập không bỏ được. Cours thì em bỏ rồi. Anh.

Nàng gọi, nhìn tôi chăm chú. Mỗi lần Cúc nhìn chăm chú tôi bỗng thấy mình đang rất sợ hãi. Cặp mắt nâu và đôi lông mày mượt đậm tha thiết nhưng nghiêm nghị ngó tôi. Bộ anh nói với anh Ích là em đến đây ở với anh hả. Không. Anh chỉ bảo là em đến luôn. Thế sao anh ấy bảo là hoa rơi cửa Phật. Tôi gượng cười Anh ấy đùa em đấy mà. Đùa gì, nói tức mình. Có gì mà tức em. Ai cũng biết là chúng mình yêu nhau. Nếu anh bỏ em thì mới hoa rơi cửa Phật chứ. Mà, tôi cười, chỉ chết anh mới bỏ em được. Việc gì em phải tức mình. Em tức vì anh ấy nói đúng. Chả hoa rơi với anh là gì. Tôi nắm lấy tay Cúc Thôi anh đưa em đi học. Anh ở nhà làm việc đi. Ở nhà buồn lắm. Ở nhà đi lát em tới nữa. Lòng tôi tươi tỉnh hẳn. Thế thì anh ở nhà. Cúc lại bỗng gọi khẽ, anh, em nói cái này anh đừng cười nhe. Anh cười thì ăn thua gì. Mà không được cười. Ừ. Nói đi. Kỳ quá hà. Cúc nhại tiếng nhìn tôi một lát. Anh à, đêm nay em ngủ lại với anh. Tôi không dám cười, mặt mũi bần thần sung sướng. Dường như tôi thở ra

xem tiếp trang 27